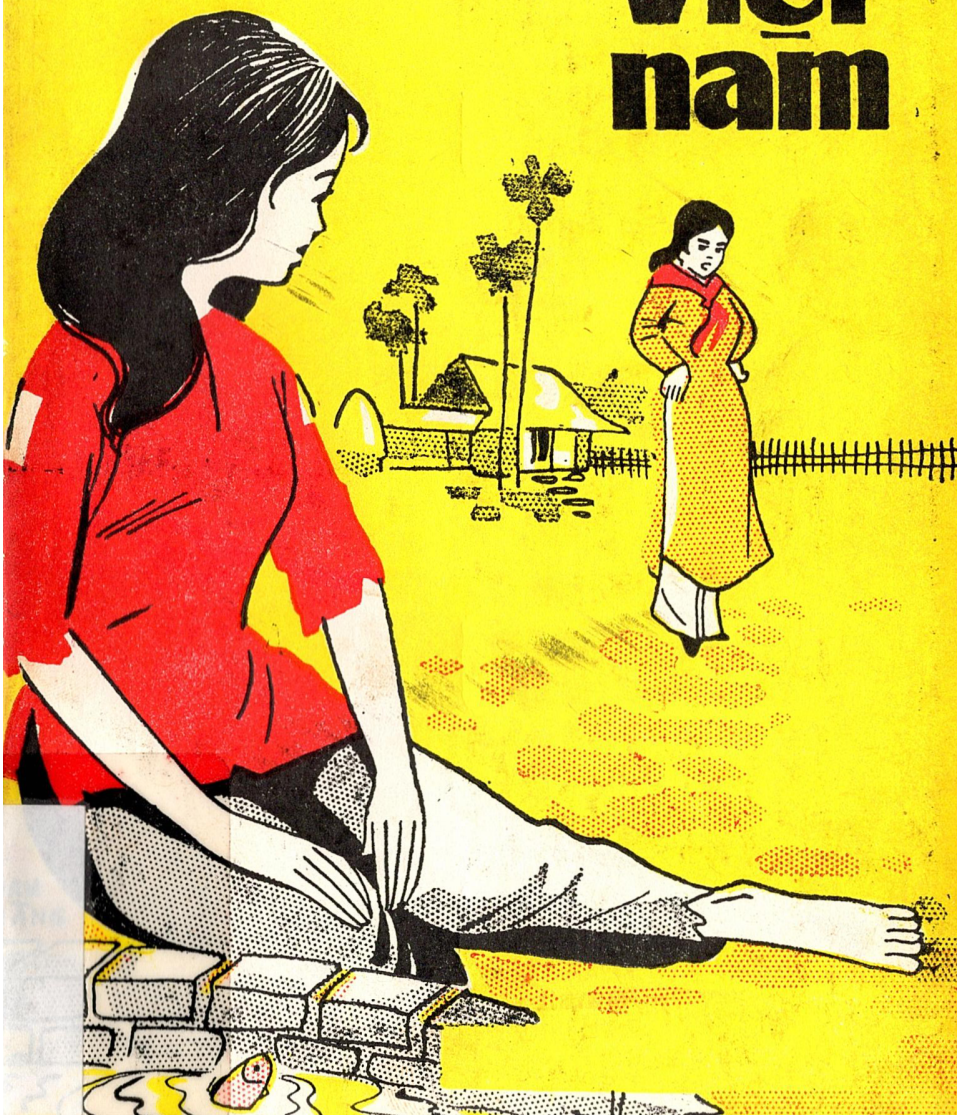


HOÀNG-TRÚC-LY

Truyện cổ việt nam



HOÀNG TRÚC LY

truyện cổ
VIỆT-NAM

Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

1.— CON TÀM

Ngày xa xưa... có một phú ông vợ chết sớm, chỉ con cô con gái duy nhất sống với cha già. Cảnh nhà đơn chiếc, phú ông lại tham công tiếc việc, quanh năm theo bọn khách tú buôn bán ở xa xôi. Cô gái vừa tuổi dậy thì, mặt đẹp như trăng mùa thu, lại nết na, chăm chỉ, phú ông rất mực nuông chiều. Suốt ngày quán xuyến việc nhà, chăn nuôi gia súc, những khi rỗi rảnh, cô gái chỉ biết tựa cửa mong ngóng cha già. Phú ông có nuôi một con ngựa kim thất khôn ngoan, mỗi lần chủ ra lệnh đều biết gât đầu, dường như hiểu được tiếng người vậy. Bởi nết na nên không dám trò chuyện cùng ai, cô gái vẫn thích vỗ về ngựa để nhìn con vật gât đầu, xem như trò tiêu khiển. Một hôm, vừa nhớ cha già, lại vừa mơ tưởng chuyện chồng con, cô gái vỗ đầu ngựa, nói đùa

— Giá bây giờ ngựa này biết cha ta ở đâu rước về cho vui vẻ cả nhà, ta bằng lòng làm vợ đấy!

Vừa dứt lời, ngựa gât đầu lia lia, và cô

gái ngạc nhiên thấy ngựa rời khỏi máng cỏ non, phi nước đại. Quả thật, ngựa chạy như bay, ngựa chạy qua truông, ngựa chạy qua đèo, qua bao cánh đồng cỏ xanh, qua bao rừng già mù mịt. Rong rã suốt ngày đêm, ngựa dừng trước quán bên đường, dầm chân và hí vang. Ky điều thay! Chính phú ông đang khê khà ly rượu trong quán vắng, hầu khuấy lãng sầu lữ thứ. Nghe tiếng ngựa hí, nhân ra con vật trung thành, phú ông chạy đến, ngựa giậm chân và quay đầu, như ngầm bảo phú ông hãy trở về. Không dám chậm trễ, phú ông ôm hành trang phốc lên lưng ngựa, lòng hồi hộp nghĩ đến những bất trắc ở quê nhà. Người và ngựa lại nghìn trùng giông gỏi bao rừng già mù mịt, bao cánh đồng cỏ xanh, và suối và đèo, và dòng sông quê hương. Cho đến nhà, ngựa chạy một mạch thẳng tới mái hiên chỗ cô gái thường tựa cửa, cất tiếng hí vang lừng. Sau bao ngày cách xa, hai cha con gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Cô gái mãi vui nghe cha kể chuyện xứ lạ quê người, không màng nhắc đến lời hứa bông đùa cùng con vật tinh khôn.

Không ngờ ngựa bỏ ăn từ đó, rồi ốm đau lên miên, xác xơ, thiếu nảo như gã lính nhân bị tình phu bạc. Mỗi dịp cô gái phơi áo bên hàng giậu, hoặc thấp thoáng dưới mái hiên, ngựa

gượng ngóc đầu lên, cất tiếng hí thât bi thảm. Thấy ngựa đau, thỉnh thoảng cô gái đến bên máng cỏ vỗ về, ngựa gượng gât đầu, từ khốe mắt ứa ra đôi dòng lệ si tình! Nhưng... cô gái vẫn vô tình, vẫn cầm bằng lời hứa ban trưa nào là bông đùa, vẫn vợ. Riêng phú ông thấy ngựa quý đau ốm một cách kỳ lạ, lòng rất hoài nghi. Gan hỏi nguyên do, cô gái căn kể tổ bày, không quên phu hoa chuối cười giòn giã. Phú ông không cười, trong thâm tâm càng e dè, lo sợ. E sợ ngày nào đó, ngựa tinh quái có thể hãm hại người, phú ông quyết định trừ hậu họa, dù phải hy sinh tuần mã. Thừa lúc ngựa nằm ủ rũ, phú ông phóng dao ngay cuống họng, ngựa ngã chết sau khi rống lên rất bi ai. Phú ông không chôn cất, còn nhấc tấm lột da ngựa với mục đích phơi khô đem bán.

Da ngựa phơi chưa khô, chiều ấy trời đang nắng bỗng gió mưa, sấm sét chuyền đông... Nhà thiếu tôi tớ, cô gái một mình ra bờ gấu rút áo, qua sân gạch đây nong thóc, nia khoai, cuống quít cả lên. Sực nhớ tấm da ngựa còn ngoài mưa, cô gái chạy ra bờ tre kéo xuống, lôi xềnh xềch trên đất, bọc bôi, gặt gồng

— Tấm da này sao không vứt bỏ, con thương tiếc nổi gì.

Chao ôi ! Người đẹp nguyên rửa xong, đốt nhiên tắm da ngựa vùng lên chụp nàng và quấn lại, rồi bay la đà theo gió. Gió đưa tấm da bọc người con gái đến một bãi dâu hoang dại, vương vãi mãi nơi đây. Có gái chết đi hóa thân là kiếp tấm, kén bọc ngoài là da ngựa, rồi người đòi hái lá dâu cho tấm ăn. Rồi nghìn đời tấm phải rút ruột xe tơ đàn thành kén, bù lại xưa kia con người vô tình đòi vứt bỏ tấm da con vật chung tình...

2.— TÍCH TRẦU CAU

Dưới triều đại Hùng Vương, tại một làng hẻo lánh miền thượng du Bắc Việt, có hai anh em nhà họ Cao giống nhau như hai giọt nước. Người anh là Cao Tân, người em là Cao Lang. Cả hai mắt mũi khôi ngô, siêng năng, hiền hậu, từng được các thiếu nữ xóm giềng domngo, nhưng Tân và Lang dường như không chú ý đến ai.

Lang bên có cô gái họ Lưu, tên Xuân Phù, tuổi vừa đôi tám, mắt tròn như mắt trắng. Xuân Phù lại nổi tiếng nết na, đoan chính, làm xôn xao long bao nhiều trai thanh lịch, trong số đó có cả chàng tuấn tú Cao Lang. Một hôm, Cao Lang khép nép thưa với mẹ già xin hỏi vợ, mẹ bảo

— Con muốn lập gia đình, mẹ có thêm dâu hiền, cháu ngoan, càng vui cửa vui nhà. Chỉ bởi rồi một điều là anh con tuổi đã lớn, mẹ muốn anh cưới vợ trước rồi đến phiên em, vậy mới phải đạo..

Thế rồi me già giục Cao Tân cưới vợ. Vốn hiếu thuận, không dám cãi lời me, Cao Tân bắt đầu tìm nơi xứng đôi để sắp rành bần sê. Quanh quần mãi, chỉ có nàng Xuân Phù ở làng bên là đẹp ý nhất. Nàng Xuân Phù đã hơn một lần chú ý nét khôi ngô, tuấn tú của Cao Lang, nhưng vì giữ ý, không dám đối mặt chuyên trò, chỉ tựa cửa trông theo. Nay con người tuấn tú kia khăn áo chỉnh tề đến xin dam hỏi, nàng đợi cho gì mà không xin vâng ?

Gặp ngày lành tháng tốt, hôn lễ của người anh củ hành vui vẻ, bấy giờ câu em bàng hoàng trước nghịch cảnh xót xa. Nỗi buồn riêng mình Cao Lang chưa đựng, không dám thổ lộ với bất cứ ai. Về phần Xuân Phù, mãi sau này mới hay đã nhìn lầm lầm, nhưng dù anh hay em vẫn mất mũi khôi ngô, cần mẫn, hiền lành, nàng tu nghĩ duyên số đầy đọa, không có gì đáng phàn nàn.

Tu đấy, nàng dâu thay me chồng quán xuyến việc nhà cửa, mâm cơm tươm tất, bát nước chè xanh, Tân và Lang đều cảm thấy vui nổi nhọc nhằn sau buổi cày cấy. Theo thói quen, đến giờ nghỉ ngơi, Tân vác cày bừa về trước, lát sau, Lang mới dẫn trâu chằm rãi trở lại nhà. Chả hiểu vì sao trưa hôm ấy Lang thay anh vác cày, bừa về trước, và Tân dẫn trâu

lễo đễo theo sau Nàng Xuân Phù vừa don cơm xong, mớ mang ra trước ngõ đợi chồng. Một lần nữa, nàng lại lầm lẫn, bởi anh em quá giống nhau. Thấy Lang vác cày, bura về trước, nàng tưởng lầm đấy là phu quân, hơn hờ chạy lại sẵn đón, tay vin lên vai chàng trai, diu dang âu yếm. Bàn tay người dẫu trắng và đẹp quá, Cao Lang không đủ can đảm gạt ra, chỉ ấp úng kêu lên

— Chi à... Chi...

Nghe tiếng nói, nàng Xuân Phù giật mình rút tay lại, bối rối ngổ lời xin lỗi. Ngay khi ấy, người chồng kịp đến nơi, rất đổi ngạc nhiên trước cử chỉ thân mật lạ lùng. Sợ ông anh di nghị, người vợ vội thanh minh, có ý nhân lỗi về mình. Người anh không nói gì, cười nhạt bỏ đi một nước. Suốt mấy đêm thao thức, Cao Lang vô vàn ray rứt vì bàn tay lầm lẫn một cách êm ái của Xuân Phù. Chàng tự nhủ đã có lỗi phần nào với người anh ruột thịt. Để tình cốt nhục khỏi thương tổn, chàng quyết định bỏ nhà ra đi, một năm, vài ba năm, sau đó đoan tu cũng chưa muộn.

Và Cao Lang đã ra đi. Chàng lần trốn chuyên tình dẫu dở trong quá khứ, lần trốn hình ảnh yêu kiều của người chị, lần trốn ánh

mắt dường như ngờ vực của người anh. Chàng cứ lang thang từ đầu hạ đến cuối thu, rồi đông đến, xuân về.. vẫn chưa dừng chân cô lữ. Chiều hôm ấy chàng lại trèo non vượt suối, rủi ro bị trượt chân ngã chết. Có thể vì tâm hồn chàng tinh trắng nên thịt xương hóa thành hòn đá vôi mau trắng tinh. Hòn đá vôi nằm bên suối, suốt ngày đêm suối tuôn róc rách như tiếng thở than não nuột của người em bạc số.

Ở lại nhà, Cao Tân xót thương vô hạn, ngay lại ngày buồn bã ngóng trông Tân từ như biết đâu chàng vô tình có những cử chỉ hoài nghi, khiến Cao Lang xấu hổ bỏ đi không trở lại. Quá lo âu, chàng nóng nảy khan gỏi lên đường tìm em, quyết tìm cho kỳ gặp mới trở về. Ngày đi, đêm nghỉ, qua bao quán gió cầu sương, bóng dáng người em vẫn xa xôi, mu mọt càng đi xa càng tồn súc, bệnh cũ lại tái phát, người càng xanh xao, gầy ốm như thân cây trụi lá. Định mệnh xui khiến gót chân viễn khách đến bên suối có xác người em hóa đá. Hôm ấy, sau nửa ngày leo núi, Cao Tân mệt mỏi xuống suối vốc nước rửa mặt, rồi tựa lưng trên phiến đá, ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ, chàng mộng thấy Cao Lang trở về, anh em gặp nhau mừng mừng tủi tủi, quyến

luyện không rời. Hồi nguyên do bỏ nhà ra đi, Cao Lang òa khóc. Tiếng khóc ảm đảm, thê lương xiết bao! Tiếng khóc kéo dài cho đến khi Cao Tân tỉnh giấc vẫn còn nghe văng vẳng. Lặng tai, chàng mới hay dư âm tiếng khóc của người em chính là suối tuôn róc rách. Không ngăn nổi nỗi thương tâm, Cao Tân cũng khóc. Thế rồi suối còn tuôn lời ai oán, Cao Tân còn tura lung phiến đá khóc mãi không thôi. Một ngày, hai ngày, ba ngày... Cao Tân vẫn ngồi khóc, chẳng quản đói rét, sương gió lạnh lùng, cho đến khi lả người đi và chết. Cao Tân chết rồi, bên phiến đá mọc lên một cây cau, thân cây cũng gầy ốm, cao lêu nghêu như thân xác chàng trước khi lìa đời.

Từ chõng bỏ nhà ra đi, nàng Xuân Phù đã tiên cảm những bất trắc ngoài nghìn trùng gió bụi. Đã hai mùa xuân, Cao Tân không trở lại, người vợ trông chồng càng thất vọng nã nề. Quá xót thương, nàng nài nỉ mẹ già, xin lên đường tìm chồng và em Tấm thân mảnh khảnh xong pha dấm tương, một ngày dãi nắng dầm sương là một ngày nhan sắc tàn tạ. Tuy nhiên, nàng vẫn kiên nhẫn dần bước, qua bao rừng thẳm sông dài. Ngày kia, gót chân cô lữ dừng lại bên bờ suối có hòn đá và cây cau cao lêu nghêu. Kỳ lạ thay! Vừa

ngồi bên phiến đá, dưới gốc cây cau, người vợ bỗng mê mẩn tâm thần, ngủ quên lúc nào chả hay biết. Nàng mộng thấy Cao Tân trở về bên vợ, thân xác tiều tụy, vỏ vàng. Bấy lâu chần đờn gối chiếc, nay gặp chồng, tình chần gối gấn bó, thiết tha. Đôi vợ chồng ní non tâm sự, cho đến mưa trút nước ướt cả mình mẩy, người vợ bàng hoàng tỉnh giấc, hai tay con ôm chặt cây cau. Từ đấy nàng Xuân Phù nửa tỉnh nửa mê, khi mê lại được gặp chồng, ní non, gấn bó. Tư nghĩ thân không bằng mộng, đành mộng cho cam thân, nàng ỉnhắt đình lưu lại bên phiến đá và cây cau, quyến luyến không rời. Cũng như chồng, nàng bất chấp đói khát, sương, nắng, gió, mưa, đề rồi thề xác tàn ta, nằm chết cong queo trong cơn mê kỳ thú. Nàng chết đi, hóa ra dây trầu không quấn lấy thân cây cau.

Ít lâu sau, ba hồn thiêng hiện về báo mộng dân làng. Biết rõ nỗi oan khiên và tình cốt nhục thiêng liêng của anh em nhà họ Cao, dân làng khắp nơi kéo đến bên suối lập miếu thờ phụng ; ngày rằm, mồng một, đều cúng tế linh đình, khói hương nghi ngút. Trai gái trong làng tình duyên trắc trở, những cặp vợ chồng bấy lâu xa cách, hễ bỏ trái cau ăn với lá trầu thì gương vỡ lại lành, vợ chồng

đoàn tụ. Lại nhớ hòn đá vôi là hầu thân của Cao Lang, người ta dùng vôi tằm trà, ăn vào thơm và ngọt, cay và nồng, bưng bưng say một cách êm ái. Nước trà nuốt chút ít vào bụng thêm ấm áp, nhờ ra đất màu nước đỏ thắm thật tươi đẹp. Hân hoan vì của ngon vật lạ, trăm họ cung kính dâng lên nhà vua Hùng Vương vui vẻ ăn thử miếng trà, lại gọi hoàng hậu và cung phi mỹ nữ cùng thưởng thức. Ăn xong, nhà vua say ngà ngà rất thú vị, lại thấy hoàng hậu và cung phi mỹ nữ gò má ửng hồng, càng diễm lệ, thanh tân. Nhà vua liền ban chiếu cho trăm họ được thưởng thức thú ăn trà, không phân biệt trẻ, già, trai, gái, lại cho phép dùng trà cau làm đồ lễ dam hỏi, cưới xin, mở đầu cho những cuộc tình duyên nồng nàn, bền vững nhất.

3 — DÃ TRÀNG XE CÁT

Thiên hạ thường mĩa mai hoặc thương hai
những công trình phù phiếm, qua câu hát

Dã Tràng xe cát bề đông,

Nhoc nhần ơi hỡi chàng Công còn gì .. (1)

Chàng Công tức gã tiểu phu ho Công, tên Dã Trang, sinh và sống vào thời xa xưa, khi rần rít, chim muông còn nghe được tiếng người, và loài người nếu có ngọc rần, ngọc rít. cũng có thể nghe tiếng cầm thú, chim muông. Một sớm mai Công Dã Tràng vào rừng đốn củi, quan sát trong bụi rậm, bắt quả tang một vu. . ngoại tình giữa loài rần. Chả biết phu quân đi đâu vắng, rần cái từ trong ổ chui ra, ổng eo duỗi một con đực khác, rồi cả hai quẩn quít, mơn man. Mực kích từ đầu đến cuối màn ái ân, nổi giận vì thú vật cũng lang cha, ngoại tình, Công Dã Tràng giương cung bắn một mũi tên giết hai con rần. Tuy

(1) Cũng có câu hát

Dã Tràng xe cát bề đông

Nhoc nhần mà chẳng nên công can gì ..

Dã Tràng có tài thiên xa, rắn đực vẫn may mắn tẩn thoát, riêng rắn cái ngóc đầu quá cao nên lãnh đứng mũi tên ở cổ, gượng bò về gần ổ rồi chết. Xế trưa, con rắn đực bi vợ « cảm sùng » mới trở về. Thấy vợ chết, trên cổ con ghim mũi tên, rắn đực xót thương vô hạn, quyết tâm phục thù. Thời xưa loài rắn rất tinh quái, và rắn đực nhân ra mũi tên kia là của Công Dã Tràng, ngày đêm lần mò tìm ra nhà gã tiểu phu, nằm núp sẵn trong bóng tối, chờ dịp rửa hận.

Hôm mưa hạ, khi trời nóng bức, vợ chồng Công Dã Tràng khó ngủ nên tâm sự vãn vơ. Cao hứng, Dã Tràng thuật lại căn kỷ chuyện bạc tình của rắn cái trong bụi rậm, bị chàng giương cung bắn chết sáng hôm nào. Nằm trong bóng tối, nghe rõ mọi chi tiết, bấy giờ rắn đực đã biết lỗi lầm của vợ, và khâm phục thái độ trong đạo đức của Dã Tràng. Rắn càng ân hận vì suýt nữa mới chết một ân nhân đã thay nó diệt trừ phương bạc nghĩa. Cho rằng công ơn Dã Tràng thật lớn, rắn đực trả ơn xứng đáng bằng cách nhả ra một viên ngọc quý, rồi lẳng lẽ bỏ đi. Du trong bóng tối, viên ngọc vẫn ngời hao quang, nên vợ chồng Dã Tràng phát giác ra bảo vật ngay đêm ấy. Biết rằng loài rắn trả ơn, Dã Tràng vui mừng khôn

xiết, gìn giữ viên ngọc thất cần mật. Đặc biệt là có ngọc quý trong người, Dã Tràng dễ dàng nghe và hiểu tiếng nói của tất cả sinh vật. Từ hôm đó, Dã Tràng không còn tha thiết nghề tiêu phu hoặc trau dồi tài thiên xa, chỉ thích thảnh thơi ngao du khắp mọi sông dài dề lằng nghe tiếng nói của cầm thú, chim muông. Ngày kia, Dã Tràng vai mang cung tên, lưng đeo bầu rượu, nhón như dao khắp rừng già, chợt con điều hầu sa xuống bảo chàng

— Người kia săn bắn làm gì, thêm mệt ? Bên sườn đồi có đôi nai tơ húc nhau cung chết lẫn quay, đến đấy tha hồ thịt nai với rượu. À, nhớ vut cho điều bỏ lòng nghe. .

Công Dã Tràng vui vẻ gật đầu. Đến bên sườn đồi, quả nhiên có đôi nai mới chết, da thịt còn hơi ấm. Mừng quá, Dã Tràng đốt lửa nướng thịt, nhắm nháp từ trưa đến chiều can cả bầu rượu. Rồi chàng lão đảo say, nằm ngửa mắt trông trời ca hát nghêu ngao. Trong cơn say tâm tủy, điều hầu lại sa xuống, lải nhải đòi bỏ lòng. Dã Tràng biết mình quên lời hứa, vội xin lỗi, nhưng điều hầu giận dữ mắng nhiếc ầm cả lên. Bởi nhà có nuôi gà nên ngày thường Dã Tràng đã ghét điều hầu, nay con vật lại còn hỗn láo, không nhìn nổi, chàng gương cung bắn

một mũi tên để doa. Điều hầu không sợ, còn quặp lấy mũi tên mang danh tánh của chàng bay đi nơi khác, tìm cách rửa hân.

Điều hầu ngâm mũi tên bay ngang sông. Thấy có xác chết trôi lênh bênh, điều hầu sà xuống nhả mũi tên ngay trên ngực kẻ bạc số. Dân làng vớt tử thi, không quên trình quan mũi tên có khắc tên họ Công Dĩ Tràng. Vây là chàng bị tổng giam, vì nghi án sát nhân. Một đêm thao thức, Dĩ Tràng ôm ngọc quý trong tay, lắng nghe lũ kiến tro chuyện. Con đầu đàn kể như giở thiên văn bác nhất, đã thông báo với toan thề kiến cang, kiến lửa, kiến hôi, kiến riên... đại khái

— Ít hôm nữa trời mưa lớn, khắp nơi đều bị lụt. Bao nhiêu gao trũ trong kho đều được đồng bào ta (tức đồng bào kiến đấy) và lũ mối thanh toán hết sạch rồi. Vây đồng bào cần tìm kho gao ở hướng đông, kho đầu xanh ở hướng hướng tây, kho đường ở hướng Bắc để tiếp tục thanh toán...

Nhanh trí, Công Dĩ Tràng chép lại mọi sự kiện, làm sớ nhờ quan cai ngục dâng lên vua. Nhà vua đọc tờ sớ ngồ nghĩnh, bắt cười sặc sụa, nhưng vẫn truyền các quan mở cửa kho xem hư thực ra sao ? Không ngờ mọi

việc đều đúng, nhất là gạo bị mối ăn chẳng còn dùng vào việc gì... Cũng may, kho đường chỉ hư hai chút ít vì lũ kiến chưa tập trung đầy đủ. Nghe lời sớ cho hay sắp có nạn lụt, nhà vua ban chiếu truyền tiếm ho đề phòng thiên tai. Quả nhiên ba ngày sau, trời bỗng nổi gió mưa, nước sông dâng cao, khắp kinh đô chấn động vì nạn lụt. Nhờ tờ chiếu vua ban, mọi nhà đều chuẩn bị nên bảo toàn được sinh mạng, tài sản, kể cả gia súc như heo, gà... cũng khỏi chết trôi vì trời lụt.

Cổ nhiên Công Dã Tràng được đề cao tột bậc. Chẳng những khỏi bị hạ ngục, Công Dã Tràng còn được vua ban thưởng vàng lụa, ngọc châu và sắc phong hàm nhất phẩm, trong đũi như mồi « âm dương gia » lỗi lạc của triều đình. Nhân lễ Vạn Thọ, nhà vua cho phép Dã Tràng được hầu rượu trên gác Nghê Phong. Lúc ngà ngà say, vua thân mật hỏi thăm Dã Tràng vì sao có tài tiên đoán mọi tai trời ách nước? Bản chất thật thà, Dã Tràng tâu nhờ nghe lóm lũ kiến, rồi dâng ngọc lên nhà vua xem thử... Vừa cầm bảo vật, lập tức vua nghe và hiểu được tiếng hót của chim hoàng ly trong vườn ngự, lấy làm thích thú. Rồi một hôm, vua ngự thuyền rồng nhàn du trên Nam Hải, không quên mượn tam ngọc

quý của Dã Tràng đề lắng nghe ngôn ngữ loài cá. Mãi nghe cá bề tiết lộ những bí ẩn của trời đất, nhà vua mê mẩn tâm thần, ngọc quy cầm tay đánh rơi lúc nào chả biết...

Hay tin dữ, Dã Tràng tiếc rẻ ngần ngợ. Chẳng treo ấn tư quan, một mình lang thang khắp hải bễ, hy vọng ngọc châu giạt vào bờ cát chẳng? Ròng rã bao tháng năm vẫn ngọc nát châu chìm, Dã Tràng tuyệt vọng nhìn ẩn mà chết. Hồn người tiếc ngọc hóa kiếp đã ngàn, suốt ngày đêm ngâm ngùi xe cát bễ thành những hạt tròn như hạt ngọc.

4 — HÒN VỌNG PHU

Những ai còn thao thức với kỷ niệm thời trẻ dại, chắc không quên lời mẹ ru theo nhịp võng

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thi, có chùa Tam Thanh...

Qua câu hát ru em, phong cảnh xứ Lang được trình bày, nổi bật nhất là hình ảnh nàng Tô Thi trên đỉnh núi. Nàng Tô Thi mồ côi cha mẹ rất sớm, sống với người anh ruột chỉ hơn nàng khoảng vài tuổi. Cảnh nhà đầm bạc, cũng may, cha mẹ có để lại ít mẫu ruộng, nhờ lợi tức đó, anh em đùm bọc nhau rau cháo qua ngày. Anh trai bấy giờ không quá 12 tuổi, song khôn ngoan, hiểu biết hơn những kẻ cùng trang lứa. Đối với em gái, anh trai có lúc nghiêm nghị như cha, lại có lúc nuông chiều như mẹ, cho nên số phận cô út cũng được an ủi phần nào... Nhưng một hôm, tâm hồn trong và trắng như ánh sáng của đôi trẻ bắt đầu vẩn đục, chỉ vì một lời tiên tri. Một thầy tướng người Tàu nổi danh, nhân qua làng, gặp hai anh

em nài nỉ xin cho biết hâu vãn. Thầy tướng hỏi ngày sinh tháng đẻ của đôi trẻ rồi bấm số tử vi, nhưng lưỡng lự không nói, chỉ cau mắt thở dài. Thấy thế, đôi trẻ càng nài nỉ, sau cùng, ông thầy nghiêm trang bảo

— Các cháu chắc khó cưỡng lại số trời : anh em sau này phải sống chung như chồng vợ...

Lời tiên tri rung rợn như một tiếng sét. Anh trai lớn hơn, khôn hơn, hiểu đạo lý ít phiêu, và lời tiên tri là một đe dọa, một ám ảnh kể từ ngày ấy. Cho đến một ngày, tâm trí như điên dại, anh trai vác rựa chém một nhát vào đầu em gái rồi bỏ trốn.

Từ bỏ căn nhà cha mẹ, từ bỏ xóm làng mến thương, qua bao ngày lang thang, đưa trẻ chạy thẳng vào rừng, những mong hùm beo ăn thịt để khỏi hối hận, khổ sở vì tội giết em. Rừng xanh thì độc địa, ác thú sẵn sàng nanh vuốt, bao cơ cực nguy khốn bủa vây. Một hôm, đói và mệt lả người đi, tỉnh giấc, đưa bé tới, nghiêng thấy đang nằm bên bếp lửa chung quanh là những người la mắt. Thì ra những người này quê ở đàng trong, lên tân rừng rú để tìm gỗ quý, nhất là trầm hương. Thấy trẻ lạc loài không nơi nương tựa, một người lớn tuổi và không con liền nhận làm con nuôi.

Và đoàn người băng rừng vượt suối trở về cố lý

Thăm thoát, mười năm qua, tiể lạc loài đã trưởng thành, tiở nên chàng trai cường tráng, mặt mũi khôi ngô. Chàng hết lòng săn sóc cha nuôi, gọi là nhớ ơn dưỡng dục. Tuy không mau mủ, hai cha con vẫn chung sống trong tình đùm bọc vô cùng tha thiết. Mấy năm sau, người cha chẳng may bao bệnh ma tư tiần. Chàng trai lại sống chuổi ngày hiu quanh, lang thang trên đất khách, chàng quay quắt nhớ quê xưa, nhớ người em bị chém nát rùa mà chàng định ninh đã thiệt mạng. Qua bao ngày buồn thảm, ngày kia, chàng quyết làm trở lại quê cũ, thăm mồ mả tổ tiên và tìm nắm mồ đưa em bạc số. Về làng chỉ con cảnh cũ nhưng vắng bóng người xưa. Hỏi ra mới biết một năm trời, làm thiên tai, hạn hán, dân làng bỏ đi quá nửa. Lại hỏi về tin tức, dấu vết mồ mả người em gái, vẫn không ai hay biết gì...

Thất vọng, chàng từ bỏ quê cũ đề ra đi. Đến bờ sông, xuống bến đò, ngồi trên đò với cô lái đẹp tuyệt vời, chàng bất ngờ thay đổi ý kiến. Chàng không muốn đi đâu cả, chỉ muốn gần cô lái đò tuy mới gặp đã y hiếp tâm đầu, dường như quen thân từ bao giờ... Được biết cô lái sống với mẹ già trong khu

vườn nhỏ bên kia sông, chàng ngỏ lời xin hỏi làm vợ, cô gái e then gát đầu. Vậy là kẻ lạc loài tìm được nơi nương tựa, đôi vợ chồng cùng lái đò đưa khách sang sông. Những chuỗi ngày tiếp theo thật vô vàn hạnh phúc. Hai năm sau, người vợ hạ sinh đứa con trai đầu lòng Mái lá nghiêng nghiêng bên kia sông của đôi vợ chồng trẻ từ đó càng êm đềm, vì có thêm tiếng khóc rộn ràng của con thơ.

Một ngày mưa hạ, người vợ ngồi chải tóc dưới mái hiên. Tóc chảy dài như dòng suối đen huyền thật thu hút, khiến người chồng bỗng con đến canh vợ, mơ màng. Đột nhiên, chàng khám phá sau ót vợ có vết sẹo dài như vết dao chém. Gan hỏi, người vợ vừa khóc vừa kể chuyện ngày xưa. Thì ra người vợ cũng cóicut từ trẻ dai, và mẹ già bấy lâu chung sống chỉ là mẹ nuôi. Người vợ hãy con người anh phiêu bạt, người anh vì lời tiên tri vô bằng đã dùng rựa hạ sát em gái. Chàng cui mắt, nhìn vết sẹo nhìn cho rõ ràng một chứng tích bị thương. Rồi chàng bắt khóc, tiếng khóc ảm đạm vô cùng.

Rạng sáng hôm sau, chàng thức giấc, khăn gói lên đường, không một lời từ biệt. Chàng chạy trốn người em máu mủ, chạy trốn một số kiếp ác liệt thê thảm. Chàng ra đi không ngày trở lại. Người vợ sớm chiều mong đợi, chẳng hiểu chàng giận hờn ai mà bỏ đi biệt tích. Ban đầu con tựa cửa ngóng trông

nhưng lũy tre làng ngăn cách, chả thấy bóng dáng chàng. Nàng lại bỏ thuyền, bỏ lái, bỏ dòng sông, lên tận đỉnh đồi mong ngóng. Một tay bế con, một tay vẫy gọi, nàng nhìn ra bao la lai ngổ chồng về. Đêm đến, gió mưa lạnh lùng, nàng vẫn ngồi một chỗ đợi chồng. Thế rồi đói và mệt, hai mẹ con cùng tiut hơi thở cuối cùng, không một ai hay biết.

Cùng với lau lách đìu hiu, cảnh lá ẩm mục, thịt xương hai mẹ con un thành gó mối, rong rêu bám đầy. Trải bao năm tháng nắng mưa dãi dầu, năm mồ hai mẹ con hóa đá, trơ vơ trên đỉnh núi xứ Lang, người dân quanh vùng vẫn gọi là xương nàng « Tô Thi Vọng Phu »



Ở miền Trung, cũng có sự tích « Hòn vọng phu » và tượng đá người đàn bà ôm con đợi chồng trên núi non Bình Định. Nàng không mang tên Tô Thi, chuyện đời nàng có vài chi tiết dị biệt với người đàn bà xứ Lang, nhưng nổi oan khiên của nàng và những trớ trêu trước định mệnh tru trung vẫn thế. Cảm thương số kiếp nàng cô phụ đợi chồng ra Quảng Nam nghìn năm không tiở lại, người dân quanh vùng còn lưu truyền câu hát

— *Lay trời thối lóng gió nồm,
Chồng bà ở Quảng giăng buồm theo vô.*

5 — HAI GIỌT MÁU

Ngày xưa có hai vợ chồng son trẻ mới làm hôn lễ, sớm chiều quấn quít bên nhau. Mái lá xinh xinh, vườn dâu nho nhỏ, những đêm trăng trái chiều hai hàng, bên chàng đọc sách, bên nàng quay tơ. Cuộc đời hàn sĩ cố nhiên nhàn hạ, nhưng cái cảnh « ngày ba bữa vô bung rau phình phích » không hề đẹp lòng cô vợ trẻ đẹp, thường mơ ước sống trên nhung lụa, bạc vàng. Người vợ tuy thương chồng, nhưng tình vợ chồng chỉ khẳng khít ban đầu. Về sau, những đêm trăng trái chiều hai hàng, nàng không mấy thích quay tơ khi chàng đọc sách. Chữ nghĩa của chàng không giúp nàng ăn sung mặc sướng, đao lý luận thương chả bổ ích gì cho nhan sắc. Tuy vậy, sợ tiếng bắc tiếng chi của cô bác xóm diềng, nàng không dám bỏ chồng theo trai, chỉ khóc thầm với số phận. Người chồng dù hiểu tâm địa của vợ, vẫn không thể làm giàu như những troc phú bất lương. Buồn nản quá, nàng lâm bệnh, nhan sắc trở nên héo hắt, vô vàng.

Nàng lại càng buồn, bệnh càng trở nặng, mấy năm sau, người nang gầy yếu hẳn đi, rồi tuột hơi thở cuối cùng khi giấc mộng giàu sang không thỏa nguyện.

Biết vợ chết vì tâm bệnh, người chồng rất đổi xót xa, u uất. Chàng bỏ ăn, bỏ ngủ, nước mắt ròng ròng như mưa tuôn. Chàng không nỡ vùi xác vợ dưới ba tấc đất, quyết giữ xác chết bên cạnh, với hy vọng ngay kia tìm được phép hồi sinh. Thế rồi một chiếc thuyền con, một tấm long thành, chàng ngược dòng sông tìm về những nơi hoang tịch, thầm mong gặp gỡ bậc trich tiên. Ngay ấy, chiếc thuyền con đưa chàng lạc vào dòng suối mộng tượng như suối Đào Nguyên, đó đây thoang thoảng hương trầm. Dừng cheo bước lên bờ, chàng gặp một cụ già đứng đó như co ý mong đợi ai. Cụ già râu tóc trắng phau phau, dáng dấp đúng là bậc tiên phong đạo cốt. Mừng quá, chàng vái lay va kể lể mối sầu, cui xin thần tiên ban phép lành cứu vợ hồi sinh. Cụ già chính là danh y Biển Thước, ngàn năm trước lung cuu vớt quần sanh nên được tương sanh bất tử. Cụ cầm phất trần phe phẩy trước mặt chàng, bỗng nhiên chàng cảm thấy khoan khoái, mạnh mẽ lạ thường.

— Lòng thành của con đã cảm động trời

đất, vì thế, ta đợi sẵn con nơi đây. Nếu không còn vương vấn nợ trần gian, ta sẵn sàng diu con về miền lạc cảnh.

Cụ dứt lời, chàng cảm ta nhưng lắc đầu lia lia, bảo rằng nếu thần tiên thương tình cứu cô vợ trẻ đẹp sống lại, cõi trần gian đổi với chàng cũng hững hờ như miền lạc cảnh.

Biết kể tục luy còn thương vợ, không thể nào lên tiên, danh y Biển Thước trao chàng hai hoàn linh đơn, bảo nống ngay rồi căn dặn

— Con trở lại quỳ bên xác vợ, cắn đầu ngón tay cho chảy máu, nhỏ hai giọt máu lên môi người chết. Sau đó, con được toại nguyện nhưng không chắc vui hưởng hạnh phúc lâu dài, vì vợ con tham bả vinh hoa.

Chàng quỳ lay và cảm ơn tiên ông rồi rít, lòi chày một mạch xuống thuyền. Quý bên xác vợ, chàng cắn đầu ngón tay nhỏ xuống đôi môi người chết hai giọt máu đúng như phép tiên. Kỳ diệu thay! Người đẹp dần dần hé môi, người đẹp dần dần mở mắt. Chàng sung sướng đưa vợ trở lại quê xưa, sau khi căn dặn mọi khúc nói.

Từ khi hồi sinh, người vợ biết mình chết vì buồn nản, nên cảnh nhà hiên vẫn đăm đăm, nàng cũng không dám tâm tư quá, sợ làm

bệnh chết lần nữa. Đôi vợ chồng già hàn sĩ sống thong dong được mấy năm, tai họa lại xảy đến. Có người trai làng tha phương cầu thực bao nhiêu năm, đột ngột trở về quê cũ, vai mang túi bạc lè kè Khách giàu sang xây lầu son gác tía canh vuton dẫu nhỏ của đôi vợ chồng. Mỗi lần người vợ đứng bên hàng giậu nhìn qua, nàng khó lòng giữ được bình tĩnh trước khung cảnh huy hoàng. Đường như troc phú lai choáng váng trước nhan sắc người vợ trẻ, quyết tâm căm dỗ, khoe khoang nào là hồ phách, mã não, trân châu, hồng ngọc, bích ngọc .. và tiền, chao ôi, thật nhiều tiền !

Hai cuộc sống iải cách biệt, một hôm, người vợ không ngăn nổi khát vọng, trốn chồng nhẩy qua rào rồi ở luôn trên lầu son gác tía cùng troc phú gian manh. Người chồng hết lời nài nỉ, trình bày mọi lẽ thiệt hơn, người vợ vẫn khăng khăng đoan tuyệt tình xưa. Quá đau đớn, người chồng gào lên

— Nàng đền ơn cứu mạng của ta như thế hay sao ? Nàng còn nhớ hai giọt máu hồi sinh chăng ?

Người vợ đứng trên lầu nghe vậy, bĩu môi đáp

— Tưởng gì chứ chàng muốn đòi hai giọt máu à ? Được, tôi sẽ trả lại, xem này...

Vừa nói, nàng vừa cắn đầu ngón tay, rồi cầm tách ngọc hứng máu nhỏ xuống. La lũng chưa, máu nhỏ chưa quá hai giọt, người đàn bà phu bạc ngắt xiêu và chết luôn. Nàng chết trong hối tiếc, oan hồn không siêu thoát, hóa thành con muỗi vât vợ, gặp ai cũng đưa vòi chích vào da thịt, may ra tìm được hai giọt máu nhiễm màu. Bởi tiền thân loài muỗi là người đàn bà bạc tình nên già trẻ lớn bé đều ghét, hễ nghe tiếng vo ve là tìm cách đập nát thây hoặc xịt thuốc sát trùng .

6.— ĐÔI QUYÊN

Xưa, có đôi ban tâm giao, ăn một mâm, năm một chiếu, du ruột thịt cũng thân thiết đến vậy là cùng. Đôi ban con noi gương vườn đào kết nghĩa, dặt bàn thờ cúng vái ông bà, thờ sư ông, khồ, sống, chết đều có nhau. Bởi cảnh nhà đơn chiếc, một trong hai người cưới vợ, lai may mắn gặp cô vợ nhà giàu. Nhờ làm rể bá hộ, chàng trai nghèo thay đổi hẳn nếp sống co cụt, tha hồ nhả cao cửa rông, ruồng đồng thặng cánh co bay.

Tuy vui hưởng hạnh phúc, chàng vẫn không theo thói đời « giàu đôi bạn, sang đôi vợ », ngược lại, càng miễn chuồng, ăn cần sẵn sóc người bạn thuở hàn vi. Sẵn nhà cửa thênh thang chàng trân trọng đón bạn về, cùng ăn một mâm, năm một chiếu như xưa. Tình bè bạn thăm thẳm chưa bao lâu, tai họa xảy đến, đúng như kinh nghiệm cổ nhân « Trong điều phúc, họa thường núp sẵn. ». Và họa ho ở đây là sự có mặt của cô vợ giàu. Cũng như hẳn hết gái nhà giàu, người vợ có thói quen khinh thị kẻ nghèo.

khó, dù kẻ ấy là thân hữu của người chồng nàng rất kính và yêu. Gia dĩ ông ban vốn là thư sinh dài lưng tợn vãi, suốt ngày rung đùi ngâm thơ, tác phong nhàn ha càng tỏ ra vô dụng. Một đêm nằm thủ thi bên chồng, cô vợ không giấu nổi phần uất

— Chàng ơi ! Ông ban của chàng quả thật ăn hại ! Chàng nợ nần gì kiếp trước, để kiếp này rước của nợ về nhà, hầu ha, phụng thờ như bậc vua ?

Người chồng nghe vợ nói xấu ban hiền, nổi giận quở mắng, cấm hẳn vợ từ đây không được can thiệp vào tình bằng hữu thiêng liêng. Nhưng .. lời cấm muôn màng rồi. Người ban lúc ấy đang đọc sách ở nhà ngoài, và tiếng bắc tiếng chì của cô vợ đã lọt vào tai. Rang sáng hôm sau, cánh đồng còn mờ sương, người ban với thức giắc, rón rén khăn gói lên đường. Người ban ngheo khó cứ đi, dù chả biết sẽ đến đâu .. Ngày lai ngày, chờ mong ban trở về nhưng chẳng tăm hơi, người chồng cũng từ biệt vợ lên đường tìm kiếm. Chàng lặn lội khắp làng, khắp xóm, gặp ai quen cũng hỏi thăm người ban ngheo có tên là Quốc Tín tức ban Quốc vẫn biển biệt, chàng lai bỏ làng, băng đèo vượt suối, qua bao xứ lạ quê người hầu tìm

kiếm. Ngày kia đến ven rừng, chàng trông thấy áo mũ của ban Quốc vắt trên ngọn cây. Chàng hoảng hốt xông xáo quanh vùng, vẫn chẳng thấy người. Hoài nghi ban buồn phiền thối đơ ỉm lạnh nên vứt bỏ áo mũ nơi này rồi vào rừng ẩn cư, cách biệt mọi người, chàng lần theo lối mòn lau lách, vừa đi vừa kêu gào « Quốc ! Quốc ! » ..

Càng đi xa, khu rừng trước mắt càng thăm thẳm, bóng cây đại thụ che lấp phương hướng mắt trời. Chàng tìm đường trở lại lối cũ, oái oăm thay, bốn bề lau lách um tùm, càng dần bước càng lạc lõng giữa rừng sâu. Chàng vẫn kiên nhẫn dần bước, và không ngớt kêu gào . « Quốc ! Quốc ! ».

Một ngày, hai ngày, rồi mười ngày qua, chàng lạc loài giữa rừng xanh mù mịt. Chân đã chồn, sức đã kiệt, chàng con hy vọng sẽ gặp ban hiền lẫn quần đẩu đây. Đêm về chàng ngủ trên cây, khi đói ăn trái rừng, khát uống nước suối, keo dãi chuối ngày lang thang gọi ban, rờn rã từ đầu hạ đến cuối thu. Cho đến một buổi trưa, chàng nghe như tiếng bước chân sột soạt trên lá rụng. Mừng rỡ quá, chàng chạy ào đến nơi có tiếng động, không ngớt kêu gào . « Quốc ! Quốc ! »...

Nào ngờ tiếng sôt soạt do bước chân loài cop dữ trong nháy mắt, thịt xương chàng đã là mồi ngon của ác thú giữa rừng già. Chàng chết oan ức, chết khi chưa gặp ban, hồn thiêng hóa thành chim đỗ quyên, thường lang thang trên cánh đồng, trong rừng sâu, không ngớt kêu gào « Quốc ! Quốc ! ».

Khi chàng chết đi, người ban tên Quốc hãy còn phiêu bat trên cõi đời. Vắt mũ áo trên cây, ý Quốc làm như mình đã chết, sau này ban nghe tin hoặc thấy dấu vết, sẽ không tìm kiếm lời thôi. Nào ngờ lòng tốt không lợi dụng ban trở thành hâu quả tai hại, đưa người vào miêng cop ! Sau đó ít lâu, nhân ngang qua khu rừng, Quốc ngạc nhiên nghe ai réo gọi tên chàng, mừng rỡ trông như người ban năm xưa. Quốc mừng rỡ xông xáo tìm ban, sau cùng nhân ra tiếng kêu « Quốc ! Quốc ! » do một giống chim đen đủi, xấu xí, chui rúc trong bụi rậm. Thất vọng và phẫn nộ, Quốc rượt theo ném đá khiến chim kinh hoàng bỏ trốn, vẫn không ngớt kêu gào « Quốc ! Quốc ! ». Do tiếng kêu, chim đỗ quyên còn có tên là chim « quốc » hay chim « quốc quốc »



Huyền sử Trung Quốc chép rằng : Vua Đổ Vũ trị vì nước Thục, nghe lời mình thần đến

nổi nước mất nhà tan. Chết đi sầu vong quốc chưa tan, hồn Thục Đế hóa thành chim đỗ quyên suốt ngày đêm kêu gào thảm thiết Văn chương Trung-Hoa và văn chương bác học Viê'-Nam thương nhắc nhở điển cố này Ví dụ câu cổ thi

*Khắc khoải sầu đưa giọng lũng lơ
Ây hồn Thục Đế thác bao giờ ?*

7.— LÂU ĐÀI MỘT ĐÊM

Đời vua Hùng Vương thứ ba, tại làng Chử Xá, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ở Bắc Việt, có hai cha con ngư dân nghèo khổ, đùm bọc nhau rau cháo qua ngày. Người cha là Chử Phu Văn, người con là Chử Đồng Tử. Đời sống đã cơ cực con bị hoạn nạn ngày kia, túp lều đang ở phát hỏa, đồ đạc, quần áo của hai cha con đều lam mồi cho ngon lửa, kể cả đồ nghề lưới cá, cần câu... Cung quần quá, Chử Đồng Tử đành phải đi xin Đồng Tử là đưa con hiếu thảo, đồng tiền bát gạo bố thí đều đem về phụng dưỡng cha già, riêng mình nhìn đói, nhìn khát, không hề thở than. Ngày lai ngày, bộ quần áo mặc trong người cũng rách tả tơi hai cha con chỉ còn độc nhất một chiếc khố. Khi người cha cần đi đâu, Đồng Tử phải nhường khố cho cha, rồi trần trụi trốn vào bụi tre, sợ thiên hạ cười chê.

Thế rồi Chử Phu Văn vì già yếu mà qua đời. Trong cơn hấp hối, người cha phều phào căn dặn

— Cha chết rồi, xác chết không mảnh vải che đây vẫn chả sao . Riêng con còn sống, hãy giữ chiếc khố để đi lại

Lúc chôn cất, vì quá thương cha, Đồng Tử không nỡ giữ lại chiếc khố như lời trời trăng Vây là chàng trai tiê hoan toàn không manh vải che thân, xấu hổ, cùng cực không kè xiết. Đã vậy, nếu lần trốn thiên hạ mãi sẽ chết đói, Đồng Tử đành ngày đêm ngâm mình dưới sông, đón thuyền bè qua lại xin ăn.

Một ngày mùa Xuân, có đoàn thuyền rồng từ kinh đô ghé ngang vùng Chử Xá, đàn sáo vang lừng, co long uy nghi, tất cả thuyền bè ngư dân đều buộc phải lánh xa Chử Đồng Tử hoang mang chả biết nơi nào lần trốn , sau cùng chàng nhảy lên bãi sông, cào cát phủ lên khắp thân hình, chỉ chừa lỗ mũi và đôi mắt... Theo lệnh của công chúa Tiên Dung, đoàn thuyền rồng bỏ neo dừng lại, và thi nữ phải căng màn bao quanh bãi sông cho nàng vừa tắm vừa thưởng thức phong cảnh hữu tình. Bất ngờ khi dôi nước, cát trôi đi, công chúa then thùng xiết bao thấy Chử Đồng Tử xuất hiện ngay trong phạm vi màn vây sáo phủ Công chúa diễm lệ Tiên Dung tuổi vừa mới lớn, lần đầu tiên gặp chàng trai tuấn tú, lại gặp trong khung

cảnh la lung, sau phút hoang mang, nàng tự nhủ biết đâu duyên trời.. Thấy Đồng Tử con sọ sét nằm run trên cát, công chúa khuyên chàng bình tĩnh, và gan hồi duyên do, Đồng Tử chân thắt tở bày, công chúa càng mến thương khi rõ lòng da chàng trai hiếu thảo, quyết định nhân Đồng Tử là chồng.

Tin vui về đến triều đình, vua Hung Vương không mừng còn nổi giận, vì công chúa quá đẹp, cơ sao pho mã là ngư dân hèn hạ ? Lập tức, nhà vua truyền lệnh đòi công chúa và Đồng Tử về triều trị tội.

Tiên Dung sợ hình phạt không dám về, cùng Đồng Tử lưu lại Chữ xá, xây tổ uyên ương bên dòng sông êm đềm nước chảy Đồng Tử không quên quãng đời cơ cực, Tiên Dung rất giàu lòng bác ái, nhân từ, nhờ vậy, bao ngư dân nghèo khổ quanh vùng được vui hưởng ấm no, cùng ngưỡng mộ đôi vợ chồng son trẻ như hình ảnh thần tiên. Cho đến một hôm, có vi đạo sĩ từ non cao hạ sơn ban phép lạ, Chữ Đồng Tử hóa thành tiên thất, với chiếc nón và cây gậy đầy pháp thuật nhiệm mầu Chữ Đồng Tử đưa vợ đến một ngọn đồi hoang vu, cắm cây gậy và úp nón tiên trên lá gai cỏ sắc. Trong chốc lát, ngọn đồi hoang vu biến đâu mất,

đôi vợ chồng đang đứng giữa cung điện nguy nga, gác tía lầu vàng chói lọi. Trước sân rồng, bá quan văn võ phủ phục, quan Thừa tướng tóc râu bạc xóa, quan Đô úy đẹp như người trong tranh. --

Nguồn tin Đồng Tử và Tiên Dung ngư giữa đền đài cung điện được cấp báo tới Hùng Vương ngay đêm ấy. Cho rằng Đồng Tử và con gái âm mưu cướp ngôi báu, nhà vua tức khắc truyền quan quân kéo đến tận nơi hach tội. Quân sĩ triều đình rầm rộ khép vòng vây, giữa lúc Đồng Tử và Tiên Dung hồn nhiên xem hoa nở trong vườn thượng uyển. La lùng thay ! Đồng Tử và Tiên Dung ở bên kia sông, vây mà suốt đêm, chiến thuyền của nhà vua không thể nào vượt qua sông để ác chiến. Rạng sáng, gác tía lầu vàng giao đông, rồi một vùng thành quách lầu đài từ từ bay lên, bay lên vút mây xanh. Trải bao năm tháng nơi ghi dấu Đồng Tử và Tiên Dung bay về cõi tiên là đầm Nhất Dạ, thuộc phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ở Bắc Việt.

8.— KHỐI TÌNH

Truyện « Khối tình » tức « Tình Trương Chi » rất phù hợp bản chất trữ tình của văn học dân gian, do đó, không những được phổ biến bằng truyền kể, mà còn được đặt về mở đầu bằng câu

« Ngày xưa có anh Trương Chi,

Người thi thiết xấu hát thi thiết hay... »

Vâng, Trương Chi là một ngư dân nghèo khó, chỉ được biết tài hát hay. Trời sinh có tài thường có tật, bởi không mang tật, mắt mũi Trương Chi phải xấu xí, cầm bằng một hình thức tật nguyên vậy. Tiếng hát Trương Chi thương lênh đênh trên dòng sông, vào buổi hoàng hôn mờ nhạt hay đêm khuya im vắng, lạnh lùng. Tiếng hát lơ lửng trên sông rồi theo gió lan xa bay bổng.

Ven sông, có toa cung điện của quan Thừa Tướng, gác tía lầu vàng, uy nghiêm, tráng lệ. Quan Thừa Tướng quyền cao chức trọng, chỉ buồn cảnh nhà điêu hiu hai vợ chồng sinh mỗi mụn con gái, đặt tên My Nương. Nàng ở mái lầu Tây,

những hoàng hôn mờ nhạt, những đêm khuya thanh vắng, thần thờ tựa cửa nhìn xuống sông lung dong sông sương mù bạc xóa, lẻ loi một lá thuyền Va từ lá thuyền đơn độc ấy, tiếng ai hát thật du dương, thật mơ màng, để rồi My Nương thả hồn chìm đắm theo tiếng hát lan xa, bay bổng Tựa cửa lầu cao nhìn xuống, My Nương không thể nhìn rõ mặt Trương Chi, nàng chỉ nghe tiếng hát mà mơ tưởng hình dung. Tiếng hát Trương Chi thật êm đềm, thật đài các. Xế chiều, tiếng hát cô liêu như dòng sông bạc xóa sương mù. Về đêm, tiếng hát phiêu diêu như tình người hóa bướm Ý hỡi người cất tiếng hát phải là trang phong lưu cốt cách rất thanh tao, tâm hồn rất tinh tú! Mỗi nghe tiếng hát rồi mơ tưởng dáng người, cô thiếu thư tuổi mới đây thì đã yêu người trong mộng, yêu say đắm lúc nào chẳng biết...

Cho đến một chiều kia, tiếng hát bỗng ngừng bắt. My Nương ngồi chải tóc bên song cửa, thần thờ đánh rơi cả trâm vàng lược bạc Rồi chiều hôm sau, chiều hôm sau nữa, nàng ngồi tựa cửa nhìn xuống dòng sông và lắng tai, nhưng tiếng hát vẫn biến biệt, chỉ nghe gió thoảng niềm nhớ thương Và lá thuyền lơ lửng giữa sương mù bạc xóa cũng không xuất

hiên, dù ánh mắt mơ màng của mỹ nhân tha thiết ngó trông

Từ đấy, My Nương xót xa, buồn nản, biếng ăn biếng ngủ, gương chẳng soi, dầu chẳng chải. Tâm tư quá, chả bao lâu nàng lâm bệnh nặng. Căn bệnh yêu đương thật là kỳ, khi tỉnh khi mo, khi hơn giận, khi khóc lóc, bao nhiêu danh y trong nước đều bó tay. Quan Thừa Tướng ngó con gái bị ma dẫn lối, quỷ đưa đường, rước đồng bóng cúng tế liên miên, bệnh của tiểu thư vẫn không thuyên giảm. Bà mẹ tế nhị hơn, thấy cô gái đó có vẻ mắc tâm bệnh, nghĩ rằng My Nương tơ tưởng trang Tư mã áo xanh nao . Nhân lúc vắng vẻ, bà mẹ dỗ dành gan hỏi, bấy giờ My Nương chân thành kể lể Thì ra không có tình lang nào cả, nàng chỉ mê say tiếng hát trên sông, và qua tiếng hát, lòng cô gái thầm yêu trộm nhớ...

Nghe vợ thuật lại tâm sự cô gái cứng, quan Thừa Tướng cho là duyên kỳ ngộ. Ngài truyền quan sở tại tìm cho được bác phong lưu nào thương dao thuyền và cất tiếng hát thanh bai trên sông vắng. Nếu trai tài gái sắc gặp nhau, và tiểu thư cho là phân đẹp duyên ưa, ngại sẽ không ngần ngại tác thành hôn lễ. Lệnh Thừa Tướng đã truyền, chỉ hai hôm sau, huyên

quan truy ra tiếng hát tuyệt vời trên sông là của Trương Chi. Quan đòi Trương Chi vào huyên đường, cho phục sức tử tế, rồi đích thân đưa đến bái yết Thừa Tướng. Nhân ra người trong mộng của tiểu thơ chỉ là một thanh niên hình dung xấu xí như cóc nhái, Thừa Tướng bắt cười ha hả, và cho phép ái nữ gặp mặt. Đang mắt ủ mảy chau vì miềm thương nỗi nhớ đòi đoan, giầy vò, nghe thi nữ báo tin « người ấy » đã đến, lập tức tiểu thư tươi tỉnh, khoan khoái, hồi hộp xuống lầu. Khi biết người mộng tưởng đang chơ đối diện, My Nương rung rung nước mắt vì sung sướng, vì tràn trề hy vọng...

Rèm tơ khẽ xao động, tiểu thư từ từ bước ra, then thùng cui đầu thi lễ. Rồi đôi mắt diễm ảo ngược lên nhìn tận mắt người yêu, nhìn cho say mê, nhìn cho đắm đuối. Qua giây phút hoang mang cùng cực, nàng đã trông thấy tất cả, đã hiểu rõ ngọn nguồn. Bao hy vọng tràn ngập đột nhiên sụp đổ. Nhưng tiểu thư không bắt khóc, ngược lại, cũng như cha già nàng bắt cười. Tiếng cười lạnh lùng như gươm đưa. Tiếng cười đầy ngao man, khinh khi của nàng khiến Trương Chi bối rối cáo từ. My Nương trở về loan phòng, bệnh yêu đương tự đẩy thôi hành hạ. Người trong mộng không thể là chàng ngư phủ xấu xí Trương Chi, do

đó, mỹ nhân cũng không còn tương tư tiếng hát...

Riêng Trương Chi sau lần gặp gỡ My Nương, sóng gió bắt đầu nổi lên trong cuộc sống móm mac, bình yên của chàng tuổi trẻ. Ôi ! Người đâu mà diễm lệ, thanh tân ? Lần đầu tiên và lần cuối cùng, Trương Chi đau khổ trước mối tình vô vọng. Quá nhớ thương My Nương, Trương Chi tự biết không thể kéo dài những ngày thất tình còn lại trên sông nước. Rồi một chiều chàng chèo thuyền ra giữa dòng, hướng về mái lầu Tây trong cung điện quan Thừa Tướng, cất tiếng hát bi ai

« Kiếp này đã lỡ duyên nhau

Thì xin hen đến kiếp sau hân thành... »

Hát xong, Trương Chi ảo não gọi tên người yêu, và tư tay đánh đắm chiếc thuyền giữa dòng nước. Dòng sông êm đềm bỗng dấy sóng vì thuyền đắm, cuốn theo thân xác Trương Chi.

Ba năm sau, mẹ già của Trương Chi bốc mộ cải táng, thấy thịt xương rã rời, duy trái tim chàng còn nguyên khối chưa tan, màu hồng đẹp như hồng ngọc. Mẹ già thương con chết oan uổng, đem trái tim ngọc về tho, sớm chiều hương khói. Không ngờ nghe tiếng đồn, một đêm kẻ trộm lẻn vào đánh cắp viên ngọc, đem

ra chợ bán. Một người thợ kim hoàn mua ngọc về, cần cù đẽo gọt thành tách uống trà. Bảo vật sau cùng lọt vào nhà quan Thừa Tướng, ngài rất đẹp ý, sai đun trà rót vào tách ngọc uống thử. Trà vừa rót lưng tách nước, mọi người ngạc nhiên thấy xuất hiện ngư phủ chèo thuyền chầm chậm xoay quanh và cất tiếng hát. Nghe sư la, tiểu thư My Nương đòi xem. Tiếng hát lênh đênh khiến My Nương chợt hiểu tách ngọc đã xôn xao lá thuyền bạc mệnh của Trương Chi. Nàng cảm động và nhớ thương người nghệ sĩ đã vì ai mà vĩnh biệt cõi đời, ôm mặt khóc tha thiết. Kỳ diệu thay ! Một giọt lệ ân tình của My Nương vừa nhỏ xuống, tách ngọc tức khắc tan biến, chỉ còn lại làn khói mỏng như tơ vương. My Nương càng xót thương, ôm mặt khóc như mưa, cho đến khi làn khói mỏng cũng tan biến trong không gian mù mịt.

9 — NGƯỜI RẮN

Xưa, có hai chị em Nị và Na cùng sống với cha già. Một hôm câu cá ngoài sông trở về, người cha bị một con rắn cắn lổ đi. Con rắn vậy sáng như nắng mặt trời, miêng phun lửa, kêu « ru a » « Ru a » nghĩa là con gái. Người cha biết ý rắn muốn đòi gái, hỏi

— Muốn con gái ta à ? Muốn con Na không ?

— Không ?

— Muốn con Nị không ?

— Muốn

— Muốn mà không có thì sao ?

— Nuốt hết cả làng.

Nghe rắn dọa nuốt cả làng, người cha sợ hãi ôm mặt khóc, rồi chạy một mạch về nhà. Con gái út của ông tên Nị đẹp nhất làng, hiền hậu, nết na, đem hiến cho Rắn tới nghiệp lắm ! Bởi quá đau xót, đến nhà, vừa bước vào cửa, ông ngã lăn bất tỉnh. Cả nhà quây quần kêu réo. Hồi lâu tỉnh lại, ông run rẩy thuật chuyện cùng mọi người. Nị vốn giàu

lòng bác ái, nghe răn hăm trừng phạt cả làng, nàng nguyên hy sinh để cứu vớt gia đình và dân chúng. Nị trang diễm váy đẹp, áo mới, chiêng, vòng, lễ vật rồi hoang mang đi vào cõi chết. Cả làng ngâm ngùi đưa tiễn cô gái như đám tang. Cô gái quay lại, ta từ tất cả, khóc

— Tôi chết mất, răn sắp ăn thịt tôi rồi. Thôi, vĩnh biệt ! Xin chúc tất cả bình an.

Rồi Nị lăm lũi bước ra bờ sông Quát vạt đọi sẵn ở đó, thấy Nị thì ngóc đầu lên. Từ xa, dân làng trông thấy Nị bị răn cuốn tròn, mọi người cùng xót thương, khóc thảm thiết. Bị răn quấn, Nị nhắm mắt đọi chết. Nàng ngạc nhiên nhận ra răn quấn một cách êm ái, làm sao chết được ? Nị mở mắt. Kỳ diệu quá ! Con răn khủng khiếp biến đâu mất, chỉ có một thanh niên tuấn tú đang ôm nàng vào lòng ! Thấy thanh niên đẹp dễ, Nị đem lòng yêu, không còn sợ hãi gì nữa. Hai người say sưa tình tư. Rạng sáng, Nị thức dậy trước, lay hoay tìm thấy vỏ răn, đem chôn dưới cát. Chàng trai thức dậy sau, ngờ ngác hỏi :

— Áo răn của anh đâu rồi ?

— Em không biết, chắc kên kên tha mất...

Chàng vội đi tìm áo răn. Chàng chạy xuống sông hỏi dòng nước biếc, chạy lên rừng hỏi

chim kên kên, hỡi hoa hỡi lá. Không thấy áo rằn đâu cả. Sau cùng, chàng gặp chim chích chòe (theo dân Srê, chim chích chòe bao giờ cũng nói thật), chim cho chàng hay nàng Nị giấu dưới cát. Chàng chạy về hỏi Nị, nàng khóc !

— Anh đừng mặc áo rằn, em sợ anh cắn lắm !

— Anh không cắn em, anh thương em mà. .
Cha em ở đâu ? Nhà em có giàu không ?

— Nhà em nghèo thật nghèo.

— Được, anh sẽ về thăm cha em. Anh sẽ hóa phép cho nhà em giàu thật giàu.

Hai người âu yếm nắm tay nhau trở về làng. Tất cả đều ngạc nhiên, và mừng rỡ cho diễm phúc của Nị. Duy nàng Na, chị của Nị là tỏ vẻ ghen tức. Na ghét Nị vì Nị đẹp hơn nàng. Tưởng rằng Nị phải chết, không ngờ Nị có chồng xinh trai. Na muốn đoạt chồng của Nị, muốn giết Nị để chiếm đoạt. Ở nhà, trong lúc Nị ngủ, người rằn cầm chiêng đánh, hát chơi .

Nị ơi ! Nị ơi !

Nhà em nghèo

Ngựa già rồi

Trâu ốm nhách

Gà gầy tong teo

Dù em nghèo

Anh cũng thương quá thương...

Rồi chàng hóa phép một hồi, nhà của Ni trở nên khang trang, thất nhiều ngựa, thất nhiều trâu, gà mập ú u Chàng lại ra đi, sau khi tươi cười nhả nhủ cha vợ

— Con xuống chợ người Chàm may sắm cho vợ con. Cha đừng cho vợ con đi đâu nghe...

Người rần lên đường, đến xứ Chàm, được ông Hoàng bà Chúa tiếp rước trong thê, giết trâu, giết bo, giết dê thiết tiệc mừng Người rần vui quá, rượu uống mềm môi, nhảy múa tung bừng, quên trở về nhà thăm vợ Ở nhà, Ni nhớ chồng thao thức, ốm o. Rồi Ni lại mang thai, bào thai ngày một lớn, chồng vẫn chưa về. Thấy em sắp có con với chàng trai xinh đẹp, Na càng ghen tức. Một sớm, Na rủ Ni đi tắm sông Người cha nhớ lời chàng rề, bảo Ni ở nhà, song thấy chi buồn, Ni trốn cha ra đi. Đến bờ sông, Ni cởi váy, ăn một quả trứng gà và một trái cam. Na đứng sau lưng em, bất ngờ cứa cỏ em rồi quăng xác xuống sông cùng với con dao. Na lấy váy của Ni mặc vào, lấy khăn đôn bung giả có chúa Tư trời cao, Mặt Trời là ông ngoại của Người rần thấy cháu dâu lâm nguy, sai một con cá ăn hết da thịt của Ni cùng với quả

trứng, hột cam và con dao. Da thịt cô gái ngọt như bánh, con cá nuốt xong liền khen ngọt. Trong bụng cá nàng Ni sống lại, ba ngày để đưa con, mười lăm ngày đưa con khôn lớn. Hột cam mọc cây cam, quả trứng nở con gà, kêu chít chít. Con cá bơi gần bãi cát ven sông Đưa con lấy dao ranh bụng cá, nàng Ni ôm con gà, đưa be bụng cây cam, cùng bước lên bãi sông. Đưa con trồng cây cam trên bãi, mười ngày cây cao vút, nhánh đâm thẳng tận trời. Hai mẹ con theo thân cây leo lên trời, sống luôn trên ấy, con con gà ở lại ngày đêm cứ gáy o o

Người Rắn vui chơi ở chợ Chàm, nghe gà gáy sốt ruột chạy đến bãi sông. Đưa con vui với mẹ trên trời, nghe gà gáy sốt ruột leo xuống đất, mang theo chiếc vòng của nàng Ni. Hai cha con gặp nhau. Người Rắn nhìn chiếc vòng trắng bé đeo cổ tay, biết mẹ nó là nàng Ni yêu dấu. Theo tục lệ dân Sré, người rắn làm lễ nhìn nhân con bằng cách tung một nắm xôi, và nắm xôi từ đông lọt vào miệng đứa bé. Người cha vác con trên vai, leo lên cây cam, leo tuốt lên trời gọi mẹ nó xuống đất. Đến nhà trời, hai cha con thấy nàng Ni đang ngồi tằm tâu. Mừng rỡ, Người Rắn chạy đến choàng vai vợ, nàng Ni hất tay ra. Nàng giận chàng mãi mẹ vui chơi ở chợ Chàm khiến nàng phải đòi

đoan nhớ thương, cam chịu mọi gian khổ. Chàng muốn làm xiêu lòng vợ hiền hoá phép biết cơ man nào là vòng, chiêng, là váy đẹp. Nhưng nàng Nị vẫn kiên, nhất định không chung sống với chàng nữa.

Chàng buồn bã, mãi dài ra như vôi vôi. Nét buồn trên mặt chồng khiến nàng Nị cảm động, rồi hai vợ chồng dắt con trở về mặt đất, trở về làng xưa.

Nàng Na càng ngày càng thêm muốn chàng trai xinh đẹp, và không từ bỏ mưu toan giết em gái. Một hôm, vợ chồng nàng Nị cùng nàng Na ngồi thuyền câu cá trên biển, nàng Na bắt ngờ hất nàng Nị xuống cho cá voi nuốt mất. Người Rắn hóa phép đập cần câu trên sóng làm can hết nước biển, cá voi đành nằm một chỗ cho chàng móc hong lòi vợ trở ra.

Ngày kia, nàng Na gặp một con rắn thật lớn. Hy vọng con rắn này cũng là chàng trai xinh đẹp đôi lốt rắn như chồng của Nị, nàng Na dụ rắn về nhà, bắt cá cho ăn. Con rắn lớn như rồng, bỏ trong vai, vai nứt ra, bỏ trong chum, chum cũng không lọt. Mỗi khi đi đâu, nàng Na huýt sáo cho rắn bò theo. Nàng Na vuốt ve rắn, con rắn cũng quấn quít nàng như đùa giỡn. Rồi một hôm, rắn bắt đầu nuốt hai chân nàng Na, nhưng tưởng rắn chơi nghịch

nàng nằm xuống và cười khanh khách. Đến khi biết rắn nuốt thât, một nửa người nàng lọt vào miệng rắn mất rồi. Chỉ trong chốc lát, rắn nuốt tron nàng Na độc ác, trong lúc nàng Ni và chồng đang tắm mát dưới sông.

10.— BÀ CHÚA LIÊU

Triều Đại Hậu Lê, niên hiệu Thiên Hựu, tại Thôn An Thái, xã Văn Cát, huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định ở Bắc Việt có nhà Ho Lê trên thuận dưới hòa, ăn ở phước đức. Bà vợ là Lê Thái Công phu nhân gần đến ngày sinh nở bỗng mang bệnh la kỳ, thần trí lơ lửng như cõi hạc lên tiên, lại chỉ ăn hoa quả chứ không chịu nổi cơm, cá. Ngày ấy có vị đạo sĩ từ xa xôi đến xin chữa bệnh. Đạo sĩ lập bàn thờ giữa trời, chờ đúng nửa đêm thì đốt hương đèn, tụng gảy đọc phù chú. Gảy thần vừa rơi xuống chiếu hoa, Lê Thái Công quỳ phía sau ngã xỉu va thiếp đi. Trong cơn mê, Thái Công thấy hồn lìa khỏi xác, được Tiên đồng Ngọc nữ rước về thượng giới. Đêm hoa đăng trong vườn đào, Ngọc Hoàng cho phép Thái Công dự yến tiệc linh đình, với đầy đủ quan khách thần tiên và các hoàng tử, công chúa nhà trời. Tiệc đang vui, công chúa Quỳnh Nương lỡ tay đánh rơi chén ngọc, bị Ngọc Hoàng nổi giận hạ lệnh lưu đầy xuống trần gian. Hồi tỉnh Thái

Công thấy đạo sĩ đã thôi cúng tế, trong khi người nhà chạy lại báo tin phu nhân vừa sinh hạ một mụn con gái. Nhớ chuyện Thiên đình, Thái Công quý giữa trời lay ta cao xanh, rồi đặt tên con là Giáng Tiên.

Giáng Tiên nhan sắc lông lẩy, thuở nhỏ đã giỏi nghề đàn sáo, văn chương thì phú rất mực tài tình. Tuổi vừa đôi tám, Giáng Tiên đẹp duyên cùng Đào Lang, con của một vị quan đã về tri phủ. Lấy chồng đúng ba năm, ngày mồng ba tháng ba, Giáng Tiên bỗng dựng vĩnh biệt trần gian về tiên cảnh. Ngọc Hoàng xét lại, thấy nàng chưa hết hạn lưu đầy, bước phải xuống trần gian lần nữa. Lần này nàng xuất hiện trong tư thế một nữ thần quyền uy, có hai ngọc nữ là Thi Nương và Quế Nương hầu hạ bên mình. Ba tiên nữ thường hiện ra giữa ban ngày, tại vùng Phố Cát, tỉnh Thanh Hóa. Phong cảnh nơi đây rất ngoạn mục, đúng là nơi trú ngụ của thần tiên. Dân trong vùng chứng kiến phép linh ứng, lập đền thờ trên núi để đền ơn cứu nhân độ thế. Đền thờ này gọi là đền thờ bà chúa Liễu, bởi những khi hiện ra ban phép tiên, nàng tự xưng là Liễu Hạnh công chúa? Triều đình nghe uy danh bà chúa Liễu, cũng khen tặng là Thượng Đẳng Phúc Thần.

Cuộc gặp gỡ thú vị nhất của công chúa Liễu Hanh tại trần gian là đêm hoa thơ với danh sĩ Phùng Khắc Khoan, người làng Phùng Xá, tỉnh Sơn Tây, anh em cùng cha khác mẹ với Trang Trinh Nguyễn Bình Khiêm. Phùng dáng người phong nhã, thuở nhỏ ở Hải Dương học với anh là Trang Trinh, sau đỗ tiến sĩ, từng được cử đi sứ Minh Triều. Một đêm trăng, Phùng cùng hai thi hữu họ Ngô và họ Lý dạo thuyền ở Tây Hồ, được gặp công chúa Liễu Hanh, người tiên và kẻ tục liên ngâm đối ẩm xướng họa suốt đêm rất tương đắc. Lần khác, Liễu Hanh lại gặp danh sĩ họ Phùng, tiên nữ tài hoa có lẽ rất mê thơ của thi nhân giữa chốn bụi hồng. Do đó, sau cuộc họa thơ, trên đường về, Phùng thấy những lá vàng trên lối đi có bàn tay vô hình sắp thành ba chữ « Liễu Hanh Phùng ». Tưởng nhớ người tiên Phùng đích thân lập đền thờ. Riêng những bài thơ Phùng và Liễu Hanh xướng họa hãy còn truyền tụng đến ngày nay.

Đời nhà Lê, một lão quan 80 tuổi năm mộng thấy công chúa Liễu Hanh ngồi trên xe mây, cờ lọng uy nghi, cùng các thể nữ tìm trao cho ông một chiếu sắc của Ngọc Hoàng. Tỉnh giấc, lão quan thuật lại với con cháu, và cho biết chiếu sắc Ngọc Hoàng gọi ông về

trời. Hai hôm sau, lão quan từ trần một cách thanh thản.

Cùng với các thần Tản Viên, Chử Đồng Tử, Phù Đổng Thiên Vương, công chúa Liễu Hạnh được liệt vào hàng tứ bất tử. Tuy đã về trời, công chúa Liễu Hạnh hãy còn lưu luyến trần gian, thường hiển linh tại đền thờ của công chúa, tức đền Sùng Sơn, phố hàng Bút ở Hà Nội. Đời nhà Nguyễn, một danh sĩ Bắc Hà là Phó Bảng Nguyễn Can Mông cầu cơ tại đền Ngọc Sơn giữa hồ Hoàn Kiếm, cơ giáng bút tự xưng là công chúa Liễu Hạnh, tặng danh sĩ Bắc Hà bài thơ có nội dung sấm tiên tri

*Thiên cơ chẳng dám nói ra
 Có duyên đã gặp thì ta giải lòng
 Ba màn đến hỡi suy vong
 Khỉ về gà khóc, vùng hồng nổi lên
 Hoa vàng cất chén rượu tiên
 Sống mà xem lũ đảo điên luân thường
 Mèo lù cao nằm kỷ cương
 Tương tàn cốt nhục nhiều nhưng lạ kỳ
 Nhân gian mấy đo hợp lý
 Đồng hoang máu nhuộm kinh kỳ tả tơi
 Quỷ ma giao chiến nơi nơi
 Quỷ ở trên trời ma ở dưới hang
 Cổ cây non nước điều ta*

Quý no quy hàng, ma no mới thôi
Vẫy rồng tam tach làm đôi
Móng câu in vết, muốn đòi nhuộm như
Kề tu đôi ngũ còn chờ
Thầy tu mở nước bảy giờ mới hay
Chẳng qua cũng giống quỷ tây
Ma tàn quỷ hết vui ngày Long Hoa
Khỉ về gà gáy oa oa
Bốn phương lai dấy can qua kinh trời
Quý ma ắt hẳn đi đòi
Phu nguyên trời đã đình ngôi sẵn sàng
Chó mừng tân chủ rõ ràng
Gần xa tấp nập lên đàn hồi hương
Long Hoa van thuở biên phương
Rồng tiên con cháu Việt Thường về vang.

11.— NHÂN SÂM

Xưa, có hai vợ chồng người tiều phu nghèo khổ, sáng tinh sương vào rừng kiếm củi cho đến tối mù mới về, vẫn không đủ gạo ăn. Vợ chồng có đứa con trai, nhưng quá nghèo, thằng bé mỗi bữa chỉ được ăn nửa bát cơm gạo lứt với muối mè. Tuy vậy, đứa con lớn như thổi, hồng hào, khỏe mạnh như con nhà giàu, khiến cha mẹ nó cũng phải ngạc nhiên. Mấy năm sau, đứa bé khôn ngoan biết chuyên tro, vợ chồng mới hay suốt mấy năm trời, bé phải nhường phần cơm của nó cho con khỉ gầy và đói thường vào nhà xin ăn. Lại hỏi nếu không ăn làm sao sống, khỏe và mạnh, thằng bé khoe có một đứa cũng nghèo, không áo mặc như nó thường đến chơi, hai đứa ôm nhau vát lòn suốt buổi. Mỗi khi vát lòn với thằng bé lảng diềng nó thấy no nê, khỏe khoắn lạ thường. Nghe con thuật chuyện, hai vợ chồng nghĩ hoặc bởi chung quanh toàn rừng núi, làm gì có trẻ con xóm diềng? Người chồng nhớ chuyện hồn

cây Nhân Sâm, tâm trí càng phấn khởi vì sâm giúp người trường sinh bất tử.

Rạng sáng, trước khi vào rừng, vợ chồng dẫn con hễ thằng bé đến chơi, nhờ lấy cuộn chỉ hồng buộc vào chân nó. Rồi vợ chồng ra đi, nhưng lát sau lại trở về, rình sẵn sau nhà Như thường lệ, Nhân Sâm đến chơi, hai đứa bé ôm nhau nô đùa vui vẻ. Chợt nhớ lời cha dặn, thằng nhỏ lấy cuộn chỉ hồng buộc vào chân Nhân Sâm. Ngay sau đó, hai vợ chồng rời khỏi chỗ ẩn nấp, đột ngột bước vào nhà. Nhân Sâm cống quit bỏ chạy, rồi biến mất sau bụi cây. Nhờ cuộn chỉ hồng, vợ chồng người tiểu phu tìm ra được cây sâm. Rất tiếc, vì quá hấp tấp, quá tham lam, hai vợ chồng đào xới lung tung, khiến Nhân Sâm mang thương tích đầy mình và chết luôn. Từ đấy về sau cây sâm không còn giúp người đời trường sinh bất tử, hỡi hồn Nhân Sâm đã lìa khỏi xác cây. Lại vì sự vụng về của vợ chồng tiểu phu, đời sau chỉ lấy nhánh và rễ sâm mừng tượng -dáng người, chứ không đào được nguyên vẹn cây Nhân Sâm như thuở trước.

12 — NGƯỜI HÓA ĐÁ

Theo truyền cổ Việt Nam, núi Vong Phu ở Bình Định, thuộc Miền Nam Trung Bộ là hình ảnh người vợ ôm con đợi chồng một đi không trở về, qua bao năm tháng hóa thành tượng đá đầu non. Với đồng bào thiểu số (sắc tộc Ra Đê), di tích me bông con là vợ con Yang M'ya những tảng đá chung quanh là cô mẹ cùng thân bằng, quyến thuộc.

Xưa, có người đàn bà làm rẫy mỗi buổi chiều thường tắm nước suối trong lấy củ « Knít » và bông đá kỳ co khắp người. Hơn một lần người đàn bà bắt gặp một con vượn có những cử chỉ như vợ chồng ân ái với tảng đá bên suối. Hễ thấy bóng người xuất hiện, vượn lại bỏ đi. Ngày này qua ngày khác, người đàn bà nhận thấy phần dưới tảng đá lớn dần như bụng chứa. Thăm thoát được một năm, chiều ấy bà đang tắm bỗng nghe tiếng khóc trẻ thơ. Lại gần tảng đá, bà thấy đá nứt ra, từ chỗ nứt, có đứa bé sơ sinh oe oe tiếng khóc. Đông mỗi từ tâm, bà ôm bé về nhà, đặt tên là

Yang M'ya lớn như thổi, nghịch ngợm không chịu nổi. Nó đùa với trẻ con láng giềng, Yang M'ya thường làm bể đầu sứt trán lũ trẻ, bởi tay chân nó cứng như đá. Khi lớn khôn đến tuổi lấy vợ, có cô gái xinh đẹp thiết tha yêu nó. Hai người làm lễ cưới, rồi vợ giữ nhà, chồng trông bắt ngoài rẫy, đời sống thật bình yên. Một hôm, người con trai của mẹ nuôi Yang M'ya đến thăm em, cõ tay mang chiếc vòng đồng sáng loáng. Yang M'ya đi rẫy, chỉ có vợ ở nhà. Chuyen trò vui về một hồi, cô vợ lai ngỏ lời mượn tạm chiếc vòng xinh đẹp của người anh để trang điểm cánh tay tròn lẳn. Yang M'ya về nhà, thấy vợ đeo vòng, gan hỏi vòng ở đâu, vợ đáp

— Vòng của anh nuôi đấy. Anh em trong nhà, tôi mượn vòng đeo thử cho vui, có gì mà hach hỏi lời thôi ?

Người chồng vẫn bức bối, định ninh vợ mình đã ngoại tình cùng người anh. Máu ghen nổi lên, người chồng rượt theo ông anh toan hạ sát. Hay tin chẳng lành, người anh trốn vào rừng xanh, trốn vào rừng già, phiêu bạt qua bao đèo cao núi thẳm. Người anh trốn vào thôn xóm dân Bih, lẩn lút quanh làng mạc dân M'ngong. Yang M'ya vẫn căm phẫn rượt đuổi. Đến đâu

cũng hỏi người anh thu nghịch, ai chỉ trở qua loa thì vô sự, ai lắc đầu, Yang M'ya hoài nghi có ý che giấu, liền hóa phép thành đá cho bỏ ghét. Rồi Yang M'ya đến Sré Pock bắt gặp người anh đang vượt suối trèo non Yang M'ya nhào đến, chém hai mác vào đầu tinh địch. Người anh chết không kịp ngáp, phơi xác bên thác Draí Hling, lâu ngày hóa thành đá.

Vậy là Yang M'ya xa nhà gần một năm trời để tìm kiếm ha sát người anh. Khi trở về, Yang M'ya mới biết vợ mình vừa sinh đẻ, máu ghen nổi lên, chàng hóa phép cho hai mẹ con cùng hóa đá. Bà con bên vợ quây quần tổ chức ăn mừng, cũng bị Yang M'ya hóa đá. Cô mụ đỡ đẻ, khách khứa xa gần ghé thăm, cho đến con heo, con heo... cũng bị hóa đá luôn.

Trời thấy Yang M'ya làm vậy, sai gọi đến, trách móc

— Sao ngươi hóa đá tất cả như vậy ? Ho là anh em, bằng hữu kia mà. .

— Sao Trời lại bênh vực họ ? Tôi hóa đá tất cả, bởi tất cả đều xấu xa.

— Xấu xa hay tốt lành không biết... Chỉ biết ngươi là con nuôi trong gia đình, tình thương như ruột thịt..

Yang M'ya lúng túng không đối đáp được, nổi quàu thách thức vạt lón với Trời. Yang M'ya

và Trời ôm nhau vát, gió cuốn bụi tung mít mù. Yang M'ya vát Trời té nhào, ấn xuống đất ngập đầu gối. Trời lồm cồm ngồi dậy, vát Yang M'ya ngã lặn, ấn xuống đất ngập bung. Người lai vát Trời, ấn ngập đến nách, Trời lai vát người, ấn ngập cổ hong. Sau rốt Trời cả thẳng, ấn người ngập đến cằm, và hô to

— Phải chôn sống thẳng người ở đây, nó loạn quá rồi

Yang M'ya bắt đầu sợ, năn nỉ

— Xin Trời tha cho, tôi không dám làm loạn nữa, tôi xin cam kết ..

Trời thương tình cắt nách Yang M'ya kéo lên. Yang M'ya đền ơn Trời bằng một tiệc rượu thất linh đình. Cả hai cùng say sưa. Yang M'ya say khướt, quên mất lời cam kết. Và chàng lai hóa phép cho tất cả quan khách nhà trời, cùng voi, ngựa, rùa, hạc thiên nga... cùng hóa đá. Trời bất bình, dựng đứng mái tóc Yang M'ya mắng

— Người quên lời cam kết hôm vát lộn rồi à ? Nếu lỡ say, phải kiểm gi ần cho tỉnh rượu đi chứ.

Yang M'ya hỏi

— Ăn gì cho tỉnh rượu, hả Trời ?

— Ăn khoai lang sống. Hãy hóa thành heo rừng, vào rẫy tha hồ ăn

Yang M'ya không hiểu thâm ý của Trời, hơn hớ hóa phép thành con heo rừng trắng, nhào vào rẫy để ăn khoai. Không ngờ bon người giữ rẫy thấy heo rừng phá phách, hè nhau dùng rựa mác đâm chết. Yang M'ya chết tức tử, hồn oan lẫn quẩn trong rẫy khoai, những đêm thanh vắng, dân quanh vùng nghe Yang M'ya than khóc, nên gọi nơi đó là BOK YANG M'YA

13 — THẦN HỎA

Xưa, tại quê hương Gia Rai, có người con gái đẹp tuyệt vời, tên là Ka-Taô. Cha nàng là tù trưởng, làm chủ năm chục căn nhà sàn, bên trên người ở, bên dưới trâu bò ở. Nàng Ka-Taô thật ngoan, thật chăm, tư dết vải mà mặc, tư dết chần ma đắp. Đôi tai nàng đeo khuyên bằng ngà, đôi tay nàng đeo vòng bằng thau.

Tuổi dậy thì, vậy mà Ka-Taô chưa yêu ai, du khắp giang sơn miền núi, tảng đá cũng mê say người đẹp. Ka-Taô chỉ yêu gió thổi bay ngon tóc buổi chiều, bóng mây bông bành sớm mai, yêu rẫy lúa thơm mùi cỏ dai, yêu dong suối khẽ lè với lau lách đôi bờ. Bấy giờ thần Mặt trời cũng vừa mới lớn, chưa vợ, trộm nhớ thầm yêu Ka-Taô. Chuyên này thật là lòng, bởi thần Mặt Trời không có tình yêu Mặt Trời thiêu đốt da thịt từ ba giá đến con nít, khiến tất cả đen thui như con dĩa, vậy mà với Ka-Taô, mặt trời chỉ sưởi nắng cho da nàng thêm ửng hồng. Mỗi khi nhìn Ka-Taô quá lâu khiến nàng

nóng bức đổ mồ hôi, Mặt Trời vói núp trong mây, trong mưa cho nàng mát da trở lại.

Ngày kia có một chàng trai tên Ma-Saô, cao lớn, mạnh khỏe, mắt nâu hiền như mắt nai, từ xa xôi đến trú ngụ. Chàng bày vẽ cho mọi người cấy lúa tủa bắp ở đồi núi. Chàng bảo đốt lửa lên cho tre nứa, cỏ dai bị cháy rụi, chứ cỏ dai lan tràn ấy, làm sao lúa tốt được, làm sao bắp tốt được.

Ngày nắng ráo, Ma-Saô vân khố màu đỏ, đầu quấn khăn đỏ, dao găm trên búi tóc, gón găng và hung dũng. Những trai làng noi gương Ma-Saô, cởi bỏ áo quần lồi thối, lòi loét, suốt ngày đánh trần cho bắp thịt thêm rắn chắc, nở nang. Ma-Saô dạy mọi người săn bắn. Chàng lấy chất độc cây rừng nấu thành nhựa, tẩm nhựa vào mũi tên, hễ trúng tên là con thú chết liền, dù là voi, là cọp, hay tê giác cũng lần quay, Ma-Saô dạy dân pháp thuật xua đuổi những hồn oan bị cọp tha hiên về gạt người, cách thức tru ta ma và cúng vái thần thánh. Chàng khuyên dân nên xăm chàm trên trán, trên tay, dưới đùi để ngừa bệnh. Chàng khuyên trai làng khi lạc giữa rừng không nên gọi tên ơ ơ, chỉ cất tiếng hu vi tiếng hú nghe xa hơn, lại nữa, cọp beo hoặc ma quỷ nghe tiếng hú cũng khó đoán ra tiếng người hầu hăm hại.

Tất cả lời khuyên răn, day bảo của Ma-Saô đều được dân chúng hoan nghênh, ngoại trừ lão phù thủy. Làm sao có thể chấp nhận Ma-Saô, bởi mọi người tin lời chàng, lấy ai nghe lão nữa ?

Từ khi Ma-Saô có mặt trong làng, nàng Ka-Taô không còn mơ màng gió thổi buổi chiều, mây bay buổi sáng. Nàng cũng hết thèm ngửi mùi cỏ dai trong iải lụa, hết thèm nghe dòng suối kể lẽ cùng lau lách những đêm trăng. Nàng chỉ thích nghe tiếng nói, thích ngửi mùi con trai, thích mơ màng nhìn đôi mắt đẹp của Ma Saô. Ka-Taô phấp phỏng hy vọng, cho đến một buổi chiều, Ma-Saô tìm nàng bên suối cầm chiêng đánh, hát rằng

Em là bóng hoa rừng

Da em trắng hơn hoa lan

Ngực em trắng hơn ngà voi ba tuổi

Em một mình đào củ khoai mài

Tôi mời em miếng trầu duyên. .

Rồi Ma-Saô nắm tay Ka-Taô thả thề

— Anh cưới em bằng hai cái chiêng đồng, hai cái bát bạc, hai cái mền hoa, hai con trâu mập ú. Anh là chồng em, làm chồng suốt đời, tình đôi ta bền vững như đôi chân voi...

Nàng Ka-Taô « chịu » lắm rồi, nhưng vẫn lắc đầu nguây nguẩy

— Không, tôi không chịu, tôi không lấy chồng...

Ma-Saô buồn thiu Nang then thùng va vui sướng đưa chàng về nhà, đốt lửa lên. Lửa hồng soi đôi má ửng hồng, bản tình ca tuyệt diệu khởi sự từ đó. Cũng từ đó, Thần Mặt Trời càng ghen tuông, càng giận hờn. Ngày ấy, dân làng vui vẻ ăn lễ đầu mùa, tất cả tụ họp trước sân nhà tu trưởng, xỏ thịt trâu, uống rượu cần. Thần Mặt Trời trông thấy Ma-Saô ngồi uống rượu với Ka-Taô, giận dữ hai con mắt toé ra lửa. Thần Mặt Trời nhờ Thần Sét cầm lưới búa giáng xuống những căn nhà nang Ka-Taô sập một lần mười căn nhà. Dân làng chạy tán loạn, nhiều người tìm đến lão phu thủy. Có cơ hội mưu hai Ma-Saô, lão phu thủy xuất hiện trước sân nhà tu trưởng, hùng hổ hét lên

— Hỡi trai tráng trong làng, muốn bình yên thì giết chết tên Ma Saô khốn kiếp? Thần linh ghét nó, Thần linh ghét cả làng, vì cả làng nghe lời nó. Rồi sét đánh cả làng, sét đánh lên mồ mả trong làng..

Mọi người phùng phùng lửa giận, hướng về đôi tình nhân, những ngon mắc sẵn sàng, những mũi tên sẵn sàng... Nhưng Ma-Saô nắm tay người

yêu đứng lên, dáng điệu hùng dũng, mạnh mẽ phi thường..

— Hãy nghe đây ! Ta là Thần Hỏa giáng trần, các người không thấy không biết hay sao ? Các người bằng lòng cho ta cưới con gái tu trưởng, ta sẽ đốt lửa thiêu dưới quyền sai bảo của các người. Rồi đây con ta, cháu ta, con cháu cả làng sẽ là vua lửa, sẽ toàn quyền đốt lửa làm rẫy cho thật nhiều bắp, thật nhiều lúa. Ta sẽ sai ngọn lửa đốt cháy cả Thần Sét, đốt cháy cả Mặt Trời. Hỡi tên phu thủy bất tài ! Hãy xem ngọn lửa thần thánh...

Tên phu thủy hoảng sợ bỏ chạy Nhưng không kịp nữa rồi... Một ngọn lửa bất ngờ cháy áo lão, cháy da lão, và lão chết co quắp như heo quay. Dân làng sụp quỳ trước Ma Saô và tình nhân, sau đó, mọi người lại uống rượu cần, xẻo thịt trâu, say suốt ba ngày, say suốt ba đêm mới tam dứt.

14 — TẮM CÁM

Ngày xưa, xưa lắm, có con Tắm con Cắm tuổi vừa khôn lớn thì cha già qua đời. Mẹ con Cắm là mẹ ghê, mẹ con Tắm chết sớm. Con Cắm muốn xua đuổi cô gái mồ côi khỏi nhà, tìm mọi cách hành hạ, ức hiếp. Con Cắm ảnh hưởng mẹ nó nên nham hiểm, lại thấy chi nhan sắc thù mi hơn, càng ganh ghét, thù hằn. Một sớm, bà mẹ trao cho Tắm và Cắm mỗi cô một giỏ lác, bảo ra sông bắt cá, và hứa thưởng chiếc yếm hồng nếu đứa nào bắt được nhiều cá.

Từ sáng đến trưa, con Tắm chăm chỉ với công việc, trong khi con Cắm biếng nhác đã quen, chỉ ngồi vọc nước hát nghêu ngao. Thấy con Tắm bắt cá đầy giỏ, Cắm phỉnh chi hát rằng

Đâu ai có rơm có rác

Kêu tôi bằng bác

Tôi phải giùm cho

Tắm tưởng thật, nhờ em phải giùm. Cắm bảo chi húp sâu xuống, rơm rác sẽ trôi đi. Tắm vừa húp xuống, Cắm nhanh tay trút cá

của chi vào giỏ của mình, chạy về trước. Tấm nhìn lại, biết đã bị em gạt, ngồi khóc thút thít. Bụt hiện ra ôn tồn bảo

Đừng khóc nữa, con à. Hãy xem trong giỏ còn gì không ?

— Thừa chỉ còn một con cá bống.

— Được. Đem bống về nuôi dưới giếng, mỗi bữa con nhin một bát cơm cho bống. Rồi bống sẽ giúp con...

Tấm vâng lời, về nhà đem cá bống thả xuống giếng nước sau vườn. Hằng ngày, sau bữa cơm, Tấm ra giếng gánh nước, lên đồ bát cơm xuống giếng, hát

Bồng bống bồng !

Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta,

Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người.

Hễ nghe tiếng hát là bống lòi lên mặt nước để ăn. Nhưng rồi một hôm, ba mẹ căn dặn con ghê

— Tấm ơi Tấm ! Mai chẵn trâu phải chẵn đồng xa, chớ chẵn đồng nhà làng bắt mất trâu.

Tấm không dám cãi, dẫn trâu ăn cỏ đồng xa, lòng hồi hộp vì xế trưa bống sẽ dói. Chiều về, Tấm lên mang cơm cho bống ăn. Tuy réo gọi nhiều lần, Tấm vẫn không thấy tấm cá,

chỉ có cục máu nổi lênh bênh trên mắt giếng.
Tấm đau xót khóc òa. Bụt hiện lên, hỏi

— Làm sao con khóc ?

Tấm nghen ngào thuật rõ mọi việc.
Bụt vuốt tóc nó, an ủi

— Thôi, đừng khóc nữa. Những kẻ độc ác đã bắt bống của con ăn thịt mất rồi. Con hãy tìm nhất xương bống, bỏ trong lọ, chôn dưới chân giường. Rồi con sẽ gặp may..

Tấm tạ ơn Bụt, rồi chạy về bươi móc khắp ngõ trước, vườn sau, chẳng thấy xương bống nơi đâu cả. Đang bối rối, Tấm nghe con gà vỗ cánh kêu vang

Cục ta cục tác !

Cho gà nắm thóc,

Gà bới xương cho

Tấm mừng rỡ ném thóc cho gà, lát sau, gà bới được xương bống dưới bụi môn. Tấm bỏ xương vào lọ, đem chôn ở chân giường. Một ngày mùa xuân, khắp kinh thành tung bừng mở hội, bà mẹ sắm áo đẹp cho Cám, rồi hai mẹ con đứng đỉnh ra đi. Thấy con Tấm buồn thiu dựa cột, bà mẹ lấy đầu thóc tròn lẫn đầu xanh, trao cho Tấm, giở giọng ngọt ngào

— Con muốn đi xem hội cũng được, mẹ không cấm đâu... Nhưng trước khi đi, con

chui khó nhất riêng giùm me đậu ra đậu, thóc ra thóc, xong rồi tha hồ...

Con Tấm biết me ghe có ác ý, muốn giam mình ở nhà, ôm mặt khóc rưng rức. Bụt hiện ra, hỏi

— Làm sao con khóc ?

— Thưa, con khổ quá ! Me bắt nhất riêng thóc ra thóc đậu ra đậu, đến bao giờ mới xong mà đi. .

— Được. Ta gọi chim sẻ nhất giúp con.

Bụt vừa khất dang, một đàn chim sẻ từ đâu sà xuống chen nhau nhất giúp Tấm. Việc lựa thóc và đậu đã xong, Tấm ngồi suy nghĩ rồi òa khóc Bụt hiện ra, hỏi

— Làm sao con khóc ?

— Áo con rách tả tơi, lấy gì mặc để ra đường...

— Đừng lo. Con đào lo xương cá dưới chân giường lên, sẽ toại nguyện...

Tấm vâng lời, vừa đào đất dưới chân giường đã hoa mắt vì bao nhiêu là áo xiêm rực rỡ, rồi xuyên bạc, vòng vàng, lộng lẫy như nữ trang của công chúa Chỉ trong khoảnh khắc, Tấm trở nên diễm lệ tuyệt trần, bước chân đi óng ánh hào quang phú quý. Ngang

qua bờ hồ, vì đám đông chen lấn, Tấm đánh rơi chiếc hài gấm thêu. Vừa lúc Đông Cung Thái Tử đi qua, một con chim qua quặp chiếc hài thả trước mắt thái tử Ngắm chiếc hài thêu tuyệt mỹ Đông Cung lấy làm đẹp da, liền truyền rao Trong đám đông thấy hôi, có ai ước vừa chiếc hài, ngài sẽ rước về làm vợ !

Chao ôi ! Bao nhiêu đàn bà con gái đồ xô nhau ước thử, trẻ như con Cám, già như mẹ con Cám . Sau cùng đến phiên con Tấm, bà mẹ ghẻ thoáng thấy đã mĩa mai

Chúong khánh còn chả ăn ai,

Nữa là mảnh chĩnh vứt ngoài bụi tre.

Không ngờ Tấm ước vào vừa vặn như khuôn Đông Cung càng hài lòng khi quan sát hai chiếc hài một của qua đánh rơi, một của Tấm đang mang trong chân giống hệt nhau. Kiều hoa sẵn sàng và Tấm được rước về hoàng cung Ít lâu sau, vua cha thăng hà, Đông Cung Thái Tử lên ngôi, Tấm được tấn phong Hoàng Hậu

Nhân ngay giỗ cha, Tấm một mình về quê cúng lễ cho tron đạo làm con. Bà mẹ ghẻ như Tấm trèo lên cây cau, trẩy một buồng dừa cúng. Bản chất đôn hậu, lễ phép, Tấm vâng lời ; nhưng vừa leo đến ngọn cau, bà mẹ vói dẫn gốc. Tấm cúi xuống, hỏi

— Me làm gì thế ?

— Me đuổi kiến cho con.

Tấm cắt xong buồng cau, chưa kịp leo xuống đã bị cây ngã, hất nằng văng xa, chết tươi. Bà mẹ lấy quần áo của Tấm cho Cám, rồi đưa con vào cung điện. Chết đi, con Tấm hóa thành chim vàng anh, thường đậu sau vườn ngự, hót giọng bị ai. Trời nắng, bầy thi nữ giặt áo nhà vua đem phơi, chim hót

Phơi ao chổng tao,

Phơi lao phơi sào,

Chớ phơi hàng rào,

Rách ao chổng tao

Nghe chim hót, nhà vua bâng hoàng hát theo

Vàng anh vang anh,

Có phải vợ anh,

Chui vào tay ao

Vàng anh nhảy ngay vào tay áo, nhà vua cảm động ôm chim vào lòng, thường xuyên vuốt ve trìu mến. Những khi lâm triều, vua thả chim trong lồng sơn son thiếp vàng chói lọi. Càng nắng nui vàng anh, vua càng lơ đãng với Cám, khiến Cám buồn bã về nhà khóc với mẹ. Bà mẹ xui con bắt chim ăn thịt là ổn thỏa. Nhân vua ngự giá thân chinh đẹp giấc ở biên thùy, Cám lên bắt chim làm thịt, vút lông phía

sau vườn ngự Gió thổi lông chim bay tản mác, một ít bay ra đường mọc lên cây thì cao lớn, nhưng chỉ có một trái chín, hương thơm bát ngát. Một bà lão nghèo và phúc hậu, nhân đi ngang đấy, ngửa mặt trông cây mà hát

*Thi ơi hỡi thi !
Rung bĩ bà già,
Bà mang về nhà,
Người mà không ăn*

Thi rơi ngay vào bĩ, bà già mừng rỡ đem về. Ngày lai ngày, bà già có lẽ ra chợ từ sáng sớm, đứng trưa mới trở về nhà. La thất, thức ăn chưa kịp nấu nướng, vậy mà bàn tay vô hình nào dọn sẵn mâm cơm, cá thịt thơm tất ? Hôm ấy, bà ra chợ như thường lệ nhưng nửa đường lai tức tốc trở về, rình sẵn sau mái hiên. Bà thấy một tiên nữ diễm lệ đót hiên sau bếp Bà xô cửa bước vào, tiên nữ lộ thiên cơ không biến hóa được Từ đấy bà già vui sống với giai nhân, mến thương, thân thiết như mẹ với con. Cũng từ đấy, trái thi đặt trên bàn chỉ còn cái vỏ mà thôi

Ngày kia vua vào rừng săn bắn trở về, đường xa ngựa mỏi, truyền các quan ghé nhà bà lão nghỉ chân. Bà lão rót nước và dâng trầu, vua nhớ đến bàn tay tằm trầu của hoàng hậu, vội hỏi

— Tiều nay ai tèm mà khéo vậy ?

— Da, con gái của lão.

Vua phán muốn xem mặt, bà lão gọi con bước ra chào, hóa ra hoàng hậu ngày xưa. Vua cảm động gan hồi duyên do, rồi Tắm trở lại hoàng cung, sống chuỗi ngày tình nghĩa mãi nồng như trước. Biết rõ ác tâm của Cám, vua truyền đem chém, hoàng hậu nghĩ tình chi em, khẩn khoản xin tha. Đã thế, Cám chưa tỉnh ngộ, còn ganh ghét, oán thù người chi khoan dung. Một đêm Tắm nằm mộng, thấy thần linh dạy phải tru hâu hoa. Chú ý làn da của Tắm càng ngày càng trắng hồng và tươi như hoa lan. Cám to mồm hỏi

— Chi Tắm ơi ! Sao nước da chi đẹp thế ?

— Em muốn đẹp, chi giúp cho. Tước hết, em cởi áo ngồi sẵn trong lu, cúi đầu xuống, chi sẽ tắm gội bằng nước phép, đẹp như tiên ấy...

Cám tin lời, ngồi đợi trong lu. Tắm sai đun nồi nước thật sôi đổ vào, Cám chết nhăn răng. Sẵn xác chết trong lu, Tắm sai đổ muối vào làm mắm, rồi khiêng cả lu mắm tăng mẹ ghẻ. Liền tiếp năm hôm, ba mẹ ăn mắm khen ngon. Hôm sau, vừa khen mắm ngon bà nghe qua kêu « ngon gì mà ngon, mẹ ấu thật con có còn ăn miếng ». Hoảng kinh, bà nhìn kỹ, thấy đầu con Cám, uất ức hộc máu chết luôn.

15.— TRUYỆN TẤM CÁM RA-ĐÊ

Xưa, ở xứ Ra-Đê, có hai chị em cùng cha khác mẹ tên G'Li và G'La. Nàng G'Li có nước da trắng ngà, tóc thơm như phấn hoa. Tồi nghiệp, vì mẹ chết sớm, người cha tục huyền lại gặp dì ghẻ ác nghiệt. G'Li suốt ngày phải chần dè bên sườn núi, rách rưới, lam lũ Tuy vậy, G'Li vẫn không oán trách cha già, lại thật tình thương mến người em gái con của dì ghẻ, dù cô em thương dựa vào uy quyền của mẹ để hà hiếp, dọa nạt cô chị.

Một hôm, có con qua tha chiếc hài lông lấy bỏ trước cung điện vua Chiêm Hoàng tử Chiêm nhất được, cho là duyên kỳ ngộ, liền bố cáo nữ nhi trăm họ hay rằng hễ ai mang vừa vặn chiếc hài, hoàng tử sẽ rước về làm vợ. Từ Trưởng họ lạc Ra-Đê liền tụ họp tất cả con gái, cho ướm thử chiếc hài vương giả. Chao ôi! Con gái nhiều như tranh trên núi, như mây trong rừng, đẹp và xấu, giàu và nghèo, chen chân ướm thử, hy vọng được làm vợ hoàng tử tất cả đều tuyệt vọng. Sau rốt, chỉ

có cô gái mặc váy thật xấu là nàng G'Li mang vừa chiếc hài, trước bao tia mắt ngạc nhiên và ganh tị của các thiếu nữ cung trang lứa.

— Được tin, hoàng tử Chiêm lập tức xa giá đến bờ lac Ra-Đê, nộp thất nhiều trâu, thất nhiều voi và lễ vật để rước nàng G'Li về cung diên. Nàng G'La thấy chi sung sướng ghen tức và tủi phận, khóc bu lu bù loa. Thương em, nàng G'Li xin phép hoàng tử cho nàng G'La cùng về cung diên, để chi em chung hưởng hạnh phúc giàu sang. Nhân ngày đại lễ, hoàng tử cỡi voi vào rừng săn bắn, ở nhà vắng vẻ, nàng G'La cửa cõ người chi tử tế, rồi giấu xác sau vườn thương uyển Xế chiều, hoàng tử về cung diên, hay tin vợ mất tích, buồn bã lâm bệnh nặng. Nàng G'La quy dưới chân hoàng tử xin tình nguyên thay chi, nhưng hoàng tử quay lưng không trả lời. Ít ngày sau nơi chôn xác nàng G'Li mọc lên cây hoa thất la, thất đẹp, mọi người đều trầm trồ... Rồi hoàng tử nằm mộng thấy nàng G'Li hiện về cho hay hồn nàng nhập vào cây hoa kỳ ảo kia. Tức thì hoàng tử truyền lệnh quan quân suốt ngày suốt đêm phải túc trực bên cây hoa để bảo vệ, cấm không ai được chạm đến.

Ngày kia hoàng tử theo phò quốc vương ngư giá thân chinh miền giới tuyến, nàng G'La

tặng nhiều trâu, nhiều bo cho quan quân, rồi tay cầm rựa đốn trốc gốc cây hoa. Hồn nàng G'Li hóa thành chim, cất tiếng hót náo nùng Hoàng tử vừa về cung điện, chim há mồm thả xuống một miếng trầu têm rất khéo Hoàng tử nhớ lại ngay còn chung sống, nàng G'Li thường têm trầu cho chồng, mừng tượng như miếng trầu của chim. Hoàng tử nhìn chim, rồi vỗ tay va hát

Chim ơi ! Chim ơi !

Có phải chim là hồn nàng G'Li,

Xin đừng bay đi đừng bay đi

Nghe hoàng tử hát, chim không bay nữa, ha cánh đậu ngay trên vai chàng Hoàng tử vuốt ve chim, rồi đem chim về nuôi trong lồng son quý giá nhất. Mỗi khi nhớ vợ, hoàng tử lại vỗ về chim từ mình dứt mỗi chim ăn từ mình múc nước chim uống. Nàng G'La thấy vậy càng ghen tức, thừa cơ hói, vát cổ chim chết tươi, rồi vứt xác thật xa, xa tít ngoài bờ gấu. Nơi đó mọc lên cây đu đủ, trái chín thơm phưng phức. Một bà lão hiền lành, phước đức đi ngang thấy trái đu đủ vừa rơi, bà ngửa tay hứng lấy. Nửa đêm, nàng G'Li hiên về báo mộng, nhờ bà lão xẻ đu đủ lấy miếng trầu đem vào cung cho hoàng tử. Rang sáng, bà lão xẻ đu đủ, quả nhiên có miếng trầu têm

thật khéo Hay tin, hoàng tử theo chân bà. đến bên cây đu đủ, rồi ôm lấy thân cây mà khóc. Mắc gió mưa, đêm, ngày, hoàng tử cứ ôm thân cây mà khóc, đến khi quá đói và mệt, thiếp đi. Tỉnh dậy, hoàng tử ngạc nhiên và vui sướng xiết bao khi biết mình không còn ôm thân cây, mà vòng lưng nàng G'Li, người vợ mến yêu trong đời

Hai vợ chồng mừng mừng tủi tủi, tay nắm tay trở về cung điện. Thấy nàng G'Li chết đi sống lại, nàng G'La xấu hổ và sợ sệt đến nỗi phát điên, chạy nhảy tung tăng rồi té sông chết luôn. Biết lỗi tội ác của nàng G'La và bà mẹ, hoàng tử sai chặt đầu nàng, bỏ vào vò ướp muối đem tặng bà mẹ nham hiểm. Định ninh con gái cưng gọi mắm, bà mẹ ăn và khen. « ngon quá! ngon quá! ». Không ngờ ăn hết nửa vò mắm, phía dưới lòi lên ham răng người, nhìn kỹ chính hàm răng nàng G'La, bà kinh hoàng ngã lăn, ngất xỉu .

16.— TÍA HỒ

Xưa, tại một làng dưới chân núi Trường Sơn, có hai vợ chồng giàu có, gia đạo bình an. chỉ phiền một nỗi không con nối dõi. Đến cầu tư ở chùa, nhà sư bảo

— Muốn có con, cần bố thí cho người nghèo, giúp tiền của cho kẻ khó,

Hai vợ chồng xin xăm boi quẻ, nhà « bốc sư » (tức thầy bói) lại bảo

— Không được cầu con, bởi chính đứa con sau này phá hết của !

Tuy vậy, đang dư của và thiếu con, vợ chồng nghe lời nhà sư mở cửa kho phân phát cơm gạo, bạc tiền cho dân nghèo. Chẳng bao lâu, người vợ mang thai, rồi sinh hạ một bé trai thật khác thường. Lot lòng mẹ chưa đầy tháng, thằng bé đã chê sữa, cứ khóc lóc đòi ăn, và ăn nhiều như người lớn. Hy vọng thằng bé lớn lên sức khỏe như hổ, vợ chồng đặt tên là « Tía Hồ ». Tuy nhiên, sợ Tía Hồ ăn nhiều bề bụng chết, vợ chồng thỉnh ý thầy thuốc. Lần này thầy thuốc quả quyết ăn nhiều Tía Hồ mới khỏi chết, và

nhất định đúng một tuổi, nó phải ăn mỗi lần một con heo sữa ! Người chồng bắt đầu lo ngại than vờ vợ

— Có lẽ thầy bói nói đúng có con, ta phải mất của nguy cơ sát nghiệp đến nơi..

Người vợ đáp

— Ta tu nhân tích đức, lẽ bái khắp nơi mới được đưa con cầu tư. Số trời đã định, bỏ vì con ăn nhiều mà giết nó bay sao ?

Người chồng nghe vợ, không phản nản chuyên manh ăn của con nữa. Theo thời gian, Tía Hồ càng khôn lớn càng ăn tốn. Lên năm, Tía Hồ ăn mỗi bữa một con heo nái, thay vì heo sữa như hồi một, hai tuổi. Gia súc nuôi trong nhà không đủ cung cấp phần ăn cho con, vợ chồng bắt đầu bán ruộng, bán vàng để mua heo, bò, dê... Cảnh nhà vì thế bắt đầu sa sút, song bà mẹ không oán trách đưa con. Khi mười tuổi Tía Hồ càng tiến bộ mỗi bữa ăn một con bò nghé chưa đủ, phải ních nguyên con bò tốt mới no nê. Nhà giàu khởi sự nghèo vì miếng ăn của con, tuy vậy, vợ chồng vẫn nhẫn nại chịu đựng. Cho đến năm hai mươi tuổi, Tía Hồ phải... điếm tâm mỗi buổi mai một con trâu, hai vợ chồng đều méo mắt vì chịu hết nổi. Trăng đêm bàn kế hoạch giết con,

rang sáng, người chồng bảo Tía Hồ theo cha vào rừng đốn củi. Hai cha con cùng nghỉ trưa dưới bóng mát cây mít rừng, trái chín trĩu cành. Người cha dỗ Tía Hồ ngủ ngon giấc, rồi lì hục đốn gốc mít Xế chiều, cây mít to lớn đổ ầm xuống, Tía Hồ đang say ngủ, nằm sắp bị thân cây đè lên. Người chồng gạt nước mắt trở về nhà, bảo vợ

— Thôi, thằng bé không cách gì sống nổi vì bị cây đè ngang lưng. Nghĩ mà thương con, nhưng nếu nó còn sống đè ăn, vợ chồng mình sẽ chết đói mất ..

Người vợ òa khóc, ân hận đã sợ nghèo, sợ đói mà giết con. Không ngờ sấm tởi, Tía Hồ về nhà, kéo theo cây mít bị đốn ngã, chào cha mẹ rồi tươi cười

— Con kéo cây mít về để mẹ hái trái. Sáng mai, con vào rừng đốn củi và ở trong rừng luôn, khi đói thì bẫy heo rừng, hoặc hươu nai để ăn thịt. Trước khi xa nhà, xin cha mẹ cho con đóng sắt vụn phía sau sườn và hai nén bạc

Cố nhiên cả hai vợ chồng đều bằng lòng. Sáng mai, Tía Hồ ôm sắt đến lò rèn, tả hai nén bạc nhờ làm rìu đốn củi. Bác thợ rèn không dám nhận bởi lượng sức không rèn nổi chừng

ấy sắt vun Tía Hồ nhờ bác thợ kéo ống bê rồi tư ren lấy Viéc xong, nó trả công bác thợ rèn, vác rìu lên vai hăm hở bước đi Đến ven rừng, Tía Hồ gặp một lực sĩ kéo xe trâu khá lớn, vội hỏi

— Sao bạn thay việc của bầy trâu ?

— Vì xe quá nặng, phải bốn trâu kéo mới nổi. Riêng tôi sức khỏe hơn người, hơn cả trâu, nên tư kéo lấy

— Khá đấy, vậy bạn tên gì ?

— Bà con thấy tôi ăn mạnh như trâu, cứ gọi tôi là « Trâu Núi », lâu ngày quen tên

— Hay đấy. Bạn Trâu Núi vác thử cái rìu của tôi xem sao ?

Thấy Tía Hồ khoan thai vác rìu, Trâu Núi cũng muốn thử sức, không ngờ rìu quá nặng, đành chịu thua và tôn Tía Hồ làm anh cả, tình nguyện theo anh cả đi và đến bất cứ phương trời nào... Hai anh em vui vẻ ra đi. Bỗng qua khu rừng, cả hai dừng lại quan sát một lực sĩ trở tay đón cây mây.

Tía Hồ hỏi

— Bạn đón mây nhiều thế kia để làm gì ?

— Chưa nhiều đâu . Tháng trước, riêng mình tôi chặt sạch cả núi mây đáng lẽ phải dùng hằng trăm tiểu phu mới nên việc..

— Khá đấy Vây ban vác thử rìu của tôi xem sao ?

Ngươi chặt mây đồng ý, nhưng cũng như Trâu Núi, anh ta không vác nổi. Cảm phục sức khỏe vô địch của Tía Hồ, anh ta tôn Tía Hồ là anh cả, xin theo hầu hạ Ba người vui vẻ kết nghĩa, hỏi qua thân thế mới hay lực sĩ chặt mây từ đất tên là « Rura Thần », ý nói rura người thường không đủ sức chặt sạch mây trên núi như thế. Để đùa cợt với anh em Tía Hồ vác bó mây tung lên trời, những con rắn bằng bắp đùi, những con rắn bằng bắp tay từ trong núi mây bo ra lộn ngổn

Cả ba lên đường, hết lên rừng lại xuống biển Ho gắp ba lực sĩ chài lưới đang giăng lưới bủa cá Trên khoang ghe gần đấy, ngổn ngang những con cá thu, cá đuối lớn bằng con voi, con cạp. Lại có một con cá mập lớn hơn cả lâu Ngũ Phụng của nhà vua. Đang đói bụng Tía Hồ bàn với Trâu Núi và Rura Thần hỏi xin một ít cá luộc ăn đỡ đói Ba lực sĩ chài lưới tánh hà tiên, lại ỷ sức khỏe vô địch, xem anh em Tía Hồ như rơm rác. Họ không muốn cho cá, nhưng lưới biếng viên lý lẽ để từ chối, cứ đồ lẫn cho nhau Sau cùng một lực sĩ miễn cưỡng tặng Tía Hồ năm cá, kèm theo

cái đầu con cá mập. Lưc sĩ kia thấy vậy tiếc quá, nhưng ban mình lỡ cho không lẽ đòi lại, bèn nổi nóng đá một cái thủng luôn khoang ghe, nước tràn vào như suối. Lưc sĩ thứ ba mỉm cười móc ghèn bên khốe mắt trám kín lỗ thủng.

Tía Hồ cùng Rùa Thần, Thần Núi mang cá vào lang kiếm củi lửa nấu nướng. Dân làng nghe ho bảo chỉ một nắm cá nhưng dom lại thấy qua nhiều, lắc đầu lia lia vì gom hết cả lang cũng không đủ củi lửa nấu chung ấy cá. Tía Hồ ban với các ban trở lên rừng kiếm củi, nhưng củi chưa khô, thôi hoài không đốt lửa. Nhìn quanh quần, Tía Hồ thấy bếp lửa nhà bà Chấn trên sườn non bốc khói, vội sai Trâu Núi đến xin lửa. Trâu Núi vào nhà, thấy mẹ con bà Chấn ngồi bắt chít, mỗi con chít to bằng trái dưa khô.

Bà Chấn hỏi

— Thằng nhỏ muốn gì ?

— Muốn xin chút lửa

— Được, xuống bếp mà lấy. Coi chừng chó cắn nghe cưng !

Trâu Núi lom khom chui vào bếp, bất ngờ bà Chấn nhào đến xô gã té sấp vào chảo dầu sôi sùng sục, nằm chết cong queo. Đợi hoài

không thấy Trâu Núi trở về, Tía Hồ bảo Rura Thần đến nơi xem việc gì xảy ra. Rura Thần vâng lời, cũng gặp hai mẹ con đang bắt chí.

— Thăng nhỏ muốn gì ?

— Muốn gặp anh Ba. Bà Chấn thấy anh Ba Trâu Núi vào đây không ?

— Không. Muốn gì nữa ?

— Xin chút lửa.

— Được, cứ xuống bếp. Coi chừng chó cắn nghe cưng !

Rura thần gát đầu, cẩn thận từng bước một lần vào bếp Gàn bên chảo dầu sôi, Rura Thần cũng bị ba Chấn đốt ngọt xỏ ngã, nằm chết cong queo như Trâu Núi. Đợi mãi không thấy hai em về, Tía Hồ hoài nghi có việc chẳng lành, cấp tốc đến tìm bà Chấn.

— Thăng nhỏ muốn gì ?

— Muốn tìm hai người em, bà thấy chúng nó đâu không ?

— Không. Còn muốn gì nữa ?

— Xin chút lửa nướng cá

— Được, xuống bếp ngay đi. Coi chừng gà mổ đùi mất đấy !

Tía Hồ chui vào bếp, nhưng ánh mắt liếc nhanh phía sau lưng. Thấy bà Chấn lén rút thanh sắt, Tía Hồ trề môi, thản nhiên. « Ầm ! »

Thanh sắt bỏ vào sóng lưng Tía Hồ Bà Chấn hoảng hồn rú lên khi thanh sắt bị gãy đôi, còn Tía Hồ không hề hấn gì cả

— Tại sao ba Chấn đánh tôi ?

Bà Chấn ú ớ không trả lời, Tía Hồ nắm tóc bà lôi ngược về phía chảo dầu, quất

— Bà giết hai em tôi, rồi giấu xác chúng nơi đâu ? Không khai, tôi quăng bà vào chảo dầu lập tức !

Bà Chấn sợ cuống cuống, run rẩy lời Trầu Núi và Rùa Thần trả lại Tía Hồ.

— Bà phải cứu hai em tôi sống lại, nếu không, tôi giết bà để đền mạng.

Bà Chấn sợ chết, đành mang bầu nước hồi dương đổ vào miêng Trầu Núi và Rùa Thần, trong chốc lát, cả hai hồi tỉnh, nhăn nhó vì vết bỏng khắp mình mẩy. Tía Hồ buộc bà Chấn phải tăng bầu nước hồi dương, bà tỏ ý tiếc rẻ, Tía Hồ nổi giận trối hai mẹ con bà lại, bịt mắt và nhét tro đầy hong, rồi quay lại căn dặn

— Đợi ông Chấn về sẽ mở trối cho bà. Nếu ông Chấn muốn hach tôi bon này, bảo cứ theo giấu bã mía thì gặp

Bà Chấn giận lắm nhưng cứng hong, tay chân bị trối, đành ngồi im. Mãi nửa đêm, ông Chấn mới đứng đỉnh trở lại nhà, vai vác hai con cop, tay ôm một con dê núi. Gõ cửa khan hơi rất cổ vẫn không nghe động tĩnh

ông Chấn nổi quau dầm chân, dất lún xuống mái nhà bếp sụp theo, đề lên me con bà Chấn. Ông Chấn hoảng kinh đưa lưng chống đỡ, ỉời mở trời cho vợ con. Bà Chấn bị tro trảm hong phải súc miêng bốn lu nước mới nói được. Bà mếu máo thuật chuyện ha sát hai người, không ngờ bị người thứ ba làm nhục. Nghe bà Chấn bảo chúng lấy mất bầu nước hời dương, con cần dẫn theo dấu bả mĩa nếu cần gặp, ông Chấn tiếc của khóc ròng. Ngay đêm ấy, ông bảo vợ làm thịt hai con cop, một con dê núi để ăn lấy sức, hầu sáng mai lên đường rửa hân.

Rạng sáng, theo dấu bả mĩa, ông Chấn tìm gặp bon Tía Hồ giữa lúc ba anh em ôm nhau ngủ khì. Ông Chấn quát tháo ầm ĩ Tía Hồ vừa ngáp vừa cười.

— Muốn gì cứ nói, quát tháo dọa con nít à?

Ông Chấn lấy gồng đề khoe bắp thịt gân guốc, trợn mắt hỏi.

— Có phải chúng bay trói vợ tao, còn nhét tro đầy hong không?

— Phải.

— Chúng bay lấy mất bầu nước hời dương của tổ tiên bà Chấn, phải không?

— Phải.

— Chúng bay nhỏ sạch rẫy mĩa của con gái tao, phải không?

— Phải

— Hừ, tao ăn thịt hết cả ba đũa. Nao, đóc kinh sám hối đi rồi chết.

Tía Hồ cười

— Ông va ba Chấn chỉ ăn thịt con nít, bon này lớn rồi, ăn thịt sao được? Phải vật lớn xem bên nao thắng đã chứ...

Ông Chấn đồng ý, đôi bên khởi sự trở tài đồ vật. Rura Thần la em út, tính nguyên thủ sức trước. Đôi bên múa may quay cuồng, sức gió ào ào khiến cây cối chung quanh trốc gốc hết. Rura Thần yếu sức hơn, bị ông Chấn quật nhào, chôn sống dưới đất, chỉ chừa hai lỗ mũi để thở. Trâu Núi nhảy ra giao đấu. Sức Trâu Núi khỏe hơn Rura Thần, vật lớn với ông Chấn khá lâu, trước khi bị quật ngã, bị chôn sống chừa hai lỗ mũi như người em. Sau rốt đến phiên anh cả Tía Hồ đo sức. Biết Tía Hồ dũng mãnh phi thường, ông Chấn tận lực giao tranh, hơi thở phì phò như sấm đông. Tía Hồ hét một tiếng, nhắc bổng ông Chấn tung lên cao. Vừa ngã xuống, ông bị Tía Hồ nắm đầu chôn sống, chỉ chừa hai lỗ mũi giống hệt trường hợp Rura Thần và Trâu Núi bị nhục.

Xong, Tía Hồ kéo hai em lên, cả ba tiếp tục ngủ. Ông Chấn vẫn bị chôn sống, miệng

đầy đất không năn nỉ, đành chịu trần ngày này qua ngày khác, nước mắt chảy ròng ròng. Đợi hai ngày không thấy chồng về, bà Chấn sốt ruột theo dấu bã mía để tìm kiếm. Đến khu rừng xảy ra cuộc vạt lôn hôm trước, thấy cây cối tróc gốc, bà Chấn sinh nghi gọi chồng ơi ơi, nhưng miêng ông Chấn đầy cả đất, không đáp lời được. Mệt mỏi, bà Chấn ngồi nghỉ và tiểu tiện. Nước tiểu suýt ngập đầu ông Chấn, khiến ông càng hoảng sợ vì nghĩ có bão lụt, nước nguồn tuôn về, ông sẽ chết ngộp mất. Cũng may, nước tiểu ngập miêng làm trôi đất, ông Chấn bắt đầu nói thành tiếng, cố nhiên tiếng nói đầu tiên của ông là gọi vợ thất thanh. Nghe chồng gọi, bà Chấn chạy lại, chứng kiến tai nạn la ky của ông, ngằn ngơ dở khóc dở cười. Ông Chấn cuống quýt bảo vợ kéo lên gấp, kéo nước lụt tràn ngập, chết trôi cả lũ bây giờ. Bà Chấn trấn an chồng quả quyết đó chỉ là nước tiểu, đừng sợ... Thoát nạn, vợ chồng bà Chấn hớn hã trở về nhà, chồng dặn vợ từ nay trở đi đừng mưu toan giết người để xơi thịt, rủi ro gặp bon người hùng mạnh như Tía Hồ sẽ nguy khốn.

Suốt mấy hôm vét sạch củ trên rừng, ba anh em Tía Hồ lúc chín cá, duy chiếc đầu

cá mập vì chưa lúc nên sinh thối, mùi hôi bốc lên thật khó chịu. Bức mình, Tía Hồ bịt mũi và lấy chân đá mạnh chiếc đầu cá, cú đá thần thánh khiến đầu cá bay cao, bay xa, sang tận kinh đô nước Tàu mới chịu rớt xuống. Dân Tàu rủ nhau tản cư khỏi kinh đô vì mùi sinh thối của đầu cá không ai chịu được. Vua Tàu truyền hăng vạn quân sĩ cột dây kéo đầu cá đổ xuống biển, quân sĩ vất vả quanh năm vẫn không xê dịch nổi Vua Tàu lại ban chiếu khắp nước cam kết gả công chúa đẹp nhất hoàng tộc cho ai có cách di chuyển đầu cá thối khỏi kinh đô. Một hôm, Tía Hồ nghe tin, bảo hai em

-- Vậy chúng ta qua Tàu, đá đầu cá sang xứ khác, xem công chúa đẹp để thế nào ?

Tía Hồ, Rùa Thần và Trâu Núi sang kinh đô nước Tàu, vào bệ kiến nhà vua, có công chúa đứng hầu bên cạnh. Trâu Núi thấy công chúa nhan sắc khuynh thành, đâm ra mê mết Thế rồi Tía Hồ phụng mang đến gần đầu cá, lấy chân đá mạnh, đầu cá bay qua nước Xiêm La Vua Tàu vui long gả công chúa, nhưng Tía Hồ thương Trâu Núi, sẵn sàng nhường mỹ nhân cho em út.

Hết nước Tàu, đến nước Xiêm La bị nạn đầu cá thối. Cố nhiên hăng vạn quan quân không cách nào lay chuyển nổi. Vua Xiêm noi gương vua Tàu,

cũng hứa hen gả công chúa đẹp nhất cho ai chấm dứt tai nạn hời thối đe dọa cả nước. Tia Hồ nghe được, vui vẻ dẫn Rura Thần sang bệ kiến vua Xiêm. Lần này, Rura Thần cũng mê man công chúa Xiêm, năn nỉ anh cả giúp sức. Tia Hồ lại dùng cú đá thần tốc, đầu cá bay tuốt ra bề đông. Rura Thần được khoác áo pho mã, cung công chúa Xiêm La sống chuỗi ngày hạnh phúc.

Thấy hai em đã an bề gia thất, Tia Hồ an tâm trở về xứ Chàm. Tia Hồ không quên mang theo gánh đá, để rải đá trải đường về xứ cho tiên. Trên đường về, ngang qua nước Cao Miên, đơn gánh gãy đôi, đá đổ ngổn ngang, chồng chất lên nhau, hoá thành đền đài Đế Thiên Đế Thích

Trước khi già biết hai em, Tia Hồ chia xốt mỗi người ít nước hời dương, hầu chết đi sống lại, lột da sống đời. Nhưng lâu ngày quá chán cảnh trần gian, Tia Hồ bị đau vẫn không thêm uống nước hời dương, mắc tình cho chết luôn. Nghe tin anh cả vĩnh biệt cõi đời, cả hai em nhớ thương, khóc lóc suốt ngày. Rồi một hôm, Trâu Núi và Rura Thần cùng đem bầu nước hời dương đổ xuống sông xuống biển, dâng mai kia ốm đau hoặc bị tai nạn sẽ chết luôn khỏi sống lại càng thêm buồn vì nỗi nhớ thương người anh Tia Hồ.

17 — CÂY BÔNG VẢI

Ngày xưa — xưa lắm rồi — có cô gái mồ côi tên Thi Vải, nhà thật nghèo, phải nương nhờ một người cô họ giàu và ác Chiu hết nổi bà cô độc ác, một hôm Thi Vải liều lĩnh trốn vào rừng, tư nghĩ nếu cop vồ chết sẽ hết khổ vậy. Như con nai vàng ngơ ngác, nàng lạc loài trên lối mòn lá rụng, cho đến khi quá đói và lạnh, nàng tựa lưng bên tảng đá rồi mê mêt thiếp đi.

Sơn Thần cảm thương tình cảnh cô gái lạc giữa núi rừng, ngằm che chở. Khi Thi Vải tỉnh giấc, cảnh vật chung quanh hoàn toàn đổi khác. Nàng mơ màng nhận ra mình nằm trên đệm cỏ nhung tơ, trong một hang đông khí hậu vừa đủ ấm, dưới chân là suối tuôn róc rách, êm ái như điệu đàn. Ngược nhìn lên, rèm tơ liễu biếc, chen lẫn những cành đào trĩu quả. Đói và khát, nàng vớ tay hái đào lột da, rồi uống nước suối trong, sau đó, thân gái tươi tỉnh, khoan khoái lạ thường.

Sơn Thần lại hóa thân thành cụ già tóc bạc như sương, tay chống gậy trúc. Thấy cụ già tiên phong đạo cốt, nàng cung kính vái chào. Cụ già tư lẩn gan hởi, nàng thất tình thừa chuyên, cụ lựa lời an ủi

— Con bỏ trốn cũng phải. Từ nay con tạm sống nơi đây, không có gì đáng lo ngại...

— Xin cụ cho con biết cụ là ai, nhà cửa ở đâu ?

— Nhà lão là rừng núi này. Khi cần nhờ lão, con gọi to « Lão tiên ơi ! », lão sẽ đến.

Nói xong, cụ già quay đi, lát sau trở lại với bọc quần áo, trao tận tay cô gái. Từ đó, Thi Vải sống bình yên trong hang động, suốt ngày ca hát lưu lo. Lâu ngày, bầy chim tiên cảnh đào, bầy thỏ ngọc những đêm trăng nhảy múa, rồi hươu, nai, công, vượn, rủ nhau đến làm quen với cô gái hiền và đẹp như bông hoa. Chúng mang tặng nàng rất nhiều hoa quả, nhờ vậy, Thi Vải ngày càng thắm tươi, rang rỡ

Có một vị thần trấn thủ hòn núi gần đấy, phép tắc siêu phàm, chỉ rắc rối là bản tính đa dâm, háo sắc. Vị thần thường biến hóa thành chàng trai phong nhã, đa tình để mê hoặc gái tơ. Có khi Thần xuất hiện dưới hình

thức một văn nhân, nghề sĩ tài hoa, dùng giọng kèn tiếng quyền cầm đồ bao thiếu nữ yêu kiều và nhe da. Rất ít người đẹp tránh khỏi vực thăm đăm mê, mỗi khi Thần chú ý đến nhan sắc.

Một hôm ngang qua rừng vắng, Thần say mê nhìn Thi Vải nô đùa với muông thú, đôi tay trắng nõn, nhịp nhàng như đôi cánh thiên nga. Không ngăn nổi dục vọng, Thần rón rén lại gần, toan bắt cóc cô gái. Đột nhiên bầy chim bao đông, tức thì muông thú và cô gái cùng bỏ chạy tán loạn. Thần ra sức đuổi theo, nhưng Thi Vải quen sống giữa thiên nhiên, chạy nhanh như sóc, không dễ gì đuổi kịp. Khi Thi Vải thấm mệt, một con nai từ bụi cây phóng ra, nài nhanh trí phóc lên lưng nai, người và vật cùng trốn thoát ác ý của dâm thần.

Nai đưa cô gái về đông, nàng sợ hãi gọi rối rít « Lão tiều ơi ! Lão tiều ơi ! » Tức thì cu gia xuất hiện, căn dặn Thi Vải nên cẩn thận giữ mình, lại trao nàng râu chuối có phép tàng hình khi nguy khốn. Dâm thần tiếc rẻ mồi ngon, suốt mấy hôm rình mò nhưng nhờ phép tàng hình, nàng thoát nan.

Quá uất ức, dâm thần nghĩ rằng thế cầm đồ được sơn nữ mới rời khỏi núi non này. Dâm thần dùng quyền phép giăng lưới bao vây khắp rừng núi, mắng lưới bao

la kết bằng những sợi chỉ mềm và thật chắc. Ngày kia, Thi Vải vừa rời khỏi đồng là sa lưới, may nhờ bầy chim hô hoán lên, hàng trăm con sóc nhào đến cắn lưới giải thoát cô ban rừng xanh. Sợ hãi, thiếu nữ lại gọi « Lão Tiều ơi ! ». Cụ già hèn rơ, khuyên nhủ nàng nếu bị nạn một lần nữa, hãy chấp tay tung niệm « *Nam mô cứu khổ cứu nan Quan Thế Âm bồ tát* »

Sợ dâm thần chưa từ bỏ ác ý, Thi Vải không dám nhớn nhợ như trước. Nhưng quanh quẩn lâu ngay trong hang đá, nang khao khát non cao trời rộng, quay quắt nhớ bầy thỏ ngọc, bầy chim rừng cùng các bạn hươu nai. Để đánh lạc hướng dâm thần, nàng tìm những khu vực mới lạ mà nô đùa. Không ngờ mạng lưới dâm thần bủa vây cùng khắp, nàng chưa kịp gọi bạn đã sa lưới rồi. Trong cơn bối rối, chợt nhớ lời cụ già, nàng niệm Phât Ba Quan Âm. Kỳ diệu thay ! Mạng lưới rộng lớn bị thu gọn như một búp hoa. Nàng lại niệm Phât, búp hoa, búp hoa bằng chỉ lưới theo gió bay vào miêng sơn nữ.

Thấy pháp thuật nhiễm màu bị cô gái thu vào miêng, dâm thần giận như điên, lập tức gọi bằng hữu là Thần Sét, Thần Mưa, Thần Gió, Thần Sấm đến giúp sức. Dâm Thần năn nỉ

các ban làm thế nào cho cô gái không còn mảnh vải che thân, để dám thần chiêm ngưỡng làn da trắng như bông trên thể xác cô gái. Một buổi chiều Thi Vải đang tắm cho chú nai tơ bên suối, đột nhiên mây đen vần vũ, rồi mưa tuôn, gió thổi, sấm nổ, sét vang, chuyển đông khắp núi rừng Thi Vải hoảng sợ chạy về đông, bỗng một tiếng sét ầm nổ ngang tai, trong chớp nhoáng, nàng kinh hoàng và e then xiết bao khi thân gái không còn một mảnh vải che thân

Thi Vải lần mò về đông run rẩy và then thung Xâu chuỗi bùa phép cũng bị sét đánh văng đầu mất, nàng không thể tàng hình để tránh phơi bày lộ liễu Bỗng ngoài hang đông vang lên giọng cười hả hê, khả ố của dám thần Thi Vải càng cuống quýt. Nàng muốn gọi Phât Ba Quan Âm nhưng sợ phạm tội với Phât trời vì thân thể đang trần tuồng Nàng muốn gọi « Lão tiều ơ » nhưng ngượng ngùng, e-ngại ân nhân xuất hiện khi mình còn lỏa thể Nàng nép vào cuối đông, bối rối tìm quần áo. Gió, mưa, sấm sét vẫn hoành hành. Ngon gió độc của thần Gió luồn vào động khiến nàng ớn lạnh, buồn nôn Nàng khó chịu nôn ra máng lược bị thu nhỏ của dám thần, thành một đồng chỉ mềm mai, trắng tinh. Nàng kéo đồng chỉ

quấn vào người, vừa che thân, vừa đỡ lạnh. Con sốt bắt đầu gay gắt, nàng từ từ mê man và linh hồn nhẹ nhàng lìa khỏi xác. Trước khi mê sáng, nàng con đủ sáng suốt và từ tâm để thương cảm những kiếp sống bơ vơ, gặp thảm cảnh không mảnh vải che thân như nàng. Do lòng thương người và nỗi mong ước giúp người may mắn, chết đi, nàng hóa thân là *cây bóng vải*, cung ứng cho đời những sợi chỉ mềm dịu, bền chắc và trắng tinh như làn da cô gái mang tên « Thi Vải » những ngày xưa

18 – CÔ ĐÀO HÁT LÀNG ĐỊCH VONG

Ngày xưa, làng Đình Vong thuộc tỉnh Hà Đông, Bắc Việt, là một khu vực nổi tiếng nhiều gái đẹp. Trong làng lại có xóm Yên Hoa, những cô đào hát, đào rượu tại đây đều tài bố tuyệt vời, nhan sắc lông lầy. Một hôm cụ Cử nhân, tiên chỉ làng Dịch vong, gặp một đứa bé côi cút, xin ăn đầu đường nhưng mắt mũi rất khôi ngô. Hỏi ra mới biết, đứa bé tên Nguyễn Ký, con nhà thế phiệt nhưng cha mẹ chết sớm, di ghẻ quá khắc nghiệt phải bỏ trốn, cam chịu lang thang cực khổ. Đồng mối từ tâm, cụ Cử đem đứa bé về nuôi dưỡng, mến thương như ruột thịt.

Năm 17 tuổi, Nguyễn Ký nước tiếng văn hay chữ tốt, trai gái làng trên xóm dưới đều ngưỡng mộ. Nhân ngày Thanh Minh, Nguyễn Ký cùng bạn hữu đi xem tế lễ ở đình làng. Trước sân đình, mọi người như dại như ngây thưởng thức tài múa hát của một đào nương tuổi vừa đôi tám, đẹp như tiên nga. Khi lướt qua phía góc đình, thấy Nguyễn Ký đứng đó, nàng bỗng sững.

sở ngừng điệu múa, tắt tiếng hát, ánh mắt đắm đắm nhìn gã thư sinh. Chiều hôm sau, Nguyễn Ký đang tựa cửa đọc sách, cô đào xinh đẹp lại hiện ra. Biết hoàn cảnh Nguyễn Ky bơ vơ, phong vân chưa gặp hội, nàng nài nỉ xin được giúp đỡ như em gái giúp ông anh. Nàng đặt trên bàn 20 lang lac, 10 xấp hàng lụa rồi rón rén bỏ đi, Ký muốn chối từ cũng không kịp.

Ít hôm sau, nàng lại đến thăm tư mình xuống bếp nấu ăn, dọn dẹp phòng văn, khâu vá quần áo, đảm đang như vợ hiền. Ký đối với nàng cũng rất hòa nhã, dù biết là đào hát, chàng vẫn nể nang như tân khách. Lâu ngày tình đẹp duyên ưa, hai người trở nên thân thiết, mến yêu như vợ chồng. Hôm ấy, choáng váng trước nhan sắc, chàng lỡ buông lời sàm sỡ, nàng vội nghiêm trang trách móc :

— Xin chàng đừng xem thiếp như phường liễu ngổ hoa tường. Sở dĩ thiếp tư nguyên tìm chàng là vì ngưỡng mộ bác văn tài chưa gặp hội rồng mây. Hơn nữa, thiếp cung phụng chàng cũng vì nghĩ đến ngày mai của thiếp. Bây giờ đang còn xuân sắc, thiếp muốn tìm một nơi xứng đáng nương tựa khi nhan sắc tàn phai ..

Nguyễn Ký chân thành tạ lỗi, từ đó càng

kính mến và nhân tiền trợ giúp của giai nhân. Năm sau gần ngày thi cử, Ký thân mật hỏi thăm tên họ, chỗ ở của nàng, dâng nửa mai công thành danh toại, sẽ tìm người cũ để đền ơn. Nàng chỉ cho biết họ Đãng, riêng chỗ ở thì khẳng khẳng không chịu tiết lộ. Thấy Ký có vẻ thiết tha, nàng trăn trong hứa hẹn sẽ trở lại tìm nếu chàng con tưởng đến người ban thuở hàn vi. Quả nhiên năm ấy Ký thi đỗ, trở về làng vinh quy bái tổ và thăm cha. Thấy con đỗ đạt, người cha buộc Ký phải cưới vợ, vốn con nhà môn đăng hộ đối. Ký nhất thiết chối từ, vì không thể phụ bạc nàng ca kỹ xinh đẹp. Song bác làm cha cương quyết không chịu nhân ả đào hát làm con dâu, lại đưa vào lễ giáo và chữ trung, chữ hiếu để ép duyên. Vốn hiếu đễ, Ký đành kết hôn với cô láng giềng, song vẫn âm thầm đau khổ, tưởng nhớ cô đào hát dù hai người chưa nỡ lời hẹn hễ thề non.

Năm sau, Ký vác lều chống về kinh đô dự thi, lại đỗ Tiến Sĩ, tên tuổi nổi như cồn. Cô đào hát họ Đãng hân hoan tìm đến thăm, mang tặng chàng rất nhiều vàng bạc, gấm vóc. Trông thấy vẻ ngượng nghịu của người xưa, nàng đoán biết, gượng cười bảo chàng

— Thiếp đã hiểu hoàn cảnh chúng ta hiện

taị Âu cũng là số phân, thiệp xin hứa sẽ không bán bii chàng nữa.

Rồi ta tư và vĩnh biệt. Nguyễn Ký sau đó được bổ làm quan, chẳng bao lâu phụng mang đi sứ ở Trung Quốc. Việc quan lận đận, đi và về ròng rã 10 năm, bao nhiêu đổi thay ở quê nhà, chàng vẫn không hay biết. Về nước, nhân lệnh vua bính đình nôi loan ở Hải Dương được ban tước Quân Công, quyền cao chức trọng, trong ấm ngoài êm. Duy nỗi nhớ thương người ca kỹ năm xưa hầy con canh cánh bên lòng, chàng sai người dò hỏi khắp nơi, không biết nàng lưu lạc phương nào.

Một tối, tại kinh đô, quan thừa tướng thiết tiệc đãi bằng hữu, cho gọi con hát đến giúp vui. Quân Công Nguyễn Ký nhân xét trong đám nhạc công, ngờ ngợ rằng cô đào ho Đăng là người gảy đàn nguyệt, gan hỏi, đích thì nàng là người yên cũ. Đồi bên gặp nhau mừng mừng tủi tủi, Nguyễn Ký không de dặt thuật lại với quan khách công ơn nang thuở Ký còn hàn vi, tất cả đều cảm phục. Nàng cho biết từ ngày xa Nguyễn Ký, vẫn sống với nghề hát xướng, nay nhan sắc đã về già, giọng oanh vàng thôi réo rắt, đành gảy đàn cho người hát vầy. Nhớ lại tình xưa nghĩa cũ, Nguyễn Ký khần khoản mời nàng về chung

sống. Nàng bảo còn một mẹ già, Ký thân hành đến nhà rước bà lão. Hai mẹ con cô đào hát lưu lại đình thư Quân công Nguyễn Kỳ hai năm. Ký cố gắng cung cấp mọi phương tiện, hôm sớm hàn huyên rất tương đắc. Khi bà mẹ qua đời, nàng xin phép Nguyễn Kỳ được trở về cố hương. Ký không giữ được, nài nỉ nàng hãy nhận 200 lang bạc, nàng khước từ và ra đi không trở lại.

19.— NÙNG TRÍ CAO

Dưới triều vua Lý Thái Tông, ở thượng du Bắc Việt, khoảng giữa Cao Bằng và Lang Sơn, tù trưởng người Thái là Nùng Tôn Phúc nổi lên chiếm cứ đất đai, tự xưng là Trường Sanh Hoàng Đế, một mình một cõi, không chịu thần phục triều đình Vua nhà Lý thân chinh dẹp loạn, bắt Tôn Phúc và con cả là Trí Tông phải về kinh đô. Vợ Tôn Phúc cùng con thứ là Trí Cao trốn thoát, lẫn lút tại nhà người em. Một hôm, Nùng Trí Cao đang chăn ngựa, có con rồng đen sà xuống ấp con ngựa cái. Sau, ngựa cái sinh được một ngựa con sức lực phi thường, trèo đèo vượt núi như bay. Trí Cao nuôi chí lớn, thu phục dân thiểu số, tự xưng Đại Lịch Hoàng Đế, cỡi thấn mã về kinh đô rửa hân. Mông lớn không thành, Trí Cao bị bắt, nhưng Lý Thái Tông muốn đẹp lòng dân miền núi, tha Trí Cao, còn cho làm tri châu, cai quản ba châu Quảng Uyên, Thượng Lang và Hạ Lang

Sống an phân chả bao lâu, Trí Cao lại vùng vẫy, tự xưng Đại Nam Hoàng Đế, triều đình

không đẹp nổi, đành để Trí Cao hung cứ một phương Trí Cao mở mang bờ cõi, thống lĩnh 5.000 quân xuôi Bằng Giang vào Quảng Tây, lần lượt chiến đấu và chiến thắng quân Tàu tại Châu Ung, châu Hoanh thủ phủ Nam Ninh ngày nay dọc đường, Trí Cao bổ sung quân lực ngày càng mạnh, quân số lên đến cả trăm ngàn. Các tướng tá của Trí Cao đều có tài thao lược, lại tinh thông pháp thuật, như hai nữ tướng Đoàn Hồng Ngọc và Hoàng Lan Anh có tài dời sông chuyển núi, rải đậu thành binh, gọi rồng phun lửa khi giao chiến với quân Tàu.

Thấy lực lượng Trí Cao quá mạnh, triều đình nhà Lý phải thương thuyết và làm thân bằng cách gởi quân phối hợp tiến đánh Trung Quốc. Chiếm xong các châu Hoanh, Quí, Đàng, Ngô, Khang, Đoàn, Cung và Tâm ở Quảng Tây, liên quân Việt Thái chuẩn bị chiếm Quảng Đông. Bốn tướng Tàu như Du Tĩnh, Tôn Hiếu, Dương Điền liên tiếp đại bại. Nung Trí Cao gởi lời hầu thư ép vua nhà Tống phong cho mình cai quản những châu, quân đã chiếm được, bằng không, sẽ tiếp tục ác chiến. Vua Tống sợ oai Trí Cao, loan nhân nhượng, nhưng tướng Địch Thanh (chồng của Trai Ba công chúa) xin đem quân chinh phạt Tống Địch Thanh được cử làm đại nguyên súy, thống lĩnh 300

ngàn quân tinh nhuệ, buổi xuất quân cờ xí rợp trời. Địch Thanh sai Tổng Đốc Quảng Tây dẫn tiền quân nghênh chiến Nùng Trí Cao tại cửa ải Côn Lôn, thăm bai, dẫn tàn quân chạy về, hi nguyên sủng Địch Thanh chém đầu để làm gương cho tướng sĩ. Thấy khó bề chiến bằng quân Thái Việt vì các nữ tướng có tại gọi Rồng phun lửa để áp đảo. Khi đôi bên giao chiến, vì đao sĩ cầm cái kéo và niệm thần chú, lát sau, cái kéo biến thành 2 con rồng lửa đốt cháy doanh trại Trí Cao. Tức thì hai nữ tướng kêu mưa gọi gió dập tắt ngọn lửa, đôi bên bắt phân thắng bại.

Biết rõ phép thần thông của hai nữ tướng không cách gì phá nổi, Tổng Địch Thanh nghĩ ra mưu kế dụ hàng. Nguyên Địch Thanh có hai con là Địch Long và Địch Hồ, diên mao tuần tú, phong thái hào hoa. Địch Thanh liền sai hai con cầm quân ra trận, lại dẫn do hể gặp hai nữ tướng thì chia nhau tán tỉnh, thu phục cảm tình. Quả nhiên hai nữ tướng Đoàn Hồng Ngọc và Hoàng Lan Anh đều mềm lòng khi Địch Long và Địch Hồ ngỏ lời mong trốn, xin gả nghĩa trăm năm và chấm dứt binh lửa. Chiến trường đầm máu hóa ra nơi trao đổi chuyên tình, và khúc nhạc quân hành

đánh dứt đoàn, vì giọng kèn tiếng quyền của hai công tử Tàu.

Đoàn Hồng Ngọc cùng Hoàng Lan Anh bỏ theo người tình. Địch Thanh thừa lúc lộn xộn xua quân tiến đánh. Trí Cao không kịp phóng bị nên thảm bại, rút quân về Long Châu. Dọc đường lại bị quân nhà Tống phục kích, Trí Cao bị chém đầu, quân sĩ mất chủ tướng bỏ chạy tán loạn. Bị chém nhưng Trí Cao vẫn còn sống, hai tay ôm đầu, cõng thân mã phi về quê nhà ở Sóc Giang. Đến nhà, Trí Cao gọi mẹ và hỏi

— Mẹ ơi ! Bị chặt ngọn cây chuối còn sống, bị chặt đầu người sống được không ?

Bà mẹ đôi mắt nhấp nhem, không trông rõ con trai bị nạn, nghe hỏi vậy bà đáp

— Chuối chặt ngọn sống được, nhưng người mất đầu phải chết !

Nùng Trí Cao thất vọng quăng đầu mình dưới chân mẹ, gào lên

— Mẹ day như thế, con làm sao dám cãi lời ?

Rồi quay lại dẫn em trai là Nùng Trí Viễn chôn xác dưới chân núi, trồng lau chung quanh mồ, phủ hương khói suốt đêm ngày cho đến khi lau mọc cao, oằn cong sát đất hãy đào mồ lên, bấy giờ Trí Cao sẽ sống lại với đao

quân chiêu mộ dưới âm ty. Nóng lòng vì lời dẫn của anh, Trí Viễn cứ ngày đêm tư tay uốn nắn những cây lau cho cây chóng oằn còng. Khi đầu ngon lau chấm đất, Trí Viễn tụ họp thân nhân làm lễ cải táng, rồi khai phần mộ lên. Không ngờ Trí Viễn vì nóng tánh, đã đốt giai đoạn, do đó, khi quật mồ, thấy dưới huyệt cả một đạo quân đang chuẩn bị hàng ngũ, rất tiếc vì non ngày non tháng, quân sĩ còn ốm yếu, xanh xao như những hài nhi chưa đúng kỳ hạn rời khỏi bụng mẹ. Biết số trời đã định, Trí Cao đành tuyệt vọng trước ước nguyện hồi sinh.

Ít lâu sau, những người dân miền núi thường thấy vi lãnh tu anh hùng của họ xuất hiện với thần mã trên mây, vào những ngày nắng ráo. Mãi đến ngày nay tại Sóc Giang, hãy còn ngôi đền thờ Nùng Trí Cao. Dân chúng ở Cao Bằng cũng thấy Trí Cao hiển linh, và lập đền thờ trên đỉnh Kỳ Sâm. Hằng năm, đến ngày mồng mười tháng giêng, dân chúng ha trâu bò cúng tế trong thê Tương truyền mỗi lần cúng tế, mọi người phải leo núi vất vả, nên một vi bộ lão xin khẩn Trí Cao chọn địa điểm gần gũi để thờ phụng. Hôm sau, một trận cuồng phong thổi, mái đền bay về làng Bản Ngồn, trên một gò cao, mọi người nghĩ rằng Trí Cao thích khung

cảnh hùng vĩ nơi đây, với lập đền thờ, nay vẫn còn hương khói cúng dường Đến đời nhà Trần, nhà vua sắc phong Nung Trí Cao tước Kỳ Sâm Đại Vương. Đặc biệt là tại giới tuyến Việt-Hoa, uy nghi một pho tượng Tri-Cao, gương tuốt khỏi vỏ, như sẵn sàng chém đầu bon xâm lăng từ phương Bắc.

20 — SỰ TÍCH THÁP BÀ

« Trong thiên hạ, chỗ sầm uất lâu đời hay có sự tích ly kỳ, ta chép vào sử truyền lại vì thấy có ích cho dân nước. Xem như chùa Lạc già Quan thế âm và Lâm thiên Hậu ở Việt dương là thường vẫn được lưu sử, cũng như sự tích Liễu Hạnh công chúa ở Nam Định, hiển ứng đều có ghi lại thành dã sử.

« Miền Nam ta sống trong cảnh mưa thuận gió hòa, thuận phong mỹ tục. Phần đất con cháu Hồng Lạc tuy hẹp, song thần linh ủng hộ nên ấm no hạnh phúc, cầm bằng non Bồng nước Nhục giữa nhân gian.

« Xa xôi Trung Quốc vì giao thông cách trở, lại không sử sách kê cứu, làm sao tường tận tích sự Thiên Y Thánh Mẫu đây? Nay ngang tỉnh thành Khánh Hòa là quê hương Thánh Mẫu, sẵn nghe các bộ lão thuật chuyện, lại đọc dã sử, cũng xin biết qua loa vậy.

« Người bảo « Thiên Y Giáng Trần » trên núi Đại An, làng Đại An, tỉnh Khánh Hòa, bên ngoài là Nam Hải, thủy tú sơn kỳ, đích thì

nhỏ cao hai trượng thờ Thái Tử, phía sau nhà nhỏ thờ hai con, bên tả nhà nhỏ thờ song thân. Phía trước dựng bia khắc chữ Hồi. Trong vườn cũ của Thiên Ý A Na, hoa trái vẫn tốt tươi, khách du tha hồ thưởng thức. Đến kỳ tế lễ mỗi năm, sơn thú, hải ngư về châu trước điện Ba Chúa Ngọc Thanh Phi

« Nguyễn Triều sắc phong Thiên Ý A Na .
« Hồng Nhơn Phổ Tế Linh Ứng Thượng đẳng thần », dân quanh vùng cu lao được chọn làm thủ tư

« Duy một việc tôi thấy lạ lùng quả là Thiên nữ còn ở đấy mà chi ? Lại toan trọn đời ăn nui non bồng vượt Nam Hải sang Bắc phương ái ân cung Thái Tử, rồi trăm năm lỡ hẹn trở về chốn xưa, rồi cảnh đấy người là đâu, gió dục mây vần dương oai thánh thần, hóa ra bác thần tiên không tư chủ được sao, thật đáng nên la lung vậy ! »

Trên đây là sự tích nữ thần khắc trên bia đá dựng tại tháp Thiên Ý A Na, nguyên bản Hán Văn. Tác giả là danh sĩ Phan Thanh Giản, bấy giờ sung chức Lễ Bộ Đại học sĩ triều Tự Đức.

Trong dân gian, sự tích Thiên Ý A Na có nhiều điểm cách biệt, lại nhiều khi lẫn lộn với nữ

thần trong Nội đạo, như Liễu Hanh, Giáng Hương. Tại đất Thần Kinh, gần nguồn Hương Giang, đền Hòn Chén tức Huê Nam Đền cũng thờ Thiên Ý A Na, mỗi mùa thu khách thập phương tấp nập cúng lễ.

Theo lời đồn đãi, Nữ Thần thường xuất hiện dưới hình thức giải lụa bay lượn bảy sắc mây trời kỳ ảo. Có khi nữ thần ngồi trên lưng bạch tượng, cỡi trên đầu đại ngà ngư, du ngoạn khắp đầu non hoặc hoang đảo.

Riêng người dân tỉnh Khánh Hòa (Trung Việt) thương nhắc nhở sự tích Thiên Ý A Na khá lưu loát, bởi ngay xưa nàng giáng trần tại miền này. Nàng đẹp lắm, lai nhiều phép tiên biến hoá, tuổi mới lớn thì phiêu bồng sang đất Bắc. Một hoàng tử Bắc phương say đắm cô gái Việt, rước về làm vợ, hạ sinh hai trai tức câu Chai và câu Quý, mắt mũi khoi ngó, tuần tử. Ít năm sau, vì hoang tử có vợ đẹp lại mê say một người đẹp khác. Buồn nản, nàng âm thầm xa chồng, đem hai con trở lại cố hương.

Bấy giờ nước Tàu rất hiếm gỗ kỳ nam, vì hơn dổi chồng nàng đọc thần chú tóm thâu tất cả kỳ nam trên đất khách kết thành be, canh lá kết buồm, xuôi gió về Nam, tấp ngang cửa Bé ở tỉnh Khánh Hòa Ba mẹ con nàng

dựng nhà trên ngọn núi giáp biển. Cây kỳ nam được hóa phép hãy còn xanh tươi, nàng đem trồng khắp núi non, hương thơm ngậy ngát, do đó, ngọn núi nàng trồng cây về sau có tên là Hương Sơn.

Hoàng tử thấy vợ bỏ đi, đông lòng nhớ tình xưa nghĩa cũ dong thuyền về phương Nam tìm kiếm Tái ngộ vợ con trên Hương Sơn, hoàng tử van nài nàng trở về đoàn tụ, cùng đem kỳ nam trả lại đất Bắc. Nàng mỉm cười không nói gì, sai thết tiệc mừng chồng và đám bộ hạ. Đa yến đang tung bừng, bỗng nhiên một tảng đá tu đỉnh Hương Sơn lăn xuống bề đánh đắm thuyền. Không ai chết cả, nhưng hoàng tử đành lưu lại Hương Sơn cùng vợ con, bởi không còn thuyền lớn để ra về.

Vợ chồng nàng lại đầm ấm, an vui trên đỉnh Hương Sơn ngào ngạt, quanh năm cửu dân đô thế. Nàng từ trần, dân chúng nhớ ơn người tiên từng ban phước lành, nhất là công ơn đem gỗ quý kỳ nam về cho xứ sở, lập đền thờ trên núi, bốn mùa nghi ngút khói hương. Sau đó, hoàng tử cũng qua đời, hai con là Câu Chài và Câu Quý không chịu học hành, thích phiêu du và ưa nghề hát xướng.

Ngày nay, tại cửa sông Bé hãy còn hai

tảng đá chồng chất, tảng đá dưới mường tượng chiếc thuyền của hoàng tử bị đánh đắm thuở xưa. Tương truyền Cậu Chài và cậu Quý về sau được tôn làm Tổ nghiệp cầm ca. Đến bây giờ, tại hầu trường những gánh hát cải lương đều lập bàn thờ Tổ, hằng năm các đào kép có lễ cúng Tổ thật linh đình

Tại Nha Trang (tiếng Cham gọi là Yjatran), tháp Bà tức tháp thờ Thiên Ý A Na mãi đến nay vẫn là nơi được sùng bái nhất.

21.— LƯU BÌNH — DƯƠNG LỄ

Xưa, có đôi bạn vô vàn thân thiết, một là Dương Lễ, một là Lưu Bình, tình đậm thắm hơn cả ruột thịt. Lưu Bình hưởng gia tài cha mẹ ỷ giàu, lặn xả vào cuộc truy hoan. Dương Lễ trái lại biết phân nghèo phải cày như áo cơm của bạn ngày đêm không dám phụ sách đèn, chỉ mong đỗ đạt lập thân. Quả nhiên đến kỳ thi, Dương Lễ đỗ cao, được bổ làm quan, vinh hoa phú quý. Thấy bạn gặp hội rồng mây, Lưu Bình tuy không ganh tỵ vẫn tủi thân, từ đó càng truy lạc, song bạc quen tên, lâu xanh nức tiếng, chỉ trong vòng ba năm, cả gia sản tan tành như tro bụi.

Đến kỳ thi, Lưu Bình vác lều chõng ra kinh đô, thầm mong bằng hồ đề danh hầu tào cơ hội tiến thân. Nhưng bấy lâu Lưu Bình mãi mê trác táng, xao lãng sách đèn, bao hy vọng đều ra bão huyền cả. Trên đường về quê, tiền hết sạch, gạo mang theo cũng không con, Lưu Bình chợt nhớ Dương Lễ đang trấn nhậm

một huyện ly gần kinh đô, với tìm đến thăm, nhân thế nhờ giúp đỡ.

Lưu Bình đến nơi, Dương Lê ngồi ở công đường ngoảnh mặt không tiếp ban, chỉ sai lính don mâm cơm vền vền mấy quả cà. Lưu Bình tức giận tình đời đen bạc, lại tủi nhục vì bị lính nhà quan miệt thị, ghen ngao bỏ đi. Lang thang và mệt mỏi, Lưu Bình được gặp một khách bộ hành tử tế mời trầu nước, và lần la gọi chuyên Lưu Bình không ngần ngại bay tỏ nỗi buồn hồng thi, thêm nỗi đời đời trắng thay đen. Khách cho biết gần chợ huyện có quán nước do một thiếu nữ xinh tươi sinh thi phú lập ra, nữ chủ nhân thương giúp đỡ những thư sinh lân dân khoa cử. Lưu Bình cảm tạ viễn khách, rồi tìm đến quán trọ chuyên với cô chủ diễm lệ, đôi bên tỏ ra tương đắc. Lưu Bình được biết nàng là Châu Long, lập quán để kén chồng, long mừng khắp khổ. Châu Long tỏ vẻ mến chuông Lưu Bình, an ủi chàng bằng những lời lẽ êm ái nhất. Nàng tự nguyện thu xếp nơi ăn chốn ở cho Lưu Bình vững tâm dùi mài kinh sử.

Lưu Bình đã đắm đuối Châu Long, nay được người ngọc cho phép chung sống một mai nhà, còn gì vui thú bằng... Vậy là Lưu Bình

phấn khởi xây lại cuộc đời hư hỏng. Nhưng khi chàng mệt mỏi vì nghiện ngập quá nhiều chữ nghĩa, Châu Long lại xuất hiện bên tách trà sen, mắt liếc, môi cười. Nhiều khi thao thức canh khuya, Lưu Bình muốn cùng ai chung chăn gối, nhưng Châu Long nhất định với lời hẹn ước buổi đầu

*« Em hằng khuyên sớm khuyên trưa
Anh chưa thi đỗ thì chưa đóng phòng ».*

Với giấc mơ cùng Châu Long nên duyên chồng vợ, với tâm niệm rửa vết nhục do thể nhân khinh thì lúc sa cơ, Lưu Bình chuyên cần sớm tối. Và khoa thi năm ấy, Lưu Bình đỗ thủ khoa được dự yến vua ban, được cỡi ngựa hái hoa trong vườn ngự. Rồi Lưu Bình nao nức trở lại mái nhà xưa, trong tâm tưởng đã phác họa hình ảnh Châu Long hân hoan chờ vì tân khoa cùng làm lễ tế tơ hồng. Nao ngờ tổ ấm điều hui, cửa đóng then cài quanh quẽ, Lưu Bình réo gọi khan hơi rất cô. Châu Long đã ra đi biệt tận phương nào... Lưu Bình hoài công tìm kiếm khắp nơi, nhớ nhung, đau xót, gặp ai đến mừng, tân khoa cũng khóc than nỗi buồn mất vợ khi vừa hiển vinh

Rồi một hôm, Lưu Bình nhận được phong thư của Dương Lễ trân trọng mời tân khoa

•
sang hàn huyên. Thấy Dương Lễ đòi thái độ, Lưu Bình bĩu môi khinh bỉ, dư đình nhân ghé chơi, sẽ tặng người bạn cũ bài học xử thế.

Đôi bạn vừa can tuần rượu, Lưu Bình toan thốt lời trách móc, Dương Lễ vội gọi vợ con ra chào. Và Lưu Bình choáng váng tâm thần khi thấy Châu Long tiến ra, tự xưng là vợ ba của họ Dương. Bấy giờ Lưu mới hiểu rõ tư lời chỉ dẫn của người khách lạ, cho đến mái nhà êm ấm, mâm cơm thơm tất và người ngọc sớm tối hầu hạ, khuyên lơn chàng bấy lâu đều do lòng thương bạn của Dương Lễ. Và, tình bạn giữa hai người qua cơn sóng gió càng trở nên đậm đà, mật thiết hơn bao giờ...

22 — SỰ TÍCH RỒNG TIÊN

Thời Thượng cổ, Lạc Long Quân là con của Kinh Dương Vương, hoàng đế nước Xích Quỷ, là cháu mấy đời của Thần Nông ở phía bắc núi Ngũ Lĩnh Mẹ của Kinh Dương Vương lấy vợ là con gái Thần Hồ Đông Đình, là Long Nữ thuộc nòi rồng, nên con trai tên Sùng Lãm được đặt hiệu Lạc Long Quân Lớn khôn, Lạc Long Quân được vua cha cho cai quản đất Lạc Việt Trong vịnh Bắc Việt, có con ngư tinh (cá thành tinh) mỗi lần há miệng là nuốt trọn chiếc thuyền, thường phá rối đời sống người dân miền duyên hải. Ngư tinh nằm sẵn ở cửa hang ngay eo biển, đợi thuyền be ngang qua là nổi sóng đắm thuyền để ăn thịt người

Lạc Long Quân sai đóng một chiếc thuyền lon nung đổ một khối sắt, rồi chèo thuyền đến cửa hang ác chiến với ngư tinh. Con vật quen lẽ há miệng nuốt thuyền, bị hàng khối sắt nung đổ vào cuống họng, quần quai toan chạy trốn, bị Lạc Long Quân rượt theo chặt làm ba đoạn,

máu đỏ lờm cả bề xanh. Đuôi thủy quái bị lột da căng lên một hòn đảo, nay là đảo Bạch Long Vỹ. Đầu thủy quái hóa thành hải cẩu, bị Lạc Long Quân chém chết, vớt đầu lên núi đá, nay là Cầu Đầu Sơn, đoạn mình trôi giạt ra xứ Man Cầu, nay là Cầu Man Cầu.

Sau đó, Lạc Long Quân trở về đất Long Biên (Hà Nội) diệt trừ con cáo chín đuôi trong hang đá về mạn phía Tây sông Hồng Hà. Lạc Long Quân dùng gương thần chém chết quái vật, rồi dẫn nước sông Cái vào phá hủy hang đông, làm mất tích hòn núi, đào xoáy thành hồ sâu, gọi là Thi Hồ Bạch, sau đổi thành Hồ Tây.

Một chiến công hiển hách khác của Lạc Long Quân là hợp cùng vua cha đánh trong thương Móc Tinh, vốn là « Tinh cây » sống ngoài ngàn năm, pháp thuật thần thông. Bị trong thương Móc Tinh hóa thành quỷ Xương Cuồng, về sau thiết mang dưới tay một pháp sư.

Lạc Long Quân dạy dân cày cấy và ăn mặc, thương dân như con, lại dẫn dân gặp nguy cơ cứu rỗi « Bố ơi ! ». Lạc Long Quân sẽ đến giúp. Ở phương Bắc do Đế Lai trị vì, nhân bốn bề thanh bình, sang phương Nam ngoan cảnh cung với ái nữ là nàng Âu Cơ.

Quan quân tháp tùng Đế Lai phiên nhiều dân, chúng, già trẻ cùng réo gọi « Bớ ơi ! Bớ ơi ! » Long Quân đến nơi dân xếp òn thỏa, nhân thấy nàng Âu Cơ nhan sắc kiều diễm, liền gầy đàn và hát khúc tình ca, Âu Cơ đem lòng yêu, cùng Long Quân vầy duyên chồng vợ Long Quân đưa Âu Cơ về Long Trang Đế Lai mất con gái cưng, tìm khắp nơi không thấy, sau cùng phải trở về Bắc.

Long Quân và Âu Cơ chung sống ngoài một năm, Âu Cơ hạ sinh một bọc trứng nở ra trăm người con trai. Tất cả đều trí dũng hơn người, sống bên mẹ, riêng Long Quân tính ưa nước, thường ở Thủy phủ. Một hôm, xa chồng và nhớ quê, Âu Cơ dẫn con về thăm quê ngoại. Tại Bắc phương, Đế Lai đã bị Hoàng Đế tiêu diệt, nghe tin Âu Cơ cùng trăm người con trở về, Hoàng Đế sợ phục thù, liền bị binh mã rầm rộ. Âu Cơ phải trở lại phương Nam reo gọi « Bớ ơi ». Long Quân tìm đến, xum họp cùng vợ con tại Đồng Cồn. Ngày kia, Long Quân bảo Âu Cơ

— Ta thuộc nòi rồng, nàng là giống tiên, ta thích nước, nàng ưa trên cạn, thủy hỏa phân chia, tính tình khác biệt, làm sao trọn đời chung sống bên nhau ? Vậy nàng đem năm mươi đứa

con về rừng, ta đem năm mươi đứa con xuống biển, song những lúc nguy khốn phải quây quần giúp nhau

Năm mươi người con theo Lạc Long Quân về biển. Năm mươi người con theo Âu Cơ về núi Phong Sơn (nay là huyện Bạch Hạc) Người con trưởng được tôn làm chúa tể, tức Hùng Vương, và tổ tiên noi giống Việt Nam khởi sự từ đây.

93 — SƠN TINH — THỦY TINH

Thuở Hùng Vương cai quản đất Phong Châu, uy danh lừng lẫy, lại thêm con gái cứng tức là My Nương vô vàn diễm lệ, làm say đắm cả đến thần linh Thần núi Tản Viên là Sơn Tinh, nhân dịp vào chầu Hùng Vương, thoáng thấy My Nương đã thầm yêu trộm nhớ. Cung điện trên non Tản vừa hoan thành, Sơn Tinh vẫn chưa cho là đẹp vì thiếu bóng dáng nữ nhân Thế rồi Sơn Tinh quyết định cầu hôn cung Hùng Vương

Không ngờ đến nơi, Sơn Tinh gặp Thủy Tinh đang chuẩn bị xin hỏi My Nương làm vợ. Hùng Vương rất dỗi phân vân, bởi Sơn Tinh và Thủy Tinh đều quyền phép thần thông, cả hai lại trẻ tuổi, đa tình, đối với ngọc nhân thất xứng đôi vừa lứa. Rốt cuộc, Hùng Vương đành tuyên lra bằng cách yêu cầu hai chú rể hơ thi triển tài ba Sơn Tinh lợp tức chỉ tay lên ngọn núi, núi chuyển động rồi chẻ làm đôi. Thủy Tinh không chịu kém, trở tài vượt sông

biển như đi trên mặt đất, hô một tiếng, nước chảy ngược bỗng xuôi dòng.

Vây là kẻ kia tám lượng, kẻ này mười phân, Hung Vương đành hứa gả My Nương cho ai đem sinh lễ đến sớm hơn, vào ngày mai. Tơ mờ sáng hôm sau, Sơn Tinh đã chực sẵn dưới bệ rồng, với đầy đủ châu báu, ngọc ngà làm sinh lễ. Hung Vương hân hoan nhân Sơn Tinh la chàng rể, cho phép cô dâu lên xe hoa về nhà chồng.

Chỉ một lát sau, Thủy Tinh xuất hiện với cơ man nào là bảo vật làm đồ dẫn cưới, sánh với Sơn Tinh chẳng hề thua sút. Nhưng, muốn mang lời, cô dâu theo Sơn Tinh về non cao rung thẳm, giấc mơ cưới vợ đẹp trong khoảnh khắc tan theo bọt nước Thất vọng và ghen tức, Thủy Tinh gào thét âm ỉ, quyết đuổi theo đoạt lấy mỹ nhân. Rồi cơn mưa trút nước, từ sông, từ suối, cuối bãi đầu ghềnh nước ngập bao la, nam, bắc, đông, tây, một màu trắng bạc. Từ biển đông, Thần Biển cũng dâng thủy triều hỗ trợ Thủy Tinh. Cùng với sóng nước dâng cao, đao binh thủy tộc theo lệnh Thủy Tinh sẵn sàng ác chiến.

Sơn Tinh không chút nao núng, tung mảng lưới thần bủa giăng suốt một vùng châu thổ sông

Từ Liêm, ngăn chân loài thủy quái. Thủy Tinh liền mở mắt trợn mồm từ sông Đáy đến cuối sông Đà, vượt qua sông Hát, sông Lur, tiến quân vây chân núi Quảng Oai, đánh tấp hâu Tản Viên, lai tào thêm sông Thiên Tích để tấn công phía trước. Nước xoáy thành vực sâu, cả một miền đất đai phì nhiêu gồm các làng Cam Giá, Xã Lao, Mỹ Xá, Cổ Nhạc bị hy sinh thảm khốc.

Thủy Tinh càng dâng nước lên cao. Sơn Tinh càng hoá phép cho non Tản vút trời cao, rồi truyền hùm, beo, voi, ngựa, lăn đá xuống làm tê liệt bước tiến của lực lượng thủy quân. Thêm vào đó, người dân miền núi cũng hợp lực đóng cọc đồ đất hoặc dùng cung nỏ bắn loài thủy quái. Nếu con vật nào liều chết xông lên, lập tức bị hùm, beo, gấu, xông ra nghênh chiến. Cuộc giao tranh long trời lở đất, tan khốc, ác liệt, kéo dài suốt ba ngày ba đêm. Thấy My Nương cùng Sơn Tinh vẫn ngự trên đỉnh núi, vững như bàn thạch, Thủy Tinh và quân lực bắt đầu nao núng, nhất là xác chết quân thủy tộc nổi lênh bênh, cùng với cảnh điêu linh, tang tóc của dân chúng bị tai bay va gửi.

Sau cùng Thủy Tinh cỡi rồng phun nước, voi rồng dài trăm trượng áp đảo Sơn Tinh.

Vì thần núi tức khắc biến lưỡi gươm thành dương sét chặt đứt đoạn vôi rồng. Vây là thất vong hoàn toàn, Thủy Tinh đau đớn lui binh và hạ nước xuống, chấm dứt nạn bão lụt Sơn Tinh thắng trận oanh liệt, càng được long ngưỡng mộ của My Nương. Nàng sai thuộc hạ dựng lên ngôi đền « Và » (nay còn ở Sơn Tây) để kỷ niệm chiến tích vẻ vang của chồng, đồng thời ghi nhớ cuộc tranh hùng kỳ lạ giữa thần linh vì sống mất mỹ nhân.

Không cưới được Mỹ Nương, Thủy Tinh nổi giận không lấy vợ, làm lữ sống đời độc thân hằng mấy nghìn năm. Và năm nao cũng thế, vào khoảng tháng bảy Thủy Tinh lại sụt sùi hân thu hân tinh và hân chiến chinh, do đó, Thần Nước lam bão lụt, sóng gió đề tài chiến với Thần Núi.

Tục truyền Thần Núi nguyên là một hai nhi bị bỏ giữa rừng, được lão bầy phu đem về nuôi, đặt tên Kỳ Mang. Sau nhờ cây gậy của Thần Thái Bạch, sách ước của Lạc Long Quân, Kỳ Mang hóa nên pháp thuật thần thông. Riêng cô vợ đẹp của Thần Núi không nghe nhắc tên, bởi danh từ « My Nương » hay « Mê Nang » dùng gọi chung những cô gái con vua Hùng Vương, cũng như con trai được gọi là Quan Lang.

24 — TRONG THỦY — MY CHÂU

Đời vua Hùng Vương thứ 18 cũng có một MY NƯỞNG nhan sắc diễm ảo, không kém gì nàng MY NƯỞNG từng làm đắm đuối Thần Nước thuở nào. Thục Vương mấy lần xin cầu hôn, Hùng Vương không gả, Thục Vương ôm mối hận tình, khi hấp hối trời trăng cung con cháu phải cố báo thù. Cháu của Thục Vương là Thục Phán xua quân ác chiến, Hùng Vương bấy lâu chênh mảng việc phong thủy nên thất trận, uất ức nhẩy xuống giếng tu trầm.

Chiếm được Văn Lang, Thục Phán đổi tên nước là Âu Lạc, lên ngôi vua xưng hiệu An Dương Vương, chọn đất Phong Khê xây thành Cổ Loa (nay thuộc tỉnh Phúc Yên). Cổ Loa Thành liên tiếp bảy lần xây xong lại sụp đổ, An Dương Vương sợ hãi lập đàn cầu tế, thần Kim Quy hiện lên giúp vua trừ yêu quái trên núi Thất Diệu, bảo vệ Loa Thành dài nghìn trượng, kiến trúc theo hình xoáy tròn ốc, nay vẫn còn dấu tích. Khi cáo biệt, vì thần mất người mình rùa còn rút móng rùa tặng nhà

vua làm lây nỏ, một mũi tên có thể giết vạn người

Ở Trung Hoa bấy giờ Tần Thủy Hoàng khởi sự xây vạn lý trường thành, mưu toan bành trướng thế lực, sai danh tướng Triệu Đà điều động quân sĩ tiến đánh Âu Lạc. Không ngờ một mũi tên thần của An Dương Vương tàn sát hàng vạn địch quân, Triệu Đà phải tam cầu hoa. Được biết An Dương Vương có ái nữ là nàng My Châu đang kén chồng, Triệu Đà sai con trai là Trọng Thủy sang giao hiếu và xin kết hôn. Trước đó, Triệu Đà đã bày sẵn gian kế. Trọng Thủy bắt buộc phải tìm mọi cách đánh tráo nỏ thần.

Nguyên Trọng Thủy văn võ toàn tài, phong thái hao hoa, tinh tú, An Dương Vương gặp mặt là vui lòng gả con gái, và cô gái cũng không ngăn nổi rung động trước chàng tuổi trẻ. Tình chăn gối vô hạn đắm thắm. Một hôm, Trọng Thủy nhớ mật lệnh của cha, nài nỉ My Châu cho xem nỏ thần. Yêu và tin chồng, My Châu lên cha lấy bảo vật cho Trọng Thủy mượn xem không ngờ Trọng Thủy nhanh tay đánh tráo chiếc nỏ. Rồi Trọng Thủy ân cần bảo vợ

— Chả bao lâu nữa, tôi buộc phải về cố quốc vấn an cha già. Rủi ro đất bằng dây sòng, tại hoa bình đao chẳng hạn, vợ chồng ta làm thế nào tìm lại nhau ?

— Thiếp có chiếc áo lông ngỗng, mai này rử ro loan lạc đến phải bòn tầu, thiếp sẽ rắc lông ngỗng trên đường đi, chàng theo dấu vết mà tìm vợ.

Thế là Trong Thủy xin An Dương Vương về thăm cha, mang theo nỏ thần từng quyết định vận mệnh giang sơn Âu Lạc. Ít lâu sau, Triệu Đà phát đông can qua. Ý thế có nỏ thần. An Dương Vương rất khinh địch, ngay khi địch tấn công sát mặt thành, vua vẫn ung dung uống rượu đánh cờ. Khi địch tràn lên Loa thành, vua sử dụng mũi tên thần, mới hay bảo vật không linh ứng nữa. Hoảng sợ, An Dương Vương kéo My Châu lên yên ngựa, rồi cha con bòn tầu về hướng Nam, càng phi ngựa như bay, địch quân càng đuổi theo gấp rút.

Đến chân núi Mô Da, biển xanh nghìn trùng phía trước mắt, nhà vua biết là mat lộ rêu gọi thần Kim Qui giúp sức giết giặc. Thần Kim Qui hiện lên bảo

— Giặc ngồi ngay sau lưng bà ha đấy !

An Dương Vương chợt hiểu, điên tiết tuốt gươm chém My Châu đứt làm hai đoạn, rồi nhảy xuống biển tự tử. Tuy nhiên nhờ thần Kim Quy rẽ nước cứu mang An Dương Vương khỏi phải chết trôi, lại được rước xuống Thủy Cung.

Nóng lòng cứu vợ, Trọng Thủy theo vết lòng ngỗng phóng ngựa đến núi Mộ Da ngay sau đó, nhưng tất cả lỡ làng rồi... Trọng Thủy ôm xác vợ khóc như mưa, và đưa về chôn cất trong thê. Quá đau đớn tiếc thương, ít hôm sau Trọng Thủy nhảy xuống giếng ở Loa Thành để kết liễu cuộc đời.

Đền thờ An Dương Vương tại làng Cổ Loa nay còn giếng nước sâu, tương truyền ngày xưa là mồ chôn Trọng Thủy. Lại tương truyền Mỹ Châu bị chém oan uổng, máu lai láng cả bề, những con trai nuốt phải hóa thành trân châu, đem ngâm ở giếng nước Loa Thành, nét ngọc càng lung linh, kỳ ảo

25 — PHÙ ĐỒNG THIÊN VƯƠNG

Dưới triều đại Hùng Vương thứ sáu, giặc Ân thường sang quấy nhiễu dân ta Hùng Vương cầu khấn thần linh, trời vần vũ gió mưa, rồi một cụ già tóc râu bạc xóa hiên ra khuyên vua chớ quá lo âu, sẽ có thiên tướng giúp nước. Cụ già chính là Lạc Long Quân

Mấy năm sau, giặc Ân lại xâm lăng, thế mạnh như nước vỡ bờ. Hùng tin về đến kinh đô Phong Châu, Hùng Vương nhớ lời căn dặn của tổ tiên, sai quan quân lẫn lời khắp hang cùng ngõ hẻm để đón rước hào kiệt.

Có một bà lão người làng Phú Đồng, Võ Ninh (nay thuộc tỉnh Bắc Ninh) ngày kia đi trên đường thấy dấu chân thật lớn, lão bà la lung ướm thử bàn chân vào đó. Trở về nhà, lão bà thụ thai đúng chín tháng mười ngày hạ sinh một trai, đặt tên là Gióng. Lên năm, Gióng vẫn chưa nói được tiếng nào, chưa đi được bước nào, chỉ mới tập lật

Một hôm, sứ giả Hùng Vương đến làng Phú Đồng rao lời chiếu của vua cầu người hùng giết

giắc. Sứ giả ngang qua nhà, Gióng đang nằm lết, đột nhiên đứng thẳng dậy, mở miệng nói năng như người lớn. Gióng nhờ mẹ mời sứ giả đến. Bà mẹ ban đầu ngần ngại, sau thấy nhiều triệu chứng lạ thường nên chiều ý con. Trước mắt sứ giả, Gióng quả quyết đuổi được giặc. Hỏi cần bao nhiêu quân sĩ, Gióng lắc đầu, chỉ xin nhà vua đúc cho một con ngựa và thanh gươm bằng sắt.

Được tin cấp báo, Hung Vương tức tốc truyền đúc ngựa sắt, gươm sắt tiao ngời hung tì hơn. Không ngờ trước khi làm trận, Gióng thét lên rồi vươn vai ba lần thân hình bé tí bỗng cao lớn gấp bốn vóc người bình thường. Bà mẹ don cơm. Gióng kêu quá ít, cả làng thấy thế vội góp gạo, giết bò và heo làm tiệc thết đãi.

Ăn no bụng, Gióng cầm gươm phốc lên ngựa sắt và ra roi. Ky la thay! Ngựa sắt hí vang lừng, rồi chạy một mạch đến chiến trường, cuồn cuộn như vũ bão. Gióng một mình một ngựa vùng gươm ác chiến, đầu giắc Ân rụng như lá rụng trong cơn gió lốc. Cho là tướng nhà trời, giắc Ân sợ hãi chạy tán loạn như vịt. Gióng rượt theo, ngựa sắt lập tức há mồm phun lửa, hăng van tên giắc nếu không rơi

đầu dưới đường gương của Gióng cũng bị hỏa thiêu vì ngọn lửa thần. Dưới cánh tay vũ dũng phi thường, thanh gương sắt nửa chùng bị gãy, Gióng nghiêng mình búng trốc gốc cả bụi tre bên đường làm khí gươm giết giặc.

Giặc Ân còn một phòng tuyến kiên cố trên núi Tiên Sơn (nay thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh) Khi người và ngựa sắt tiến đến, giặc chưa kịp giao đấu đã bỏ chạy, bè lũ không chạy thoát đều bị giết hoặc quỳ lay xin hàng « Thiên Tướng ».

Đẹp giặc xong, Thiên Tướng phóng ngựa lên đỉnh núi Vê Linh tức núi Sóc (huyện Kim Anh, tỉnh Phúc Yên) rồi ngựa thần cùng thiên tướng bay thẳng về trời. Để tạ ơn vì cứu tinh, Hùng Vương lập đền thờ và sắc phong Phù Đồng Thiên Vương. Tục truyền tất cả ao hồ trong vùng Kim Anh, Đa Phúc lên tận chân núi Sóc đều là vết chân ngựa sắt của thiên tướng. Nơi thiên tướng nhổ tre về sau tre mọc rất nhiều, gọi là tre Đắng Ngắt. Riêng khu vực bị ngựa sắt phun lửa đốt cháy, bây giờ vẫn mang tên lang cháy.

26 — SÓNG THẦN

Ngày xưa, về phía đông bắc tỉnh Thừa Thiên, vùng giáp giới giữa ba con sông đổ ra biển, tức Phá Tam Giang, nổi tiếng linh thiêng vì sóng thần thường xuất hiện. Có ba ngọn sóng thần sóng ông, sóng bà và sóng con. Sóng thần chẳng những lật úp thuyền bè qua lại mà còn tràn vào đất liền nhà cửa bị nước cuốn, người và gia súc chết ngồn ngang, mùa màng hư hại vì nước mặn. Hơn một lần, sóng thần tràn vào xóa hẳn dấu tích cả một làng trù mật ven biển, dân chúng sợ hãi cho đó là cơn thịnh nộ của sóng Ông

Hằng năm, ngư dân đều cúng tế trọng thể, các thương thuyền tụ họp mổ trâu bò quăng xuống biển cùng với thuyền giấy trang hoàng người nôm, ngựa, voi, vang mã...

Dưới triều đại Tư Đức nhà Nguyễn, sóng thần càng hoành hành khủng khiếp, nhà vua phải xa giá đến tận nơi trừ mối họa lớn Vua sai đúc khầu thần công, đặt sẵn trên bãi, lại đúc ba viên đạn bằng vàng khối nạp vào hong

súng Sau đó, vua ban chiếu, có quan đại thần phụng mang tuyên đọc cho song thần được iõ

« Như Tiêm vãng mệnh trời cai quản xã tắc Việt Nam, người con sống cùng với người khuất bóng, cả đến thần linh thấy đều biết Nhà ngươi là thủy thần cư ngụ trong vùng để khuyết, có sao không thần phục để vương, trái phép nước, nghịch đạo trời, ngang nhiên quấy nhiễu thần dân trăm họ. Kể từ nay, Trẫm truyền nhà ngươi phải dứt điều tàn ngược, chữa thói hung hãn cho ngư dân được an tâm với nghề nghiệp. Trẫm kỳ hạn cho nhà ngươi ba hôm chuẩn bị rời khỏi Nam Hải, hoặc thành tâm hối cải, tuyệt không lòng hành như trước, Trẫm sẽ mở lượng hải hà dung thứ, nhược bằng không, Trẫm phải nghiêm trị, chớ có than van ! »

Sau khi quan đại thần (dường như vì nay là Nguyễn Tri Phương) tuyên đọc, mặt bể ầm ỉ chuyển động, sóng cả trào dâng chung tỏ cơn giận của sóng thần đang sôi sục Tuy nhiên suốt một ngày vẫn không thấy xuất hiện những ngọn sóng lớn như trái núi, vua Tư Đức ước đoán hung thần không dám gỡ tro bao ngược giữa thanh thiên bạch nhật. Quả vậy, màn đêm vừa buông xuống, gió rit tung hời như báo hiệu một tai ương thê thảm sắp diễn ra Nhà vua đứng trên đài cao, quan quân sẵn sàng chờ lệnh.

Tất cả đều hồi hộp khi tiếng sóng đột nhiên ghê rợn như tiếng hú của ma quái. Từ xa khơi, sóng Thần rung rợn ló dạng dưới ánh trăng mờ. Ngon sóng dẫn đầu cao hơn tít núi, hai ngon sóng tiếp theo nhỏ hơn, đen ngòm một cách khủng khiếp, đứng như ngư dân mô tả Sóng Ông, Sóng Ba và Sóng Con. Cả ba ngon sóng hung hãn, cuộn tròn vào bờ mỗi lúc một to lớn, quái dị.

Vua đồng dục truyền lệnh. Lập tức, ba tiếng nổ long trời từ hong súng thần công, ba viên đạn bằng vàng khối trúng ngay vào đầu Sóng Ông, Sóng Ba và Sóng Con. Cả ba ngon sóng đều sụp xuống, mặt bể trở lại yên tĩnh như trước. Điều kỳ lạ là liền tiếp ba ngày ba đêm, nước bể đỏ lom màu máu tươi. Vua Tư Đức cho là hung thần đã chết, trở về hoàng thành ban chiếu trấn an dân chúng. Quả thật, từ ngày vua xử bắn Sóng Thần mãi đến ngày nay, phá Tam Giang không còn xuất hiện cảnh hãi hùng về những ngon sóng sẵn sàng đâm chìm tất cả như thuở xưa.

27.— HUYỀN TRẦN CÔNG CHÚA

Đời nhà Trần, vua Nhân Tông truyền ngôi cho Thái Tử (Tức Anh Tông) rồi lên núi Yên Tử ẩn tu, không thiết gì đến ngọc đèn vàng. Bấy giờ bốn bề thanh bình, Thượng Hoàng khoác áo nâu sòng dao gót khắp núi sông, tầm sư học đạo. Ngày kia, Thượng Hoàng thuận đường ghé sang Chiêm Thành nhân thể xem thắng cảnh và tìm hiểu đạo lý xứ người. Được tin Thượng Hoàng Đại Việt sang Chiêm, vì vua trẻ tuổi Chế Mân xa giá đón rước, tiếp đãi thật cung kính. Để thắt chặt mối bang giao với xứ sở láng giềng, Thượng Hoàng hứa gả công chúa Huyền Trân cho Chiêm Vương.

Năm sau, Chiêm Vương sai sứ thần Chế Bồ Đà mang lễ vật trong hầu sang xin cầu hôn. Huyền Trân nhan sắc khuynh thành, lại đang yêu và có thể tiến đến hôn nhân cùng Thượng Tướng tài ba Trần Khắc Chung, nên triều đình mãi do dự, buộc Chiêm Vương phải chờ đợi suốt sáu năm ròng rã. Sau cùng, Chiêm Vương một mặt nhắc lời hứa của Thượng Hoàng, một mặt tư

y dâng hai châu Ô, Lý trù mật làm sính lễ. Vì bờ cõi mở mang, triều đình thuận gả, lại cũng vì đại cuộc, Huyền Trân đành gạt lệ lên đường sang Chiêm Quốc.

Huyền Trân được Chiêm Vương rất mực trọng vọng. Nao nger vì vua trẻ tuổi lại yếu mệnh, cùng Huyền Trân nên duyên chưa đầy một năm thì lâm trọng bệnh mà thác. Theo phong tục Chiêm Quốc, hoàng đế qua đời, hoàng hậu cung phi phải lên hỏa đàn chịu hỏa thiêu, gọi là tuần tang. Khi sư thần Chiêm Thanh sang Đại Việt dâng voi trắng để cáo tang, vua Anh Tông cấp lộc hội quần thần, bàn mưu cứu sinh mệnh công chúa Huyền Trân. Người yêu cũ của Huyền Trân là Thượng Tướng Trần Khắc Chung được vua tin cậy ủy thác nhiệm vụ trong đại

Đến Chiêm Quốc, Trần Khắc Chung giữ thái độ bình tĩnh kín đáo, dù rằng các thi nữ người Việt theo hầu Huyền Trân lo sợ công chúa bị hỏa táng, mượn câu hát để báo động cung Thượng tướng và tùy tùng. Câu hát ngay nay vẫn còn truyền tụng

« Đàn kêu tích tích tình tang,

At đem công chúa lên thang mà ngời »

Thượng Tướng Trần Khắc Chung tâu với Thế Tử Chiêm Thành

— Tiên Vương và Hoàn Vương vốn người ở Tượng Lâm, thành Điền Xung là đất đai Việt Thường, bờ cõi liền nhau thì cũng hưởng thái bình thịnh trị, nên bản triều mới thuận gả công chúa cho Quốc Vương Viêc gả bán là vì ban phúc nhân dân hai nước, không phải mượn màu sơn phấn hầu mở mang bờ cõi. Nay Chiêm Vương về châu trời, tướng nên dung hòa phong tục cả hai nước, hoàng hậu mới an tâm theo vua về miền lạc cảnh. Theo thiên ý, hãy ra bệ chiêu hồn trước, sau đó, sẽ đưa hoang hậu lên hỏa đàn tuần táng

Thế Tử Chiêm Thành không ngờ mưu toan của sú thần Đại Việt, chấp thuận đưa Huyền Trân xuống thuyền rồng ra giữa bể làm lễ chiêu hồn. Cuộc lễ vừa khởi sự, bỗng một chiến thuyền xa la nhào sang cướp mất hoàng hậu, rồi phóng nhanh về hướng Bắc. Huyền Trân tái ngộ Khắc Chung ngay sau đó, nàng ta ơn cứu mệnh và bù ngùi nhắc lại mối tình dang dở. Nội giương Phạm Lãi cùng Tây Thi ân ái lênh đênh trên bến nước Ngũ Hồ, Khắc Chung và Huyền Trân cũng keo dài cuộc tao ngộ nồng nàn trên sóng nước, đắng đắng một năm trời, Huyền Trân mới về kinh đô

Sư tích công chúa Huyền Trân là đề tài

ngâm vịnh, hát xướng đối với người đời sau.
 Trong dân gian vốn trong chữ Tình, đã bày
 tỏ thái độ thương tiếc, hoặc mỉa mai, ví dụ :

*« Tiếc thay cây quế giữa rừng,
 Đề cho thằng Mồi thặng Mờnq nó leo ! »*

Ngược lại, giới sĩ phu vốn duy lý, thương
 tán thành vụ ép duyên

*« Đồi chác khôn ngoan khéo nức cười,
 Vốn đà không mất lại thêm lời
 Hai châu Ô, Lý vương ngan dăm
 Một gái Huyền Trân của mấy mươi ? »*

28.— TỪ THỨC

Đời nhà Trần, niên hiệu Quang Thái, có người họ Từ, tên Thức, cai quản huyện Tiên Du, thuộc tỉnh Bắc Ninh bây giờ. Canh huyện đường là một ngôi chùa, trước sân chùa có trồng cây mẫu đơn ngào ngạt hương thơm, mùa hoa nở, thiên nam tín nữ nô nức kéo về dự hội thưởng hoa. Mùa Xuân năm Bình Tị, một thiếu nữ tuyệt sắc chen lẫn trong đám đông trải hội. Mải say mê ngắm hoa, nàng vịn cành đề ngửi, không ngờ cành hoa bị gãy, người giữ vườn liền bắt trói vào gốc cây Từ sáng đến chiều tối, vẫn không có thân nhân đến xin chuộc. Nhân đi ngang nghe chuyện, Từ Thức đồng lòng trắc ẩn, cởi ngay mũ áo quan huyện đề bồi thường. Mỹ nhân được thả về, then thung cảm tạ Từ Thức rồi bỏ đi, lát sau mất dạng.

Từ đấy, quan huyện hào hoa ngày đêm tưởng nhớ nhan sắc khuyển thành, nhưng mit mù tăm cá bóng chim Từ Thức bản chất phóng khoáng, thích bầu rượu túi thơ hơn

là miệt mài ở công đường. Có khi mải say cảnh đẹp, Từ bỏ việc quan đứng đỉnh ngao du. Bị khiển trách, Từ thở dài tư gián mình tham bả lợi danh, không dám noi gương người xưa vượt vong cương tỏa, trời rộng sông dài tha hồ ngâm vịnh, không hứng thu hơn ư ? Thế rồi Từ treo ấn từ quan, lui về ở ẩn, một cây đàn, một lá thuyền con, khắp nơi danh thắng chang đều vắng lại. Nào là núi Chích Trọ, đồng Lục Vân, kênh Nga, sông Lê, tất cả đều lưu lại dấu chân mặc khách.

Ngày kia, phiêu bồng qua cửa bể Thần Phu, Từ trông vời xa khơi thấy bóng mây ngũ sắc chấp chơn, thuyền càng xa càng chấp chung thủy tu sơn ky. Lấy làm lạ, Từ chèo thuyền đến tận chân núi, bước lên bờ thấy trước mắt sừng sững sườn non cao ngút. Tức cảnh sinh tình, chàng phóng bút thảo bốn câu ba vần, rồi say xưa nghe vượn hót ve ngân Bồng dung sườn đá mở ra một cửa hang khá rộng. Từ lần vào, lối mòn len giữa đôi bờ cỏ hoa tươi thắm như tranh vẽ. Đi một quãng đường, cửa hang đột nhiên khép lại, Từ chìm trong bóng tối, chẳng thấy đường về, đành liều lĩnh tiến tới mãi. Lát sau, đờng trong hang đông lại thành thang, ánh sáng lùa vào rực rỡ mây ngũ sắc bành bồng gót chân viễn khách, rõ

ràng là cảnh trí thần tiên. Còn đang ngây ngất, chả biết mộng hay thực, phía sau bỗng vang lên giọng cười trong như suối reo, Từ ngoảnh lại gặp hai cô gái đẹp tuyệt trần cùng nhìn chàng rồi khúc khích bảo nhau

— Tân lang đến rồi đó.

Từ chưa kịp hỏi han, hai nàng vội bỏ đi, lát sau trở lại, tươi cười

— Phu nhân mời chàng vào.

Từ thức rất đổi phân vân, nhưng vẫn nghe theo. Ngang qua sân đá hoa có trái gấm, Từ dừng lại trước cổng bên trên là hai bức hoành phi nổi bát hàng chữ *Quỳnh hư chi diên. Giao Quang chi các*. Vào cung diên, Từ được mời ngồi bên giường thất bảo. Phu nhân áo trắng ngồi chính giữa, vẻ mặt phúc hậu ôn tồn bảo chàng

— Viên khách bấy lâu dao chơi khắp nơi thủy tú sơn kỳ, vậy có biết nơi này là nơi nào ?

Từ khiêm tốn đáp

— Tôi chỉ là một lãng tử, cùng với chiếc thuyền con và túi thơ bầu rượu, ngao du khắp trời bể cho thỏa chí bình sinh. Quả tôi không ngờ đi dèp cỏ, chống gậy tre lại may mắn lọt vào gác tía lầu vàng, dám xin phu nhân cho kẻ trần tục được lộ thực hư ?

— Viễn khách chưa thấu rõ là cố nhiên, bởi nơi đây xa hắt đám bụi hồng. Ta chính là Ngụy phu nhân, tiên chủ núi Nam Nhạc. Núi này không chạm đất, như non Bồng Lai lơ lửng trên sóng nước, như đông Phù Lai tan hợp theo gió mưa. Viễn khách kiếp trước có căn tu, kiếp này lại tao được công đức, chứ khách hồng trần hồ dễ được vui đến non nước tiên tiên .

Rồi phu nhân quay sang truyền lệnh cho một tiên nữ đứng hầu

— Con vào gọi Giáng Hương ra chào tân lang

Rèm tức khế giao đông, một tiên nữ bước ra cúi chào nhưng e thẹn không dám nhìn chàng tuổi trẻ. Thoáng trông qua, Từ biết ngay tiên nữ là cô gái đẹp lỗ vin cảnh mẫu đơn trước sân chùa năm trước. Phu nhân lại bảo

— Giáng Hương đây là con gái cưng của ta Năm xưa, em nó gặp nạn trước sân chùa, được chàng cứu giúp. Nhân đây, ta cho phép Giáng Hương kết duyên cung ân nhân để đền ơn tri ngộ, chẳng hay chu rề nghĩ sao ?

Hiền nhiên Tu Thức không nghĩ gì hơn là vui vẻ ưng thuận Phu nhân lấy làm đẹp ý, truyền cử hành hôn lễ. Đêm sau, chư tiên xa gần tụ họp chúc mừng cô dâu chú rể Có tiên

nữ tư Bắc Phương ngồi xe mây, rồi rồng xanh, rùa vàng . mọi phương tiên giao thông của thần tiên đều có đủ Chư tiên ngồi đội sải bên rèm ngọc, sáo vàng Khi Kim Tiên đến, Chư Tiên xuống tận thềm ngọc cung kính đón rước. Nguồn nhã nhạc vang lừng, rượu quỳnh nâng chén da quang, chư tiên xôn xao nói cười thật vui vẻ.

Tiên nữ lông lầy nhất góp lời

— Bề Nam hải mấy lần hoá cồn dâu, chúng ta phiêu du tiên cảnh, thăm thoát chín mươi ngàn năm có lẽ. Chú rề đây là người trần gian, từ chốn bụi hồng lên đông Phù Lai rập ranh bắn sẻ. Chắc hẳn tâm lang không còn nhớ chi quãng đời trần lụy, bên canh cô vợ đẹp như tiên!

Quan khách cười vang. Một tiên nương trẻ nhất tiếp lời

— Cô dâu hôm nay nét mặt rang rỡ như hoa đào. Chẳng biết từ đây về sau, mấy ai còn tin con gái thiên tiên không muốn lấy chồng nữa chẳng?

Ngụy phu nhân bảo chữa

— Những cuộc tác hợp kẻ tiên người tục tuy hiếm có song không hẳn là lòng. Hãy nhìn lại dấu chân Lạc Phổ, đôi ngọc Giang Phi, Vân Tiên gặp Thái Loan, Long Ngọc bên duyên cùng Tiêu Sứ, Trương Thạc cùng Lan Hương, nào vết tích

đền Bac Hâu, núi Cao Đường... Nay ta cười nhao cuộc hôn nhân Giáng Hương—Từ Thức, hoá ra chuyên ngày trước cũng đáng cười lắm sao ?

Một nàng tiên áo hồng tuy không cười nhao, song tỏ vẻ đả đố

— Chuyên thành thân hôm nay cầm bằng tốt đẹp đi, song nguồn tin tiên nữ kết hôn với chú rề phàm trần trong nay mai sẽ lan xa, chừng đó chư tiên thượng giới khó tránh khỏi tiếng tăm...

Kim Tiên uống cạn chén rượu, cười ha hả

— Đến như tôi chưa một lần dặt chân xuống hạ giới, vậy mà bao kẻ con dấm dặt điều thiên tiên dâng rượu vua Chu, chim trời báo tin cùng vua Hán. Những lời lẽ mỉa mai của miêng thế, chính chúng tôi còn cam chịu, thử hỏi Chư tiên làm sao tránh khỏi ? Quý hồ tân lang có mặt nơi đây, ta mạn đàm chuyên kẻ tiên người tục, không ngại phát lòng chàng ru ?

Chư tiên lại cười vang, Ngọc nữ, Kim đồng trình bày những điệu múa kỳ ảo, trong khi cô dâu Giáng Hương hân hoan mời rượu tân tay quan khách. Yến tiệc kéo dài cho đến khi những bầu rượu hồ can, chư tiên mới lần lượt ra về. Từ Thức âu yếm bảo Giáng Hương

— Hoá ra trên thiên đình, cứu cánh tình ái cũng đưa đến hôn nhân. Thiên kiết tác Chu Tần

của Tăng Nhu, bài Hoàng Lăng của Quần Ngọc, rồi Chức Nữ gặp Ngưu Lang trên cao xanh, Thượng Nguyên theo Phong Trác dưới trần thế, tình cảnh đành rằng di biệt, song ái ân ràng buộc thì nghìn xưa, nghìn sau cũng thế thôi. Ở kia ! Sao chỉ còn đôi ta, mà phút giây đắm thắm hoá ra bể bàng là vậy ? Có phải vì nàng chưa yêu, hay đã yêu nhưng chưa dám bộc lộ ?

Giáng Hương ngưng ngưng bảo Từ

— Các bạn hữu của thiếp đặc đao, thường vắng lai Hồng Môn, có tên ở Hoàng Điện, sống nơi thanh khiết, thần khí rất cao lẫm, lòng không may gợn sóng dục tình. Riêng thiếp lui tới cõi cực tịnh, số kiếp vẫn chưa giữ sạch thất tình, tơ vương nặng nợ trần hoàn, vết tích còn nơi Thúy Điện. Thiếp nghĩ mà then, dám nào sánh với chư tiên ?

Từ Thúc bất cười

— Đã thế, nàng sánh với ta là cân xứng nhất !

Rồi tàn lang cùng tân giai nhân hòa điệu đàn ân ái, đêm xuân tàn xuân lại con đêm. Có người vợ tiên nga chung chăn chung gối, bao khát vọng ân tình trong vòng tay chú rề ho Từ thật đã mười phần thỏa nguyện Rồi một sớm, Từ đứng đỉnh bách bộ ở vượn đao, bấy giờ

sen hầu tan, hồ ngọc mấy lần biến đổi sắc xanh, gió đông mấy lần cười cợt hoa đào năm trước. Nhìn lại những ngày vui, thấm thoát ngoài ba năm ròng rã. Tình hoà hương bùng đầy trong long viễn khách, đề rồi những đêm gió mưa, những sáng sương mù, Từ càn xao xuyến, u hoài. Mưa gió xui chang nhớ ngõ trước, vườn sau ở quê nhà, có tàu cau chạm lá dừa, có mưa rơi xào xạc mái tranh. Lại một chiều Giáng Hương nhìn về khơi xa thấp thoáng lá thuyền, Từ ngâm ngợi bảo vợ

— Mất bề chân trời mù mịt, ta nào biết quê nhà kè từ ngày phiêu lãng lá thuyền lan. Ngay ra đi, ta con một mẹ già và đồng đảo bằng hữu, khi rượu sớm khi trà trưa. Mẹ già và bằng hữu đang đợi chờ ta trở lại. Nếu một da thương chồng, nàng vui lòng cho ta về thăm quê một chuyến, gần gũi mẹ già ít lâu rồi trở lên thượng giới cùng nàng sum họp

Giáng Hương muốn nói nhưng nghen loi, chỉ cùi mắt, nước mắt lưng tròng. Từ Thục lại nài nỉ

— Ta hứa cố gắng thu xếp việc quê nhà thật nhanh chóng, dăm ba tháng là cùng, rồi

trở lại sống mãi bên nàng đến đầu bạc răng long .

Giáng Hương oà khóc

— Chàng năng tình cố hương, lại còn chữ hiếu canh cánh bên lòng, thiếp nào dám cản ngăn ? Chỉ e ngại đời sống nhân gian ngăn ngủi, cõi trần và cõi tiên một lần xa hồ dễ tái hợp nữa đâu !...

Rồi Giáng Hương thưa lại với mẹ Ngụy Phu Nhân khôn ngăn tiếng thở dài

— Hóa ra người ấy còn đa mang trần lụy đến thế !

Hôm sau, Ngụy Phu Nhân truyền don một cỗ xe mây đưa Từ trở lại trần ai. Lúc chia tay, Giáng Hương trao chồng một phong thư, rồi ôm mặt khóc Từ vừa ngồi vào cỗ xe, trong nháy mắt đã thấy mình hiện diện ở quê nhà. Nhưng cảnh cũ, người xưa không còn nữa. Ngoai trừ hàng cây cổ thụ, tảng đá sườn non vẫn rong rêu lũng lờ, bao nhà cửa, ruộng nương đều đổi thay. Từ xông xáo khắp nơi, vẫn không gặp người quen biết. Vòng tay trước một bó lão, Từ tự xưng tên họ, và thăm hỏi tin tức mẹ già cùng bè bạn. Vì bó lão dăm chiêu một hồi lâu, rồi ngơ ngác nhìn Từ

— Qui khách cũng có tên là Từ Thúc sao ? Ngay thuở nhỏ, thân phụ tôi thường nhắc nhở

ông tổ của tôi là Từ Thức, cáo quan về ở ẩn, rồi lạc vào núi đã ngoài trăm năm !

Bấy giờ Từ mới thấu hiểu lời thở than đời sống nhân gian ngăn ngủi của người vợ tiên nga. Từ muốn bay về Tiên giới nhưng xe mây tan thành bóng khói mất rồi. Cúi đọc phong thư của Giáng Hương, Từ càng buồn thê thiết

« Loan phụng hoà minh trên mây xanh, duyên thắm tình nồng cầm như đã đứt. Làm sao tìm được non bồng trên ngon sóng, âu duyên số đôi ta chỉ đến thế mà thôi ! »

Ít lâu sau, Từ khoác áo lông, đi giép cỏ, một mình lang thang vào dải Hoàng Sơn, và không trở về nữa

29.— CÂY ĐA BẾN CÔ

Xưa, trên dòng sông Ô Lâu giữa vùng Quảng Trị — Thừa Thiên, có một bến đò gọi là Bến Cô, khách ngược đường bộ, khách xuôi dòng sông đều nhắc nhở. Bởi tại Bến Cô, có cây đa cổ thụ, dường như đã sống ngoài trăm năm, ai qua đây đều đền hương cúng vái, tiếng đồn rất linh ứng. Còn một duyên do xác thực hơn, khiến Bến Cô nức tiếng xa gần đó là vẻ đẹp mê ảo của cô lái đò trên bến vắng. Cô lái chẳng những xinh đẹp con rất mực đoan trang, ngày lai ngày đưa khách sang sông, mắt xanh vẫn không chú ý một trang tư mã áo xanh nào

Cuộc đời cô lái cư bình yên như dòng sông phẳng lặng, cho đến một hôm . có chàng thư sinh xứ Nghệ, tuấn tu, đa tình, từ quê hương vác lều chống vào kinh đô Huế lập công danh. Ngang qua Bến Cô, chàng rung động trước nhan sắc diễm ảo của cô lái đò, và mắt xanh cô lái cũng không thể thờ ơ trước phong độ hào hoa của chàng trai xứ Nghệ. Đêm ấy, trên Bến Cô, cây đa cổ thụ và vầng trăng vắng vặc chứng minh loi

nguyên ước trăm năm gắn bó của đôi tình nhân son trẻ. Thế rồi chàng vào Huế, nàng ở lại với con đồ đưa khách, ngày lai ngày mong ngóng tình quân

Vào kinh đô, tên tuổi rang rỡ bằng vàng, vì tân khoa trở lại Bến Cô tìm người yêu dấu. Mọi việc có thể tốt đẹp, « đại khoa đã đỗ, tiểu khoa lo gì. . » Chàng hen về quê nhà thừa lai mẹ cha, rồi «ngựa anh đi trước, võng nàng theo sau », đôi uyên ương tha hồ trăm năm xây tổ ấm. Khi chia tay chàng lắng kỷ vật cho người yêu làm tin, riêng nàng, vì đã quá tin nên không ngần ngại hiến dâng cả mối tình thơ ngây, cả tấm thân nghìn vàng bằng tuyết

Đã mấy mùa trăng, kể từ đêm trăng đôi tâm hồn, đôi thể xác ràng buộc nhau trên con đò Bến Cô, cô lái mỗi mon chờ đợi người đi không trở lại như lời hen ước đêm xưa. Những buổi lái đò đưa khách sang sông, nàng buồn bã thở than

« *Thương em anh cũng muốn vô,
Sơ truông nhà Hồ, sơ phá Tam Giang* »

Rất có thể chàng ngại ngừng quan san cách trở, hoặc gặp bất trắc trên đường về, đến nỗi phụ phàng lời hen ước ba sinh một cách nhanh chóng là vậy. Tuy nhiên là một thiếu nữ đang độ chớm yêu đương, nàng làm sao chịu đựng

nổi những khắc khoải giày vò ? Và nàng quyết định lên đường, vượt nghìn trùng quan san tìm lại người trong mộng. Bấy giờ giao thông, cách trở, thân gái một mình phiêu bạt đường xa, nàng lâm trọng bệnh, đành gat lê trở về Bến Cỏ. Lại thêm mấy mùa trăng chờ đợi nữa, người ra đi không trở lại bao giờ. Nàng bắt đầu tàn tạ vì bệnh hoạn, nhan sắc nhạt phai, thân thuộc gần xa đều ngậm ngùi cho hoàn cảnh cô lái đò đơn độc. Không chịu nổi ngang trái cuộc đời, nàng hướng về phương Bắc vĩnh biệt tình lang, rồi chèo thuyền ra giữa dòng mà tự trầm. Bỏ thuyền bỏ lái bỏ dòng sông, nàng tìm về cõi u minh mu mịt, may ra gặp nỗi lai mối tình nửa chừng xuân đang dở. Người quanh vùng xót thương một kiếp má hồng mệnh bạc, nổi thương xót còn ký thác trong câu hát u hoài

*« Trăm năm dù lỗi hẹn hò,
Cây đa bến cũ con đò khác đưa. »*

30.— CÂY TRE TRĂM MẮT

Xưa, có lão bá hô bản tính gian tham, nhưng vì giàu nên có vợ đẹp, có con gái lớn lên lại giống mẹ, cũng xinh đẹp tuyệt vời. Những trai tráng trong làng đều rắp ranh bắt sỏ, lão bá hô kén rẽ thật gắt gao. Làng diềng có một gã làm thuê tuy siêng năng rất mực vẫn nghèo xác xơ, không may cho gã, đã nghèo còn si mê gái nhà giàu. Thấy gã si tình cần cù, nhà lại thiếu tôi tợ, lão bá hô muốn lợi dụng, hứa hão

— Ta bằng lòng gả cô gái đẹp nhất nhà cho con đấy. Tuy nhiên con phải phục dịch cho nhà gái đúng ba năm mới được bàn chuyện cưới xin.

Gã làm thuê tưởng thật, ra sức cần lao chẳng quản nhọc nhằn hôm sớm. Thăm thoát đúng ba năm, gã rứt rè nhắc lại lời cam kết năm xưa. Lão bá hô không từ chối, ôn tồn bảo

— Được ta không quên lời hứa. Ta biết con nghèo vậy khỏi phải đem hối vàng bạc lời thôi.

Con hãy vào rừng, tìm một cây tre đủ trăm mắt đem về đây vót đũa cưới.

Gã làm thuê hăm hở vác dao vào rừng Ở nhà, lão cấp tốc nhân lễ دام hỏi của chàng trai con nhà giàu, và chuẩn bị thiết tiệc mừng hai họ ngay hôm ấy Gã làm thuê ra đi từ sáng đến xế trưa, lang thang khu rừng nay sang khu rừng khác, tìm tòi mỗi mắt Thất vọng, gã ngồi xuống đêm cỏ, ôm mặt khóc hu hu Bỗng thấy cụ già tiên phong đao cốt, cầm gậy trúc đến hỏi chuyện Đang uất ức, gã vội thuật rõ hoàn cảnh éo le Cụ già nghe xong, xoa đầu bảo gã

— Con đừng buồn, hãy chặt đủ trăm mắt tre đem lại đây

Gã làm thuê ngoan ngoãn vâng lời Cụ già nguyên là But hiên ra giúp người, dẫn gã xếp trăm mắt tre ngay ngắn, hô hai lần « Khắc nhập, khắc nhập » (vao ngay, vào ngay), tự nhiên có cây tre trăm mắt Gã làm y lời, quả có cây tre trăm mắt dài lê thê Mừng quýnh, gã toan vác về nhưng cây tre dài, vướng, không vác được But lại dẫn hô hai lần « Khắc xuất, khắc xuất » (ra ngay, ra ngay) rồi bó lại gánh về

Đến nhà, gã vô cùng ngạc nhiên thấy quang cảnh xôn xao Gan hỏi, gia nhân cho biết

lão bá hô gã chồng cho con, và hai họ đang tề tề. Vẫn nín thinh, gã xếp trăm mắt tre ngay hàng, và hô « Khắc nhập, khắc nhập ! » Tức thì trăm mắt tre dính liền, trước sự kinh ngạc của quan khách. Lão bá hô bước lại gần xem sự thế ra sao, không ngờ vừa tiến đến gã lại hô « Khắc nhập, khắc nhập ! » lão nhà giàu xảo nguyệt dính ngay vào cây tre, kêu ơ ơ. Lão thông gia thấy nguy chạy lại toan cứu, gã càng hô lớn « Khắc nhập, khắc nhập » Vây la hai lão già dính liền vào hai đầu cây tre trăm mắt. Quan khách, họ hàng thấy thế, sợ hãi không dám đến cứu, chỉ đứng xa nài nỉ gã làm thuê quyền phép. Lão bá hô khiếp quá, van vái gã làm thuê thả ra, cam kết sẽ gả con gái. Lão thông gia cũng van lay rồi rứt, đoán chắc sẽ rút về nhà. Gã cứ nín thinh, cho cả hai lão già lay van, thế thốt một hồi lâu mới chịu hô « Khắc xuất, khắc xuất »

Bữa tiệc sau đó vẫn tiếp tục vui vẻ, nhưng chú rể chính là gã làm thuê nghèo khó. Tất cả đều kinh trọng, nín bợ chú rể nghèo, bởi gã có quyền phép thần tiên.

31.— CHIM BÌM BỊP

Ngày xưa, một thiếu nữ dòng dõi lá ngọc cành vàng, sớm hiền đời là bề khổ, xuống tóc xuất gia, sang Tây Phương tìm Phật. Thân gái vượt bao rừng sâu núi thẳm, lòng thành cảm động đến Phật Trời. Đức Thích Ca hóa thân là lão xin ăn để thử thách. Đường xa vạn dặm, lương thực chỉ còn gói cơm khô, tuy vậy, nghe lão ăn xin kêu van bụng đói, nàng niềm nở tăng gói cơm duy nhất mang theo. Phật biết nàng đạo hạnh, truyền lại một câu kinh, căn dặn hễ gặp nguy khốn thì đọc lên.

Một chiều, nàng lạc loài giữa rừng, bỗng thấy ánh lửa bập bùng dưới mái lá bên sườn non. Nàng hối hả noi theo vết sáng tìm đến, gõ cửa xin ngủ nhờ. Không ngờ ánh lửa mê hoặc do bà Chăn tạo ra để dụ người lạc bước. Gặp cô gái, có lẽ thịt ngon, bà Chăn cười lạnh lạnh, nhẹ răng nhọn tua tủa toan nuốt sống. Nhớ lời Phật dạy, nàng chấp tay tụng niệm.

« Thiên la thần, địa la thần
 Nhân ly nan, nan ly thần
 Nhất thiết tại ương, hóa vi trần
 Nam mô a di đà Phật ! »

Nghe câu kinh bà Chấn sợ hãi quy xuống van nài. Ngay khi ấy, con của ba Chấn đi đầu về, ngửi mùi thịt người nên gào thét ầm ầm. Vào nhà, thấy cô gái đứng đó, con bà Chấn càng tỏ ra ghìen thit người hơn me, hăm hở nhào đến toan ngấu nghiến tức khắc. Thiếu nữ lại đọc kinh, Chấn con cũng lã rơi thân xác, không con hung tợn nữa. Rồi thiếu nữ gieo ánh sáng từ bi vào cõi long u tối, Chấn con giác ngộ, từ móc trái tim nhờ dàng Phật.

Thiếu nữ bước quả tim vào hành ly rồi nhắm hương Tây Phương tiếp tục cuộc hành trình. Dọc đường, quả tim sinh thối mục hôi bốc lên choáng váng cả mắt mũi, nàng không chịu đựng nổi, phải vứt vào bụi rậm. Nàng lại tiếp tục cuộc hành trình, sau đó ít lâu, được trông thấy thể giới Niết Bàn thấp thoáng, càng đến gần, hương sen càng bát ngát. Bước vào xứ Phật, nàng đã kiệt sức, phải chờ chực khó khăn mới được vi bờ sát hiện ra, hỏi

— Chúng sinh tưởng nhớ đến Phật, chẳng quản xa xăm nghìn dặm đến đây, vậy trên đường đi, có ai còn nghĩ đến Phật nữa chăng ?

Nàng cảm động thuật lại chuyện chăn con
moc quả tim cung đường. Vì bồ tát quay lưng
bỏ đi, sau khi căn dặn

— Người hãy tìm cho ta quả tim tiêu biểu
niềm tin vô lượng dâng lên, mới được nhân
vào Tây Phương cực lạc

Nàng chạy theo, khóc

— Làm sao tin nữ có thể tìm lại quả tim,
vì đường xa nghìn dặm ..

— Nếu vậy, ta sẽ tặng người đôi cánh chim

Thế rồi vì bồ tát niệm kinh, trong chốc lát,
thiếu nữ hoá thành con chim, mắng lông tiên
đầu chim màu đen vì nàng chít khăn đen, mắt
chim màu đỏ vì nàng đang khóc, lông chim
màu đà vì nàng khoác áo nâu sồng. Và chim
bay trở lại tìm quả tim, hết bụi cây này đến
bụi cây khác, không ngớt kêu van «Tôi nghiệp!»
Do tiếng «tôi nghiệp» nghe như «bim bíp», người
đời sau đưa vào âm vang để gọi tên loài chim
có màu lông như màu áo nhà tu, thường lang
thang khắp bụi bờ điu hiu lau lách.

32 — MỤN GHỀ THẦN LINH

Xưa, ở xứ Thổ, thần linh thương hiền xuống thử long người. Tại một thôn bản dưới thung lũng, có một thiếu nữ mồ côi từ tuổi nhỏ, dơ bẩn, xấu xí, phải chần trầu cho nhà giàu để kiếm ăn. Những thiếu nữ trong làng đều khinh bỉ cô gái, không ai muốn lai gần.

Ngày kia, một vị thần hoá thân là cụ gia ăn xin ghẻ lở, hôi hám, đến gần những thiếu nữ năn nỉ giúp lão vượt tuổi. Bầy thiếu nữ thấy lão gia ghẻ lở, hôi hám, rủ nhau tránh xa nơi khác, sau khi mắng nhiếc, phỉ nhổ kẻ bẩn hàn. Riêng cô gái nghèo lấy làm đồng tâm, tình nguyện đưa lưng còng giúp lão ăn xin qua bên kia tuổi. Trước nghĩa cử của nàng, lão già gỡ hai mụn ghẻ trong bàn tay trao tặng, dặn rằng

— Hãy bóc hai mụn ghẻ vào người cần thân, sau này có dịp bồi ích.

Cô gái vâng lời, nâng niu hai mụn ghẻ như bông hoa, thỉnh thoảng lại đem ngửi. Hương thơm từ mụn ghẻ dịu dàng tỏa, càng say mê

ngủi ghẻ, da thịt càng hồng hào, chả bao lâu mắt mũi trở nên tươi đẹp, lộng lẫy như tiên nga. Những thiếu nữ quanh vùng ngạc nhiên, xúm xít hỏi thăm, cô gái thất thà thuật đầy đủ chi tiết. Các cô tranh nhau ra bờ suối đón ông lão ăn xin bùa phép. Ông lão lại xuất hiện, các cô cuống quýt lam một cái cẳng thật đẹp, hè nhau khiêng ông lão mà ngày nào ho năng lời nguyên rửa.

Qua bên kia suối, ông lão lại tặng mỗi người hai mụn ghẻ, căn dặn

— Hãy ngủi mụn ghẻ nhiều lần. Nếu có lòng thành và tánh tốt, các cô sẽ tươi đẹp bội phần...

Rất tiếc trong đám thiếu nữ chả ai có lòng thành và tánh tốt, tất cả đều xảo trá, xấu xa. Do đó, càng ngủi mụn ghẻ, các cô dần dần hoá ghẻ chốc, da thịt sần sùi, mắt mũi gờm ghỉếc, những trai làng bấy lâu mê say thấy vậy bỏ trốn hết. Riêng cô gái nghèo và biết thương người là vui hưởng hạnh phúc trên cõi đời.

33.— ÓNG NHỎ

Xưa, có một sư già tu khổ hạnh, thiên nam tín nữ, tìm đến chiêm bái ngày càng đông. Để tránh những lời ca tụng cung tằng phẩm của mọi người, nhà sư vào tận sơn lâm cùng cốc dựng một cái am nhỏ. Trong số đệ tử, có một chú tiểu tình nguyện theo chân sư già. Sư thức, chú tiểu suy nghĩ hồi hợt rằng sư già ốm đau liên miên, bao nhiêu phẩm oản khách thập phương cúng dường sẽ do mình chú hưởng tất. Không ngờ sư già lại tìm nơi ẩn tu quá kín đáo, đường đi lẫn suối trèo đèo vất vả, khách chiêm bái rất thưa thớt. Do đó, sư già và đệ tử phải ra sức làm lấy mà ăn. Sư già không cáng đáng nổi việc nặng, cố nhiên chú tiểu phải làm lụng vất vả, quần quật quanh năm Chán nản, chú tiểu dự định sẽ bỏ am trở về cõi tục

Không ngờ mấy hôm sau, có một chú tiểu trẻ tuổi khác tìm đến am xin dốc lòng tu hành. Chú tiểu trong lòng hơn hởi, đoán chắc từ đây có người mới đảm trách mọi công việc nặng nhọc. Kết quả thật trái ngược. Sư già chỉ giao

cho đề tử mới đến mỗi một việc thất nhân nhã, là trông chừng lửa củi nấu nước cúng Phật sớm tối. Bực bội và ganh tị, chú tiểu cũ rắp tâm phá phách chú tiểu mới cho bỏ ghét.

Đêm tối trời, khi tất cả còn say ngủ, chú tiểu cũ lén xuống bếp rưới nước tắt ngấm tro than. Hừng sáng, như thường lệ, chú tiểu mới thục dây nhúm lửa, không ngờ bếp lạnh tro tan, thồi mòn hơi vẫn không đỏ lửa. Lo âu vì công việc không xong, chú cố gắng chạy về phía cửa nhà cửa dưới chân núi xin lửa. Xuyên qua núi non hiểm trở, đương sá chông gai, ác thú đe dọa, chú tiểu vẫn không nao núng, miễn tìm ra mối lửa về nấu nước cúng Phật.

Trên đường đầy cam bẫy, bỗng một cụ già xuất hiện, thăm hỏi ân cần Chú tiểu thực tình thuật chuyện bếp lạnh tro tàn đành phải vượt núi xuống xóm làng xin lửa

Cụ già bảo

— Từ đây xuống chân núi đường xa lại hiểm nguy, làm sao đi được ?

— Cảm ơn cụ, nhưng thế nào cháu cũng phải xin lửa nấu nước, chỉ ngại về trên am lại quá buồn công phu.

— Được, ta có cách giúp. Hãy tiều lên cây cao, nhắm mắt thả rơi người xuống, sẽ được

đưa đến nơi xin lửa và trở về chùa trong khoảnh khắc.

Tư nghĩ cụ gia nửa đêm xuất hiện trên non cao hẳn là bậc tiên thánh muốn giúp người, chú tiểu ngoan ngoãn vâng lời, trèo lên cây và thả rơi xuống. Quả nhiên, chú thấy mình lâng lâng như đang bay bổng. Con vật kỳ lạ đưa chú tiểu đến một ngọn núi lửa, chú vội quơ ít than lửa, con vật lại đưa người trở về am, khi gà vừa gáy sáng. Chú tiểu cũ thấy việc lạ lắm, không hai được người bạn mới, tìm cách dò la. Chú tiểu tới bụng thuật rõ ngọn ngành.

Hôm sau, chú tiểu cũ vợ bệnh hoạn, rên la ầm ĩ. Sư già cho phép nghỉ việc, chú không chịu, xin cáo đáng việc nhe. Sư già phải tạm thay đổi công việc giữa hai đệ tử, chú tiểu cũ được trông nom lửa củi. Rồi một đêm tối trời, chú dụng ý cho tro than tắt ngấm đèn hừng sáng, bắt chước người bạn chạy xuống núi xin lửa nấu nước cúng Phật. Dọc đường, chú cũng gặp ông lão đúng như bạn mô tả. Cuộc đối thoại giữa đôi bên mang máng như lần trước, sau đó, chú tiểu hơn hớn leo lên cây, nhắm mắt buông người xuống đất. Thân xác kẻ tham lam rơi đúng vào tảng đá, chết

không kịp trối trăng. Bởi sống lưng bị gãy nên bụng phình ra, hai chân cong queo thành hai quai, hai tay vòng lại thành cổ bình, mồm hoảng sợ há hốc thành miệng ống nhổ. Về sau, những ống nhổ phóng uế có hình thề căn cứ vào sự tích chú tiều xấu bụng kia.

34.— BÌNH VÔI

Ngày xưa, có gã trôm đao khét tiếng, đến lúc già nua, không đủ sức hành nghề những nơi kín cổng cao tường, đành xoay nghề trôm vắt. Gần đó có ngôi chùa, gã không ngần ngại tìm đến vơ vét từ lư hương, chân đèn, cho đến chuông mõ, tượng Phật. Những sư già biết rõ thủ phạm, nhưng Phật dạy từ bi hỉ xả, cấm làm điều hại người. Nhờ vậy, gã trôm ngang nhiên hành nghề nơi thanh tịnh, không kiêng nể ai cả.

Một hôm, đoán biết cơ thể suy nhược, gần ngày tử biệt, gã vô vàn ăn năn, quỳ bên một vị sư già để sám hối

— Bạch thầy, đời con đầy đầy tội ác, nào là đốt nhà, cướp của, giết người... nay con gần chết, bao nhiêu tội ác tóat lỗ lăm, làm sao Đức Phật tế độ ? Dám mong thầy từ bi hỉ xả chỉ vẽ cho, con xin nguyện noi theo dù tan xương nát thịt.

Sư già vốn oán gã trôm, chỉ vì sợ luật

chưa nghiêm mình nên không dám xuống tay, nay già dai dốt dần xác đến, với bảo

— Dù ngày trước con gây bao tội ác, nhưng nay thành tâm hối cải, Phật vẫn tế độ như thường. Con hãy nghe ta sáng mai, trước khi mặt trời mọc, con leo lên ngọn cây đa sau vườn nhà chùa chấp tay niệm phật, rồi lao đầu xuống, tự nhiên Phật sẽ tung lưới nhiếp màu rước về cõi Niết Bàn

Gã trộm vững tin lời sư già, hồi hộp chờ đến rạng sáng, nhọc nhằn leo lên ngọn cây đa, chấp tay niệm Phật, lao đầu xuống. Nhà sư muốn gã trộm phải đền tội, bấy giờ núp sau bảo tháp, rình xem mưu kế của mình kết cuộc ra sao? Không ngờ thân xác kẻ sám hối vừa rời khỏi ngọn cây, tức khắc một chiếc áo ca sa từ đâu sà xuống quẩn lấy, từ từ bay vút trời xanh. Sư già chứng kiến rõ ràng, càng tin mình được tế độ, ngày đêm mong mỏi sớm về miền cực lạc như kẻ trộm. Rồi một sớm mai, nhà sư cũng treo lên ngọn đa, tự thuật quãng đời tu hành khổ hạnh, rồi chấp tay niệm Phật thật lâu mới chịu buông mình xuống. Trái với niềm mong ước, chẳng có chiếc áo ca sa nào xuất hiện, thân xác nhà sư rơi xuống bị cành đa xuyên ngang thủng bụng. Ba ngày sau người trong chùa mới phát giác mùi tử

khí tìm ra xác nhà sư, khi rút cành cây đâm xuyên, bụng chương phình lại bị thủng một lỗ lớn.

Chết đi, nhà sư còn năng tham, sân, si bị hóa kiếp thành bình vôi. Chia vôi là cành cây đa, miêng bình là chỗ bị cây xuyên thủng, hình thể bình vôi là chiếc bung chương phình. Lòng oán thù và tham lam khiến vôi đứng trong bình thất cay, thất nồng. Miêng bình vôi màu đỏ, do màu máu từ vết thương lưng bụng. Nhà sư hóa kiếp thành bình vôi con bị khổ hình là thiên hạ thay phiên moi móc tận ruột gan. Do sự tích này, những khi bình vôi bể hay cũ người ta thường vứt dưới gốc cây đa

35.— THẦN CHÓ

Xưa, có quan tri phủ tuổi tác ho Lê trải bao năm cai trị nổi tiếng thanh liêm, đức độ, thương dân như con cái, rất xứng với phong thái « dân chi phụ mẫu ». Lão quan nuôi một con chó tinh khôn kỳ lạ. Hằng ngày, sau giờ xử án ở phủ đường lão quan thường ngả lưng trên sập gu, thả hồn theo khói thuốc phiện. Con chó già nằm bên chủ, ghếch mỏm trong lòng bàn tay ve vuốt, người và vật thân thiết như đôi bạn tâm giao.

Nhưng rồi một đêm, lão quan nằm luôn trên sập gu, mắt khép lại suốt nghìn thu. Tang lễ lão quan cử hành trong thê, dân chúng đều chiu tang, xót xa như vừa mất một người cha ruột thịt. Tưởng nam của lão quan quá cố là Lê Tông được bổ nhiệm thay cha. Lê Tông khác hẳn cha trong phong cách tánh tình, do đó, dân chúng trước kia quý mến lão quan bao nhiêu, nay lại chán ghét người con bấy nhiêu

Một đêm, Lê Tông đang say sưa nhả khói,

con chó gia lai đến nằm dưới chân, nhưng Lê Tông chê hơi hám, xua đuổi đi nơi khác.

Con chó cất giọng nghiêm nghị

— Cậu cả đừng tưởng tôi là thú vật tầm thường. Tôi là thần thánh đây.

— Mày là chó lai xưng thần thánh, hóa ra có Thần Chó nữa sao ? Tao dù vào rừng ăn mày, vẫn không tin được.

Chó Thần ôn tồn kể lại những lỗi lầm của Lê Tông từ khi thay cha cai quản địa hạt này. Rồi chó hết lòng khuyên nhủ, bảo bảo Tông nên noi gương cha già Chấn nản vì lời can gián, Tông thuận chân đáp mạnh vào mõng chó, xua đuổi ráo riết Chó lẳng lẽ bỏ đi.

Càng ngày, tri phủ Lê Tông càng khắc nghiệt, tham nhũng Chiều hôm ấy, Tông được tin hoàng đế sắp ngự qua địa hạt của mình vội bày hương án dọc đường đón rước. Tất cả đều chuẩn bị xong, tri phủ Lê Tông áo gấm xênh xang, đứng canh hương án. Bất ngờ một con chó từ bụi râm nhào ra cẩu xé lễ phục quan phủ rách nát. Ngay khi đó, xa giá tiến đến. Thấy quan sở tại mặc áo rách để tiếp đón, hoang đế liềm hach tới khi quần, giáng chức, tịch thu tài sản, lại bắt bước rời khỏi địa phương tức khắc.

Đang vinh hoa phu quy, Tông đột nhiên còn lại hai bàn tay trắng, buồn bã vào rừng, nằm dưới gốc cây khóc than nước mắt. Xế chiều, quá đói và mệt, Tông thất thểu tìm đến mái tranh bên suối để xin ăn. Bước vào, Tông thấy một thiếu nữ vừa tuổi trăng tròn, diu hiền, xinh đẹp. Không dám kêu căng phách lối như tước, Tông cúi đầu nài nỉ cô gái bố thí cho bát cơm. Cô gái thừa lai với cha mẹ, rồi mời Tông cùng dùng bữa với gia đình.

Mâm cơm đạm bạc, chỉ có thịt nai khô với đĩa muối vừng, nhưng trong cuộc đời, chưa bao giờ Tông ăn ngon miệng đến thế. Tông cũng được biết đây là gia đình tiều phu khổ khổ, gồm hai vợ chồng già và cô gái thơ ngây. Đêm ấy, Tông lên cơn sốt, rồi mê sảng liên tiếp trong mấy hôm, nhờ cô gái hái lá rừng về sắc thuốc, cơn bệnh mới thuyên giảm. Bàn tay hiền diu của cô gái khiến Tông cảm kích, tư nhủ cuộc sống xa hoa trước kia chưa chắc đã vui thú hơn gần gũi cô nàng bên mái nhà tranh cạnh dòng suối êm đềm.

Thế rồi Tông quyết định xin ở lại, cùng chia sẻ những nhọc nhằn và vui buồn với gia đình tiều phu. Lão tiều, ba vợ, nhất là cô gái đều cảm mến thái độ hoà nhã, nét mặt tuấn

tú của Tông cả ba đều chấp thuận. Từ đó, Tông quên hẳn đời sống xa hoa thuở trước, bình yên vào rừng đồn củ với lão tiều, tối về dạy cô gái võ lòng chữ nghĩa. Nàng tỏ ra thông minh học hành tấn tới. Tông dạy nàng học chữ, nàng lại cảm hóa, giáo dục Tông biến đổi hẳn bản chất kiêu sa, tàn ác tham lam ngay nào. . Hai người âm thầm mến yêu nhau, Tông cảm thấy gần gũi quen thuộc và thích thú với đời sống bình yên, thanh phúc đơn giản trong rừng xanh.

Hôm ấy, Tông đồn củ trong rừng, chợt thấy con chó già nằm thoi thóp trong bụi cây. Tông triu mến vuốt ve con vật, lại nhường phần cơm khô của mình cho nó. Tông trở về nhà, con chó ngoan ngoãn theo sau. Đêm đó, Tông đang ngủ, con chó khều chân chàng, kê lễ rành mạch

— Tôi chính là Chó Thần ngày trước, cầu cả quên rồi sao. Bây giờ kỳ hạn đọa đày của cậu đã hết, bởi tánh tình cậu thay đổi, ăn ở phúc đức nên tai qua nạn khỏi. Ngày mai, tôi sẽ hướng dẫn cậu lên đường lập công danh.

Trong thâm tâm, Tông không muốn xa cô gái, nhưng, tư nghĩ mình con trở lại, và vững tin chó thần, Tông bí mật rời khỏi rừng xanh. Chó

thần đưa Tông vào kinh đô. Nhân ngày đại lễ, vua truyền trăm họ ai có trò mới la được tư do vào hoàng thành biểu diễn cho hoàng gia thưởng thức, nếu xuất sắc, vua sẽ ban thưởng. Chó thần bảo Tông xin vào trước sân rồng để cho làm thơ đua tài với các quan hàn lâm đại học sĩ

Tất cả đều ngạc nhiên đến sững sốt khi Tông bước bút lông vào chân chó, rồi cho chấm mực, thảo bốn câu ba vần trên giấy quý, thi tứ thâm trầm, nét chữ phượng múa rồng bay. Nhà vua tấm tắc khen tài, các văn quan và thi bá hữu danh đều xác nhận thi tài của mình không vượt nổi con chó kỳ lạ.

Từ nhủ con vật làm thơ hay như Lý Đỗ, chắc hẳn phải có tài kinh bang tế thế, vua truyền Lê Tông đến canh ngai vàng, gan hỏi thân thể và sự nghiệp con chó tài ba. Được chó thần căn dặn trước, Tông cung kính tâu

— Muôn tâu, ngoài thi tài lỗi lạc, chó còn kỳ tại người hơi đề đoán ra tâm trạng, và mưu toan của mọi người

Bấy lâu nhà vua vẫn ngờ vực các quan, chỉ tin cây quan Thừa Tướng mà thôi. Sẵn dịp hiếm có, vua truyền các quan từ hàng tứ phẩm trở lên phải túc trực trước sân rồng. Chó thần

lần lượt đánh hơi từng ông quan, rồi mát báo với Lê Tông.

Xong, vua truyền lệnh tất cả giải tán ngoại trừ Lê Tông và Chó Thần ở lại canh ngai vàng. Nhà vua rất thần phục và không nhìn được cười ò khi nghe Lê Tông tố cáo tâm trạng các đại thần. Nào là quan Nguyên soái trăm trâu trăm thắng, nhưng mỗi lần kháng cự lại bà vợ la bị thảm bại, phải nằm dài cho vợ đánh trăm roi. Nào là quan Hình Bò Thượng Thư bảo vệ công bằng xã tắc, nhưng lại tham nhũng, ăn hối lộ hơn ai hết. Sau cùng, Lê Tông phát giác một âm mưu thì vua đề đoạt ngôi báu, mà kẻ chủ trương chính là Thừa Tướng, vì đại thần được vua tin cẩn nhất.

Vua kinh ngạc xiết bao khi nghe Lê Tông báo cáo, và hướng dẫn vua tiến hành cuộc điều tra. Vua không nhớ rõ Tông là quan phủ bị cách chức, cũng không hiểu tài cán của Tông, nhưng vững tin khả năng thần thành của chó, nên bí mật nghe lời Tông để chứng nghiệm. Quả nhiên, mọi âm mưu đều có bằng cứ đích xác, quan Thừa Tướng không cách nào chạy tội, đành chịu thọ hình. Lê Tông được vua sắc phong Thừa Tướng, và con chó được kính trọng như thần linh.

Một ngày cuối năm, Thừa Tướng xao xuyến nhớ quê hương, nhớ người yêu cũ. Chó thần biết ý chủ, khuyến khích Tông nên cưới vợ, sinh con nối dõi dòng họ Trước tiên, Thừa Tướng và chó thần cỡi voi trở lại cố hương. Trước mắt đám dân chúng xưa từng khốn khổ vì mình, Thừa Tướng cam kết từ bỏ bản chất tham lam, ích kỷ, rồi truyền ban thưởng vàng lụa cho mọi người. Sau đó, Thừa Tướng chuẩn bị lễ vật vào rừng xin cưới người thiếu nữ diễm lệ bên suối.

Từ Lê Tông âm thầm bỏ đi, thiếu nữ ngày đêm tưởng nhớ, mong chờ. Thấy Lê Tông trở về trong vinh quang, thiếu nữ vừa mừng rỡ, vừa lo ngại, vì thân gái nghèo nàn, không xứng với bậc thượng quan. Nhưng Lê Tông quả quyết chỉ có nàng là xứng ngôi mệnh phu phu nhân, và trân trọng xin cử hành hôn lễ.

Lão tiều phu bằng lòng gả con gái, nhưng vợ chồng già quyến luyến rừng xanh, không chịu về kinh đô hưởng cuộc đời dài các.

Thừa Tướng hết lòng tận trung báo quốc. Sống trong cảnh quyền quý, vợ chồng càng tu nhân tích đức, con cháu đông đảo, gần xa đều cảm phục. Khi chó thần lia cỡi thếp, Thừa

Tướng cùng phu nhân và hăng van dân chúng
ăn chay năm đất để chịu tang. Công ơn chó
thần được khắc vào bia đá, ngày nay hãy
còn lưu truyền.

36 — NƯỚC MẮT RỒNG

Ngày xưa, ở một làng dưới chân núi, có người tiều phu nghèo xác xơ, cha già bị bệnh không tiền thuốc thang nên phải lìa đời. Trời gió mưa suốt mấy ngày, anh ta bó xác cha trong manh chiếu, rồi một mình vác đi chôn bên sườn đồi, rồi ro trượt chân, boc xác rơi xuống dòng suối mất tăm. Tìm mãi không được, anh đành bỏ về, thấp hươg xin cha thứ lỗi vì trời mưa trơn trượt.

Đêm khuya, anh nằm mơ thấy rồng hiện về nơi nơi anh đem xác cha chôn nơi khác, bởi cuống họng rồng tức nghen không chịu nổi. Hỏi xác chôn đâu, rồng bảo ngay kết đá cuối ngọn suối, chính là cuống họng rồng. Rạng sáng anh tìm đến, quả thấy xác cha kết ở hốc đá, ben vớt lên mai táng trên sườn đồi. Đêm sau, rồng lại hiện lên chân thành cảm tạ, rồi tặng anh một lo thuốc đựng nước mắt rồng, cần dẫn rất kỹ, sau này có dịp lập công danh nhờ bảo vật. Anh bưng tỉnh, rõ ràng bên cạnh có lo thuốc, vội đem giấu một nơi thật kín đáo.

Năm sau, anh xin cưới cô gái làng bên, tánh tình hiền hậu nhưng mắt mũi xấu xí. Ngày ấy, anh chồng vào rừng đốn củi, vợ tò mò lúc lui đáy rừng của chồng, thấy lo quý bốc hương ngào ngạt. Cô vợ vội thoa nước thuốc khắp người. Kỳ diên thay, thuốc thấm đến đâu, chỗ ấy tức khắc thay đổi. Làn da đang mốc meo trở nên mịn màng, mũi xep cao lên, mắt lươn tí hí vụt sáng long lanh, miệng rộng như ống nhổ chum lại như hoa anh đào. Anh chồng trở về, choáng váng trước cô vợ tuyệt sắc, gan hỏi sự tình, tư nhủ bảo vật không còn, nhưng cô vợ bên cạnh vô van tươi đẹp, kẻ cũng nên mừng vậy.

Tiếng đồn nang tiên giáng trần làm vợ người tiều phu chả bao lâu vang dôi từ đồng quê đến tỉnh thành, đến kinh đô. Nhà vua hay tin lấy làm ngạc nhiên, truyền người đẹp vào chầu trước sân rồng. Ông vua này cũng háo sắc tốt bụng, thấy cô nàng quá đẹp liền rước vào cung cấm, tấn phong làm hoàng hậu. Anh chồng bị mất vợ suốt ngày nằm thoi thóp. Chiều hôm ấy, quá nhớ vợ, anh ta trở ra sau vườn tìm những dấu vết kỷ niệm, ngạc nhiên nhận ra chỗ vợ rửa mình mỗi bằng nước mắt rồng, có luống hành mới trồng

đốt ngọt to lớn la thường. Anh nhỏ hành quẩy lên kinh, vừa bán vừa rao

*« Doc bằng đòn gánh
Củ sánh bình vôi
Ai mua hành tôi
Thì thương tôi với... »*

Nghe giọng rao kỳ lạ, hoàng hậu bắt cười vui vẻ. Từ khi bị ép làm vợ vua, hoàng hậu nhớ thương chồng cũ, không mấy khi tươi cười, dù hoàng đế bày đủ trò giải trí, nàng vẫn khóc lóc. Nay nhờ giọng rao hàng mua được nụ cười mỹ nhân, nhà vua nảy ra một ý định ngô nghĩnh, hầu mua lòng người đẹp. Vua cho gọi anh bán hành vào cung, rồi bí mật trao đổi quần áo. Xong, vua gánh hàng ra ngoài đường, bắt chước giọng rao kỳ lạ để chọc cười một lần nữa

Nào ngờ ông vua vừa đổi áo thành gã bán hành, anh chồng cũ uy nghi đóng vai hoàng đế lập tức truyền ngự lâm quân bắt ngay gã bán hành chém đầu. Lĩnh hầu bấy lâu chả khi nào dám nhìn thẳng mắt vua, nên ông vua thất đỉnh chánh thể nào cũng không tin, cho là diên khùng phải chịu chết. Anh chồng cũ nghiêm nhiên làm hoàng đế, cùng người vợ cao sang trên diên ngọc lâu vàng.

37.— QUẠ TẶNG NGỌC

Xưa, có anh chăn trâu tánh ham mê đồ bác, ngày kia thua bác phải cầm bán cả trâu của chủ. Sợ bị đòn không dám về nhà, anh buồn nản nằm bèn vè cỏ, nằm như chết rồi Tưởng anh chết thât, con qua bay ngang sà xuống thấp móc mắt ăn. Anh nhanh tay chụp được qua, hăm he bẻ cổ. Qua sợ hãi xin tha chết hứa đền ơn một viên ngọc quý Rồi qua nhả ra một viên ngọc, cắn dẫn

— Hãy giữ ngọc cẩn thận, ngọc giúp anh ước gì là có ngay.

Anh chăn trâu mừng rỡ cầm lấy ngọc, ước có một con trâu dẫn về chuồng cho chủ khỏi đánh đòn. Lập tức, một con trâu tư cánh đồng chạy đến, Anh chăn trâu cảm ơn chim qua, dẫn trâu về giao chủ rồi xin nghỉ việc.

Anh ra đi, tìm đến nơi gò cao, cầm viên ngọc thì thầm

— Ước gì ta có nhà cao cửa rộng ngay nơi đây.

Trong nháy mắt, gò đất hoang vu biến mất, trước mắt anh là một lâu đài tráng lệ, phía

trước là hoa viên với tất cả kỳ hoa di thảo. Anh ung dung tiến vào làm chủ toa lâu đài, sau đó, anh ước muốn đồng ruộng phì nhiêu, ngựa xe đủng đỉnh, tất cả đều thỏa nguyện.

Giau sang tốt bức, anh lại ước có người vợ thật đẹp bên cạnh để chung vui. Bỗng dưng cô gái đẹp nhất trong vùng tìm đến, xin cùng anh kết nghĩa vợ chồng. Chung sống được một năm, người vợ vui miêng hỏi thăm chồng nhờ phép la nào bỗng dưng đang khổn khổ thành phú quý nhất thiên hạ. Vốn thực tâm, anh chồng căn kể trình bày chuyện ngọc qua giúp người ước gì được nấy. Sinh lòng tham, thua lúc chồng đi vắng nhà, người vợ lục lạo tìm ra viên ngọc mang về nhà cha mẹ.

Anh chồng hay tin vợ ra đi, ngọc quý cũng biến mất, buồn bã lên sườn non ngồi khóc. But hiên lên tầng anh cảnh hoa trắng và cảnh hoa đỏ, dẫn

— Đem hoa trắng cài trước cửa nhà vợ, sau đó, nếu họ chưa tánh tham lam, đem cảnh hoa đỏ đến cứu.

Ngày hôm ấy, anh chồng về nhà người vợ xấu bụng, gài cảnh hoa trắng ngay trước cửa rồi bỏ về. Hoa thơm nồng nàn, chỉ chốc lát, cả gia đình nhà vợ già trẻ lớn bé đều đua nhau ngửi hoa.

Đêm đến, mọi người sợ hãi khóc thét lên khi mũi ai nấy đều dài thâm thụt, giống như voi voi. Hàng xóm láng giềng nghe đồn sư la bu quanh xem xét, khiến ông ba nhà giàu, nhất là cô vợ xấu hổ cứ đòi tư tử. Thôi thì bao nhiêu thuốc thang chạy chữa, voi voi vẫn đeo lủng lẳng, mặc sức lũ con nít xúm lại chế nhạo.

Một tuần lễ sau, anh chồng mới ung dung ghe thăm Nghe cha mẹ vợ khóc lóc thuật lại chứng bệnh, anh bình thần giải thích

— Tại vợ tôi tham lam đánh cắp viên ngọc nên mũi mọi người mới dài ra thế ấy. Nếu hoàn lại ngọc quý, tôi sẽ chữa cho ..

Ông bà nhà giàu lập tức buộc con gái trả ngọc cho anh. Bấy giờ anh mới đưa cành hoa đỏ cho mọi người cùng ngửi, chỉ trong khoảnh khắc, mũi trở lại bình thường. Từ đó, người vợ càng kính trọng chồng và chăm việc tề gia nôi trợ, không dám nghĩ đến viên ngọc nữa. Khi anh chán trâu quá già và sắp chết, con qua năm xưa bay đến đòi lại viên ngọc nhiệm màu

38.— PHẬT ĐÁ

Xưa, về phía nam sông Thiên Đức, có một ngôi chùa gọi là chùa Phúc Nam, do một sư già Ấn Độ tên Già-La-Đô-Lê trụ trì, thiên nam tín nữ đến quy y học đạo rất đông. Có một thôn nữ mồ côi từ tuổi nhỏ, đến xin tu học nhưng vì dốt nát, không đọc được kinh sách đành quanh quẩn dưới bếp lo đun nước, nấu cơm.

Một tối, cơm nước dọn xong, sư già mài tung kinh đến quá khuya, cô gái ngồi đợi bên cửa, mỗi môt lần ra ngủ quên. Vì sư đôi mắt lìm dìm, khi bước ra ngoài vô tình bước ngang thân gái, cô ta đông tâm rồi mang thai. Bụng vừa lớn, cô xấu hổ bỏ chùa trốn mất, sau đó sư già cũng dời về một ngôi chùa gần đây. Cô gái sinh con, đem đứa bé trao vì sư già. Một hôm, sư già ôm con đến gốc đa, đặt đứa bé xuống, gõ vào thân cây và dặn

— Đứa con này là con Phật, hãy giữ hộ ta !
Rồi sư già trao cô gái cây gậy, dặn hễ

gấp đai han cứ dùng gậy đào đất, nước sẽ phun lên. Sau đó mỗi người đi một ngã. Nhờ cây gậy, cô gái giúp đỡ dân gian trong vùng những khi han hán, già trẻ đều ghi ơn. Năm cô ngoài bảy mươi, trời mùa đông gió mưa vùn vủ, cây đa trốc gốc theo nước cuốn trôi ra sông, lại giạt vào bến chùa Phúc Nam. Dân chúng he nhau kéo cây lấy gỗ, nhưng cây quá lớn, lại năng nề một cách kỳ lạ, hàng trăm người hợp lực vẫn không xong.

Nhân cô gái quê mua năm xưa (nay là bà lão) đi ngang, thấy vậy, chỉ dùng một tay lôi cây đa lên bến như kéo một cành tre. Dân làng lại phải nhờ bà lão mới cưa nổi thân cây. Tất cả đều ngạc nhiên thấy bên trong có một hai nhĩ bằng đá chừng ba tuổi, tai dai như tai Phất Mồi người cho là Phất Đá, trần trọng tắm rửa và rước vào chùa thờ phụng. Cây đa cưa ra làm bốn khúc, gọi là Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện cung đề thờ phía sau chùa. Gần đây, lễ « Tắm Phất » vẫn còn được duy trì hằng năm, vào khoảng tháng tư.

39. THIÊN LÔI BỊ ĐÒN

Xưa, tại làng Bối Xuyên, huyện Thiên Bản, tỉnh Nam Định, có người đàn bà phúc đức nhưng nghèo kho, một hôm nằm mộng thấy giao hoan cùng một người đàn ông trên thượng giới, tự xưng là Cương Bạo Đại Vương Qua đêm mơ kỳ thú, người đàn bà cảm nghe thể xác rã rời, như có triệu chứng thai nghén Quả nhiên ít tháng sau, bụng lớn dần, và đúng kỳ hạn, bà sinh được một trai nét mặt giống hệt người trong mộng. Ba đặt tên con là Cương Bạo, để ghi nhớ đêm mơ kỳ niệm

Nhà nghèo, lên năm, đứa bé đã giúp mẹ mò tôm bắt cá, lam lũ quanh năm Rồi người mẹ qua đời, Cương Bạo không đủ tiền mua áo quan tẩm liệm cho mẹ, tủi thân khóc tẩm tức. Thuở sinh tiền, mẹ thường nhắc chuyện thần thánh kết duyên, Cương Bạo tự nhủ cha mình đã là thần linh, sao không phụ hộ hai mẹ con, đến nỗi mẹ chết, đứa con duy nhất làm than, khổ cực. Càng suy nghĩ, Cương Bạo càng oán trách ông cha thần thánh, tuyệt nhiên

không thêm khói hương thờ phụng. Ngược lại, Cương Bão rất tin ở Táo Quân, thành tâm lễ bái, và được Táo Quân hiên về báo mộng những khi nguy khốn.

Trên Thiên Đình, Cương Bão Đại Vương, vì thần tưng ân ái một đêm mơ với người đàn bà dương thế, tuy tề bac với hai mẹ con, nhưng vẫn bất bình thấy đưa con ngỗ nghịch Cương Bão Đại Vương thảo sớ xin Ngọc Hoàng trừng phạt đưa bé bất hiếu Ngọc Hoàng sai Thiên Lôi mang lưới búa xuống trần gian đánh chết Cương Bão. Đêm đó, Cương Bão mộng thấy Táo Quân hiên về báo tin dữ, lại bày vẽ Cương Bão lấy lá chuối nhúng dầu phụng lợp kín mái lều, rồi thủ sẵn gậy gộc đề phòng Thiên Lôi.

Quả vậy, rạng sáng hôm sau, trời đang nắng hồng âm u, rồi sấm chớp rung chuyển Thiên Lôi vàng mệnh trời, tay cầm búa sáng loe, từ cao xanh nhảy xuống nóc lều của Cương Bão. Không ngờ vua dặt chân xuống, Thiên Lôi bị nhào lòn mấy vòng vì lá chuối nhúng dầu phụng trơn trượt, búa thần văng xuống đất. Ngay khi ấy, Cương Bão nhào đến, dùng gậy phang Thiên Lôi. Vì thần sét có thói quen ở trần, phô trương bắp thịt nở nang, rấn

chắc, càng đau đớn khi bị gậy phang túi bụi. Thiên Lôi sợ hãi bay tuốt lên trời, bỏ quên cả lưới bua thiêng liêng. Cương Báo trước khi giới của Thiên Lôi, hô hoán cho trăm họ được biết chiến công hiển hách

Nghe phúc trình thăm bai nhục nhã của Thiên Lôi, Ngọc Hoang phần nộ kỳ han cho Thiên Lôi hai hôm nữa phải xuống trần ha sát cho kỳ được Cương Báo, bằng không, sẽ bị cách chức và lưu đày. Thiên Lôi vừa bị đòn ề ầm khắp mình mẩy, tư lượng không đủ sức ha sát Cương Báo, đành nai nỉ một thân hữu là Thủy Thần phụ lục Đêm ấy, Táo Quân lai hiên về báo mộng, căn dặn Cương Báo kết be chuối, và chuẩn bị đối phó với Thiên Lôi.

Hai hôm sau, tuy giữa mùa hạ trời vẫn gió mưa, bão lụt, nước sông dâng lên cuồn cuồn, nhà trôi, người chết ngổn ngang. Cương Báo hay tin trước, ung dung ngồi trên bè, bên trên lợp đầy lá chuối nhúng dầu phụng, tay cầm búa của Thiên Tội, tay đánh trống, la hét ầm ĩ.

— Ta sẽ đại náo Thiên Đình !

Vì thần phòng thủ trên thiên cung lập tức báo động. Ngọc Hoàng thấy Cương Báo đứng là tay trời đánh trát búa, e ngại nước dâng cao, kẻ nghịch lý càng náo động nơi trang nghiêm, vội phán

— Tên xem thường trời đất này thế nào rồi cũng chết. Tuy nhiên, Thiên Lôi và Thủy Thần hãy tạm ngưng, chờ dịp khác hẵng hay

Vây là mặt nước ha thấp, nan bão lụt chấm dứt, Thiên Lôi cũng ôm hân trở về trời, vì không dám trái ý Ngọc Hoàng. Lại thoát nan về vang, Cương Bao sinh ra kiêu căng, hợm hĩnh, tự cho mình ngang hàng với thần thánh, không cần lễ bái Táo Quân như trước. Táo Quân giận hờn chấm dứt việc báo mộng, dù biết rõ. Cương Bao cầm búa của Thiên Lôi vào rừng đốn củi, giữa trưa hè mệt mỏi ngủ quên dưới góc cây, bị Thiên Lôi giật được búa, đánh vào đầu chết tươi. Cương Bao lúc chết thường hiện hồn than thở, dân chúng sợ oai lập đền thờ, gọi là đền BỒI XUYỀN

40 — NGƯỜI VỢ HIỀN

Xưa, có một thiếu nữ vô vàn diễm lệ, lai hanh sinh trong một gia đình giàu sang phú quý. Thiếu nữ không có anh chị em, nên cha mẹ nâng niu như hạt ngọc. Đến tuổi lấy chồng, bao nhiêu ông bươm rôn rã bên tường đông, thiếu nữ vẫn khăng khăng khước từ. Ban đầu còn tiếp xúc với những vi lú tại, cử nhân quanh vùng, về sau tiếng đồn lan xa, cả các bác công hầu, khanh tướng cũng rắp ranh bắt sê. Tuy thế, thiếu nữ vẫn lắc đầu nguây nguây, tấm thân nghìn vàng chưa chịu nương tựa vào bất cứ ai.

Vườn nhà có ao sâu, nước trong leo lẻo, mỗi sáng sớm, cô gái thường ra tắm mát. Khung cảnh kín đáo, không người vãng lai, cô thường trút bỏ xiêm áo, đùa nghịch như trẻ nít. Ngày ấy, một thư sinh vừa lạc đề (nghĩa là đi thi nhưng trượt vô chuối) buồn bã trở về quê cũ. Vốn nghèo, nay thi rớt càng khó vay mượn, gã hàn sĩ càng khốn đốn, đến nỗi dọc đường tiền hết sạch, không biết ăn ngủ nơi đâu? Tối

trời, lê gót ngang nhà cô gái, thư sinh muốn vào xin ngủ nhờ, nhưng nhìn lai áo quần bẩn thỉu, ngưỡng ngưỡng không dám... Sẵn thấy vườn sau nhiều cây cối mát mẻ, gã leo qua rào, rồi leo tuốt lên cây ổi cạnh bờ ao, vừa hái ổi ăn, vừa ngả lưng một giấc đến sáng.

Hưng đông, thiếu nữ ra ao tắm, hồn nhiên đùa nghịch như thói quen. Khi nắng mai chan hòa, cô gái mới lên bờ ao mặc áo quần trở lại nhà. Nghe hơi thở phì phò trên cành ổi, cô gái ngạc nhiên nhìn lên và bắt gặp thư sinh trên cây. Cô vội lấy khăn khoác vào người, gan hỏi

— Người ngồi đó từ bao lâu ?

— Thưa, từ đêm qua đến bây giờ ..

Rồi thư sinh thục thà kể rõ duyên do, ép buộc phải lên vào vườn sau ngủ trên cây. Đợi hùng sáng tiếp tục lên đường. Cô gái thấy thư sinh tuy nghèo nhưng vốn dòng thì lễ, cử chỉ lễ độ, mắt mũi khôi ngô, sau một hồi suy nghĩ, quả quyết

— Chang là người đầu tiên biết hết những bí mật trên tấm thân băng tuyết của em Cũng như Tiên Dung thử xưa gặp Chử Đồng Tử, em nhất quyết chọn chàng làm chồng !

Vậy là gã han sĩ tình cờ được vợ đẹp như tiên, còn gì vui thú cho bằng ? Nghe con thưa chuyện, ông ba há hơ xuất tiền làm hôn lễ

lành đình Từ đó, gã thư sinh quên đường về quê cũ, ở nhà vợ, gắng công mài mài kinh sử. Đôi vợ chồng trẻ mến thương nhau rất mực, nhất là thiếu nữ chứng tỏ chung thủy, ngoan ngoãn, hiền từ.

Năm ấy, giặc giã nổi lên, tất cả trai tráng đều bị gọi ra tiền tuyến xây thành, đắp lũy, ngăn chân địch quân. Người chồng của nàng trên đường về kinh đô dự thí cũng bị giữ lại để đắp thành chống giặc. Sức học trò không cam nổi một nắng hai sương, chả bao lâu chàng bị bệnh rồi bỏ xác giữa trường thành.

Cô gái thấy chồng quá lâu không trở lại, nóng lòng xin phép cha mẹ lên đường tìm kiếm. Thân gái bo vơ giữa nghìn trùng gió bụi, bao nhiêu gian nguy, bao nhiêu cam bẫy, cô gái vẫn không sờn lòng. Khi biết tin chồng đã chết, nàng đau đớn lăn lóc đến nơi, vô vàn cơ khổ mới tìm ra nắm mồ người chồng thân yêu. Nàng hốt cốt, bọc năm xương chồng trong bọc vải, đeo trên lưng, mang về quê chôn cất. Dọc đường thấy quả phụ còn trẻ đẹp, nhiều người theo tán tỉnh, nàng một dạ ở góa thờ chồng. Tấm lòng tiết phụ cảm động đến Trời Phât, một vị thần tuân lệnh thượng giới xuống trần thử thách, nếu nàng thủy chung trọn vẹn sẽ hóa phép cho chồng cũ sống lại đoàn tụ cùng vợ hiền.

Thiếu phụ mang hài cốt của chồng về quê, khi lòi qua suối, vì thần hóa thành bông hoa sắc màu kỳ ảo, trôi lơ lững. Thấy hoa đẹp, thiếu phụ hôn hờ, nhất lấy, nhưng vừa chạm phải, hoa lại tuột khỏi tầm tay. Nàng mãi mê nhất bông hoa, nhưng một tay không thể nhất lấy, trong khi tay mắt bận nâng đỡ bọc vải đựng hài cốt. Nhất mãi không được, nàng bức bối hất tay, bọc hài cốt rơi xuống suối. Khi thiếu phụ vớt được cánh hoa tươi, nàng giắt mình nhìn xuống suối bọc hài cốt của chồng bị nước cuốn mất rồi ! Bởi đức hạnh của nàng còn bị hương sắc chung quanh cám dỗ, nên người chồng tội nghiệp đành... chết hoài nghìn năm !

41.— THẦN VÒNG

Xưa, có người học tro nghèo tên Lê Quý Chi, tuy tay yếu chân mềm nhưng nổi tiếng gan da, giàu nghị lực. Láng đường có cô gái trẻ đẹp, những đêm khuya Quý Chi thức học bài, nhìn sang đều thấy nàng chong đèn ngồi dệt cửi.

Vườn sau có cây đa cổ thụ, hằng năm ít nhất là dăm, bảy người treo cổ lên cành đa mà chết, xóm đường sợ hãi đồn rằng cây đa có thần vong. Đêm ấy, dưới trăng mờ, Quý Chi ngạc nhiên thấy một người đàn bà tóc xoã rũ rượi, trong tay cầm sợi dây, qua lại dưới gốc đa. Phỏng đoán đấy là thần vong, Quý Chi ngồi yên quan sát, lát sau, người đàn bà giấu sợi dây trong bụi cỏ rồi biến mất.

Quý Chi trở ra bụi cỏ, tìm được sợi dây hôi hám mùi tử khí, vội đem về phong cất trong hộc tủ. Đúng canh hai, Quý Chi nghe tiếng người than khóc, nhìn sang thấy cô gái xinh đẹp bị người đàn bà níu tay kéo đi. Rồi cô gái lần cởi thắt lưng chuẩn bị treo cổ. Bấy giờ người đàn bà chạy ra phía bụi cỏ, Quý Chi biết thần vòng

có tìm được sợi dây, cô gái mới chịu chết, nên bình thần ngồi canh chừng. Quả thật, không có sợi dây, cô gái cũng ngưng than khóc, và bước lại thẳng lưng, ngồi dết cửi như thường lệ.

Một lát, thần vong đến gõ cửa. Quý Chi ngồi bên trong quát

— Mụ là ai ? Đêm khuya, sao đường đột gõ cửa phòng học con trai, không xấu hổ à ? Ta nhất định không mở cửa, có vào được cứ vào...

Lập tức, thần vong bước ngay vào phòng học, khỏi cần mở cửa. Thần vong nhìn chăm chặp vào người Quý Chi như thôi miên, rồi bảo

— Tôi biết câu giấu sợi dây, làm ơn trả lại tôi, cần lắm !

Quý Chi lắc đầu, thần vong đe dọa

— Nếu câu không trả đừng trách tôi xử tệ !

Quý Chi vẫn bình thần ngồi yên, thần vong liền lè lưỡi liếm vào mặt chàng, lưỡi ma quỷ gai góc, ghê rợn, song Quý Chi cố giữ bình thần. Thần vong lại xoắn tóc, răng nhe ra nhọn hoắt, da mặt biến đổi như con tắc kè dưới nắng. Quý Chi vẫn bình thần. Thấy Quý Chi vẫn không hãi hùng, thần vong đòi chiến thuật trong khoảnh khắc, mụ đàn bà góm ghiec bỗng hoá ra cô gái tuyệt sắc, uốn éo nhích gần chàng trai, vai kề má tưa. Quý Chi vẫn không mềm lòng. Biết khó

bề lay chuyển, uy hiếp nổi gã học trò cương nghị, thần vòng quy sụp xuống, lay lục

— Xin cầu rủ lòng thương, cho lai tôi sợi dây kia. Tôi có rủ rê được người khác thắt cổ nhờ sợi dây, hồn oan mới được đầu thai. Tôi không thể làm thần vòng ở địa ngục mãi mãi. Cô gái dết cử sắp thay thế tôi, nào ngơ câu chen vào...

Quý Chi bảo

— Nếu mộ hóp hồn được cô gái, nàng kia sẽ thay thế mộ làm thần vong buộc dây siết cổ người, rồi mọi người cứ thay nhau chết le lếu, đến bao giờ mới san bằng nổi oan khiên ? Ta không muốn người sống phải chết, để người chết được sống lại. Vì chức sắc nào giữ phép tắc chốn âm ty quả chẳng nghiêm minh chút nào... Ta phải dâng sớ tâu diêm vương phán xét lại việc này...

Thần vong lưỡng lự

—Tôi cũng muốn sửa đổi phép tắc bất công, nhưng âm ty càng khắt khe hơn trần giới, dễ gì.. Dù sao, câu văn hay chữ tốt, cứ thảo một lá sớ, rồi đốt đi, sáng mai tôi sẽ hối lộ hồn lính để nhờ chuyển sớ. Nếu không thấy tôi xuất hiện dưới gốc đa, kể như chuyện dâng sớ của câu được kết quả ..

Sau đó, thần vong đợi Quý Chi thảo xong,

đem đốt cùng ít tiền giấy, lay ta rồi biến mất. Quả nhiên từ đó, thần vong không còn hiện về khuấy rối. Cô láng diềng xinh đẹp suýt chết vì tay thần vòng khi biết được Quý Chi là ân nhân, tình nguyện theo chàng nâng khăn sửa túi để đền ơn cứu mạng.

42.— NGƯỜI VỢ CỐC

Xưa, ở một thôn ấp hẻo lánh, hai vợ chồng nhà kia chuyên cần cày cấy, ăn ở với nhau tử tế, thuận hoà, song vẫn không mun con nối dõi. Cầu khẩn khắp nơi linh hiển, người vợ mừng rỡ xiết bao khi biết mình mang thai, ngờ đâu đưa con cầu tư không phải là người, mà là một... con cóc ! Cóc nói được tiếng người, tỏ ra mến thương cha mẹ, chỉ tội nghiệp hình thù xấu xa, gớm ghiếc.

Một hôm, cóc lắng nghe cha mẹ than thở

— Vợ chồng mình ngày càng già nua, những tưởng mai một cây nhờ con cái, bây giờ sinh ra cóc, còn trông mong nối gì ?

Cóc lựa lời an ủi cha mẹ, tính nguyên trông nom đồng áng, quả cóc làm tròn phân sự một cách tốt đẹp. Hôm ấy, mấy anh học trò băng đồng, dẫm lên lúa, bỗng nghe giọng oanh vàng thổ thổ

— Xin các cậu đừng dẫm lúa nhà em !

Toán học trò ngơ ngác nhìn quanh, chả

thấy bóng hồng nào thấp thoáng cả Tiếng nói
đằm ắm lai cất lên, lần này, anh học tro tuần
tu nhất khám phá ra con cóc, nhưng không
hất hủi, ghê sợ. Anh ta vốn uyên bác, thường
đọc thần thoại, vững tin có sự huyền nhiệm trong
cõi sống, về nhà xin song thân hỏi cưới con cóc
làm vợ.

Người mẹ già ban đầu phân vân, song thấy
con quả quyết, đành mang trầu cau sang nhà
cóc đàm hỏi. Ngày cử hành hôn lễ nhà trai sắm
đủ lễ vật, cả nữ trang, áo quần đẹp cho cô dâu
như thường lệ. Song lạ, con cóc vẫn không đòi
lốt, ai nấy đều bấm bụng cười vì cô dâu cóc
nhảy nhót tung tăng.

Ho nhà trai xấu hổ, mẹ già cũng không chịu
nồi tiêng bắc tiêng chì, chu cấp ruộng đất cho vợ
chồng cóc ra riêng. Anh học tro đành cam phân,
ngày tháng ngửa mong Trời Phất thương tình
thoát xác cho cô vợ, hầu sinh con đẻ cái cho
cha mẹ an tâm. Người vợ cóc nết na, chăm chỉ,
rất mực thương chồng, hằng ngày chồng ở trường
học về đều có mâm cơm thơm tất chờ sẵn.

Ngay ấy, anh chồng báo tin nay mai phải
ra tỉnh, bấy lâu ở quê nhà con gặng chịu đựng
cảnh chồng người vợ cóc, nhưng đến nơi đất
khách quê người, làm sao dẫn cóc theo được ?

Me già bước anh cưới thêm một cô gái khác, song anh vẫn đợi chờ ..

Cóc không hứa hen dứt khoát, chỉ khuyên chồng đừng ưu tư thái quá, hâu vãn chả đến nỗi nao. .

Rạng sáng, cóc rủ chồng cùng về thăm cha mẹ vợ. Dọc đường, cóc nhảy vào bụi, lát sau, từ trong bụi bước ra một thiếu nữ đẹp như tiên nga. Anh học trò nhào đến ôm vợ, vui thú như chết đi sống lại. Gan hỏi mãi, cóc mới thố lộ đáng lẽ còn giữ lối cóc một thời gian nữa, ngặt vì quá yêu chồng, nổi ghen khi chồng đoạ san sẻ ái ân cùng cô gái mới, cóc đành hiên nguyên hình người. Sợ cóc trở lại lớp vỏ sần sùi, gớm ghê, anh chồng chạy lại bụi cây, tìm lối cóc giấu đi.

Về nhà, cha mẹ cóc thấy con hóa ra thiếu nữ xinh tươi, mừng rỡ thết tiệc đãi đằng ho hàng gần xa. Khi cùng chồng trở lại nhà, cô gái vào bụi tìm lối cóc, không thấy, đành giữ nguyên hình người. Vợ chồng vui sống đến đầu bạc răng long, con đàn cháu lũ, giàu sang phú quý, thiên hạ đều trầm trồ ca ngợi.

MỤC-LỤC

	<i>Trang</i>
1 — Con tằm	5
2 — Tích trầu cau	9
3 — Dã Tràng xe cát	16
4.— Hòn vong phu	22
5 — Hai giol máu	27
6.— Đố Quyên	32
7 — Lâu đài một đêm	37
8 — Khởi tình	41
9 — Ngươi răn	47
10.— Bà Chúa Liễu	54
11 — Nhân sâm	59
12 — Ngươi hóa đá	61
13 — Thần hỏa	66
14 — Tắm Cám	71
15.— Truyền Tắm Cám Ra-Đê	79
16.— Tia Cồ	83
17.— Cây bông vải	96

18.— Cô đào hát làng Dịch Vong	102
19.— Nùng Trí Cao	107
20 — Sự tích Tháp Ba	113
21.— Lưu Bình — Dương Lễ	120
22 — Sự tích Rồng Tiên	124
23.— Sơn Tinh — Thủy Tinh	128
24 — Trọng Thủy — My Châu	132
25.— Phu Đồng Thiên Vương	136
26.— Sóng thần	139
27.— Huyền Trân Công Chúa	142
28 — Từ Thức	146
29 — Cây đa bến Cô	156
30 — Cây tre trăm mắt	159
31.— Chim bìm bịp	162
32 — Mun ghẻ thần linh	165
33 — Ống nhổ	167
34 — Bình vôi	171
35 — Thần chó	174
36 — Nước mắt rồng	182
37 — Qua tảng ngọc	185
38.— Phất Đá	188
39 — Thiên Lô bị đòn	190
40 — Người vợ hiền	194
41.— Thần vòng	198
42.— Người vợ cóc	202

Loại sách nhi đồng

TUỔI THƠ

Tương lai nước Việt-Nam sau này hay hay dở đều do sự giáo dục hiện tại của lứa thiếu nhi, mầm non của đất nước.

Chúng ta, cũng như hầu hết các phụ huynh học sinh, từ lâu hằng ao ước có một tủ sách giáo dục lành mạnh dành cho con em, để tránh cho các trẻ khỏi phải đọc loại sách nhảm nhí hiện đang tràn ngập trên thị trường sách báo

Chúng ta đã từng xót xa đau đớn nhìn thấy đám trẻ thơ ngây say mê đọc loại sách trinh thám và kiếm hiệp rẻ tiền, loại sách khiêu dâm và quái đản, những thứ sách đầu độc trí óc non nớt của con em chúng ta.

*Đề góp phần nào vào sự giáo dục trẻ em, Nhà sách Khai Trí công tác với một số nhà văn, nhà giáo tha thiết đến tương lai con em, cho xuất bản loại sách nhi đồng **TUỔI THƠ**, một loại sách giải trí lành mạnh viết đúng chính tả, văn phạm, ấn loát rõ ràng, giá bán phổ thông, đáng được hãnh diện trưng bày trong mọi tủ sách gia đình*

*Chúng tôi hy vọng loại sách nhi đồng **TUỔI THƠ** sẽ giúp ích cho các em và là món ăn tinh thần cần thiết của thiếu nhi Việt-Nam.*

Nhà sách KHAI-TRÍ

Loại sách nhi đồng

TUỔI THƠ

**Một loại sách giải trí lành mạnh dành cho
trẻ em Việt-Nam**

- | | |
|---|------------------------|
| 1 Đua bé mu | <i>Bửu Kế</i> |
| 2 Dinh Thầy | <i>Phan Du</i> |
| 3 Hai chiếc nhẫn thần | <i>Lương Nhân</i> |
| 4 Con dĩa thần | <i>Nguyễn Văn Xuân</i> |
| 5 Thần điều và hoa hồng | <i>Thầm Thệ Hà</i> |
| 6 Long quảng đại | <i>Cấn Huy Tăng</i> |
| 7 Những người ti hon trong trại Kim Cương | <i>Lê Tất Điều</i> |
| 8 Người bạn mới | <i>Nhật Tiến</i> |
| 9 Giấc mơ Hoang Tử | <i>Hoang Trúc Ly</i> |
| 11 Bến đò Bà Môt | <i>Lưu Nghi</i> |
| 11 Linh Miêu | <i>Bửu Kế</i> |
| 12. Cửa bàu nhà họ Vương | <i>Phan Du</i> |
| 13 Con nước dốt | <i>Lương Nhân</i> |
| 14 Cái quai cheo | <i>Nguyễn Văn Xuân</i> |
| 11 Đoàn quân áo đen | <i>Thầm Thệ Hà</i> |
| 16 Thần đồng | <i>Anh Huy</i> |
| 17 Dũng võ sĩ | <i>Lê Tất Điều</i> |
| 18. Hoàng tử Anh Đào | <i>Tiêu Sử</i> |
| 19 Cô bé Rừng Xanh | <i>Hoang Trúc Ly</i> |
| 20. Người tham hoa đa | <i>Trương Văn Năng</i> |
| 21 Con kỳ khuyển | <i>Bửu Kế</i> |
| 22. Những quả cà chua | <i>Phan Du</i> |
| 23 Con gai bạc tiểu phu | <i>Lương Nhân</i> |
| 24 Cởi Rồng | <i>Nguyễn Văn Xuân</i> |
| 25 Tình mẫu tử | <i>Bửu Kế</i> |
| 26 Trở về đất Việt | <i>Anh Huy</i> |
| 27 Trung thu của bác đèn xếp | <i>Lê Tất Điều</i> |
| 28 Ở ác gặp ác | <i>Tiêu Sử</i> |
| 29 Một ngày học khôn | <i>Hoàng Trúc Ly</i> |
| 30 Ở hiền gặp lành | <i>Lan Thảo</i> |
| 31 Con phi mã | <i>Bửu Kế</i> |
| 32 Thăng Bơm và mụ chằn tinh | <i>Trần Tuấn Kiệt</i> |
| 33 Ba quả chanh | <i>Lương Nhân</i> |
| 34 Con ngựa và nàng công chúa | <i>Nguyễn Văn Xuân</i> |
| 35 Cô gái câm | <i>Nguyễn Vỹ</i> |

LOẠI SÁCH « **HỌC LÀM NGƯỜI** »

Trong lúc cuộc tranh sống càng ngày càng ráo-riệt và khó-khăn như lúc này, mỗi người trong chúng ta đều muốn tìm một ánh sáng để dẫn lối, một chỗ nương tựa để nâng đỡ mình trong việc tìm một đời sống tươi đẹp hơn, đầy đủ hơn, vững chắc hơn.

Lắm người, vô phúc thay, sau những cơn bão-táp không sao tranh khởi trong một đời người, mất cả hy vọng, cả nghị lực, phó mặc cho cuộc đời lôi cuốn, v.v

Nếu những người ấy biết phương pháp tư đạo luyện, biết dung một cách khôn khéo những năng lực tiềm tàng trong người họ, thì dù họ có hèn yếu đến đâu, bạc phúc đến đâu, cũng có thể cất đầu lên để lần hồi, song cách chắc chắn, đi đến một tương lai rực rỡ

Tất cả những phương pháp dạy ta điều khiển cuộc đời, về ba mặt *Thể chất* (sức khỏe), *Trí thức* (thành công), *Tâm thần* (hạnh phúc), những phương pháp để đào luyện triết để phẩm cách con người (culture humane), chúng tôi gọi là « Học làm người ».

Trong loại sách này, chúng tôi lựa chọn cho ra những tác phẩm có giá trị, hoặc sáng tác hoặc phiên dịch Không thuyết lý viển vông, những sách trong loại này sẽ đề cập một cách thực-tiến những vấn đề thiết thực của đời sống các hạng người

Không thành kiến, không chia ranh giới, chúng tôi chỉ cần thấu nạp nhiều ý kiến mà chúng tôi sẵn sàng cộng tác với những bạn đồng chí-hương.

NHÀ XUẤT BẢN

LOẠI SÁCH « **HỌC LÀM NGƯỜI** »

NHỮNG SÁCH CẦN PHẢI XEM ĐỀ KHỎI HOANG
PHÍ CUỘC ĐỜI, SỨC KHỎE VÀ HẠNH-PHÚC

*Một loại sách đã được đọc-giả khắp nơi tan-
thành và khuyến-khích. Trong loại này, đã in ra
800 000 quyển và đã bán hết sách, nay mới cho
in lại nhiều quyển và lần-lượt sẽ ra thêm nhiều tác
phẩm mới rất đặc-sắc*

- 1 **PHẠM-VĂN-TUỔI** : Bắp thịt trước đã (in lần 7)
Phương-pháp thể-dục thực-hành 100010
- 2 **NGUYỄN-HIẾN-LÊ** : Tổ-chức công-việc theo
khoa-học
- 3 **THIÊN-GIANG** : Muốn học giỏi
Những điều phụ-huynh cần biết để dìu-dắt
con em trong việc học
- 4 **BÁC-SĨ VICTOR PAUCHET** : Con đường hạnh phúc
(in lần 7) Phương-pháp tư giao-duc
THIÊN-GIANG và **PHẠM-CAO-TUNG** dịch
- 5 **DALE CARNEGIE** : Đặc-nhân-tâm
Tư quyền (*How to win friends and influence
people* » một trong những quyển sách bán
chạy nhất trên thế-giới
P. HIẾU và **NGUYỄN-HIẾN-LÊ** dịch.
- 6 **PHẠM-CAO-TUNG** : Người lịch sự (in lần 10)
Phép xã-giao và ăn mặc theo đời sống mới
7. **NGUYỄN-HIẾN-LÊ** : Kim-chí-nam của học sinh .
Quyển sách mà các em học-sinh cần học
trước tiên

8 NGUYỄN DUY-CẦN Thuật yêu đương

Một vấn-đề mà có kẻ cho là « còn quan-trong hơn vấn-đề sanh-tử » nhưng ít được người ta bàn cho vỡ lý. Rất cần cho những ai không xem Ái-tình như một trò chơi hay một cuộc buôn bán

9 NGUYỄN-DUY-CẦN : Cái dững của thánh-nhân

Ban về cách rèn-luyện đức diêm-đam theo quan-niệm Đông-phương (in lần 3)

10 NGUYỄN-DUY-CẦN : Ốc sang-suốt (in lần 3)

Những nguyên-tắc căn-bản trong phép rèn luyện một khối óc sang-suốt

11 NGUYỄN-DUY-CẦN : Tôi tư học

Những nguyên-tắc căn-bản đề tao cho mình một cơ-sở học-thức đầy-dủ để bu vào những thiếu sót của cái học nhà trường

12 TRẦN-TRIỀU-NAM

VÀ BÁC-SĨ TRƯƠNG-NGỌC-HOÀ : Người con trai nên biết về vấn đề nam-nữ

Một phương-pháp giáo-dục sinh-lý (in lần 4)

13 BÁC-SĨ PAUL CARTON : Đời đạo-lý

Tưc quyền « *La vie sage* » Thương-Chi PHAM-QUYNH dịch (in lần 2)

14 HOÀNG-XUÂN-VIỆT Người chí-khí

15 PHAM-CAO-TÙNG Muốn nên người (in lần 3)

Phương-pháp lập thân của người ban trẻ vừa rời bỏ trường học, sắp bước chân ra trường đời

16 THỤY AN HOÀNG-DẪN : Vợ chồng (in lần 4)

25 câu chuyện về hạnh-phúc gia-đình

17. DALE CARNEGIE : **Quảng gánh lo đi và vui sống** (in lần 3)

Những phương thuốc thần-diệu để diệt trừ
những ru-tư NGUYỄN-HIẾN-LÊ và P
HIÊU dịch

- 18 NGUYỄN-DUY-CẦN : **Thuật tư-tưởng** (in lần 5)
Những phương-pháp thực-tiến để vận-dụng
tư-tưởng cho chín-chắn

- 19 HENRI DURVILLE : **Làm lại sức khỏe** (in lần 2)
Quyển đầu trong bộ (*Cours de magnétisme
personnel*) VƯƠNG-GIA-HÓN và NGUYỄN-
VĂN-TRUNG dịch

- 20 HOÀNG-XUÂN-VIỆT : **Thuật nói chuyên** (in lần 3)
Tất cả những điều cần biết về khoa ăn nói

21. TRẦN-TRIỀU-NAM

VÀ BÁC-SĨ TRƯƠNG-NGỌC-HƠN : **Người con gái
sắp lấy chồng nên biết** (in lần 6)
Đề gây sự hòa-dịu giữa vợ chồng

- 22 BÁC-SĨ DƯƠNG-TẤN-TUÔI : **Đông lai bác ngh.**
Một tác-phẩm cổ-diễn trong văn-chương và
tư-tưởng Trung-Hoa (in lần 2)

23. HOANG-XUÂN-VIỆT : **Ren nhân cách**

- 24 NGUYỄN-DUY-CẦN : **Thuật xử thế của người
xưa** (in lần 4)

Tui khôn của người thời xưa

- 25 NGUYỄN-HIẾN-LÊ : **Tò-chức gia-đình** (in lần 2)
Đề tiết-kiêm thời-giờ, tiết-kiêm ngân-quỹ
gia-đình.

26. **MỘNG-HOA** : Người đàn bà đẹp (in lần 2)
Những bi-quyết để trau-dồi sắc-đẹp.
27. **TRINH-LÊ-HOÀNG** : Nghệ-thuật làm mẹ
Nhiệm-vụ cao-quý nhất của người đàn bà
28. **VÂN-ĐÀI** : Làm bếp giỏi
Biết làm bếp giỏi cũng là một bi-quyết gây
nên hạnh-phúc gia-đình
29. **THIÊN GIANG** : Dạy con (in lần 2)
25 câu chuyên đề hướng-dẫn các phụ-huynh
trong việc giáo-dục con em
30. **PHAM-CAO-TUNG** . Tôi có thể nói thẳng với
anh (in lần 2)
5 liều thuốc bổ để anh dưỡng tinh-thần
31. **ĐÀO-PHI-PHỤNG** : Phụ-nữ thề-dục (in lần 2)
Phương-pháp thề dục soạn riêng cho phụ-nữ
32. **PHAM-CAO-TUNG** : Túi khôn của loài người
300 câu cách-ngôn tư-tưởng nói về phép tu
thân xử thế (in lần 2)
33. **NGUYỄN-TỬ-QUANG** . Ái-tình và hôn-nhân
(in lần 2)
Một quan-niệm về ái-tình và hôn-nhân
34. **HOÀNG-XUÂN-VIỆT** : Đức tư-chủ
Chìa khóa của thành công
35. **HOÀNG-XUÂN-VIỆT** : Góc thần đề luyện tâm
Thuật tư-kỷ am-thị (autosuggestion)
36. **NGUYỄN-HIỆN-LÊ** : Thế hệ ngày mai
Một phương-pháp giáo-dục mới

- 37 **PHAM-CAO-TUNG** : **Tinh-thần tháo-vát**
 Bài học về tinh-thần tháo-vát của « *Bức thông điệp gửi cho Garcia* », một bài báo do Elbert Hubbard viết, đã đăng in ra hằng triệu bản
- 38 **HUYNH-ĐỨC-QUANG** : **Đời sống lứa đôi**
 Những bí-quyết để xây dựng hạnh-phúc gia-dình
- 39 **NGUYỄN-HIẾN-LÊ** : **Luyên lý-tri**
 Thuật suy-luân trong đời sống hàng ngày
- 40 **NGUYỄN-HỢP** : **Biết học tập**
 Tập I trong bộ « *Đề sống đời sống mới* »
41. **NGUYỄN-HỢP** : **Biết tư-tưởng**
 Tập II trong bộ « *Đề sống đời sống mới* ».
42. **NGUYỄN-HỢP** : **Biết làm việc**
 Tập III trong bộ « *Đề sống đời sống mới* »
- 43 **NGUYỄN-HỢP** : **Biết nhận xét để phê bình**
 Tập IV trong bộ « *Đề sống đời sống mới* ».
- 44 **PHAM-CAO-TUNG** : **Tâm-lý ái-tình (in lần 2)**
 Xác-thực — tình-cảm — và tri-tuê Ái-tình phân-tách theo tâm-lý-học
45. **HOÀNG-XUÂN-VIỆT** : **Đức diêm-fĩnh**
 Thuật gây uy-tin và gieo ảnh-hưởng
- 46 **CH WAGNER** : **Sống đơn-giản**
 Đề nghị những phiên-toái của đời sống xa-hoa, giả-tao **VŨ-BẮNG** dịch.
47. **PUYNH-NGỌC-ĐỒM** : **Chiến thuật chiếm một chỗ làm**
 Những điều cần ích mà người tìm việc làm cần biết.

- 48 TỬ-HAI Tinh bằng hữu
300 câu cách-ngôn đề nơi về tinh bằng-hữu.
- 49 NGUYỄN-HIẾN-LÊ : Tò chức công việc làm ăn.
Kim-chỉ-nam của nhà doanh-nghiệp
- 50 GUSTAVE LE BON : Tâm-lý quần-chúng
Tìm hiểu tâm-lý của quần-chúng, một
nguồn lực vô-biên luôn luôn có ảnh-hưởng
đến đời sống của mọi người
- 51 PH GIRARDET : Biết người
Tâm-lý-học áp-dụng vào đời sống thực-tiễn
Để tìm hiểu người, để biết mình, để làm
nên với đời tức quyền « *La connaissance
des hommes* » PHAM-CAO-TUNG dịch
- 52 HOÀNG-XUÂN-VIỆT : Tâm-lý bạn gái
Tâm-hồn bạn gái phân-tách theo tâm-lý học.
- 53 HUỲNH-ĐỨC-QUANG : Đời đang lên — tâm-lý
tuổi thanh thiếu-niên.
Một chặng đời có ảnh-hưởng quyết-định
trong đời sống
- 54 LƯU-VĂN-HỒNG : Tâm-lý nhi-đồng
Tâm-lý học áp-dụng trong việc giáo-duc
trẻ em
- 55 HOÀNG-XUÂN-VIỆT : Tâm-lý bạn trai
Tâm-hồn bạn trai phân-tách theo tâm-lý học.
- 56 HOÀNG-XUÂN-VIỆT : Luyện trí nhớ
Một phương pháp luyện trí nhớ để suy-luân
xã-giao, nói chuyên, học-hành và làm việc
đắc lực
- 57 NGUYỄN-HIẾN-LÊ : Nghệ-thuật nói trước công
chúng
Tất cả những điều cần-thiết để nói chuyện
trước đám đông.

- 58 **GORDON BYRON** : Bảy bước đến thành công.
Do NGUYỄN-HIÊN LÊ viết phỏng theo quyển
Give Yourself a Chance (*the Seven Steps to Success*).
59. **P. FÉLIX THOMAS** : Huấn-luyện tình-cảm
Bản dịch L'Education du sentiment của
NGUYỄN-HIÊN-LÊ
60. **D. G. POWERS** : Sống đời sống mới
Do NGUYỄN-HIÊN-LÊ dịch quyển Live a
New Life
61. **DOUGLAS LURTON** : Thắng tiến trên đường đời.
Bản lược dịch quyển The Power of Positive
Living.
- 62 **PHAM-CAO-TÙNG** : 16 bí-quyết để tạo nên
duyên-dáng.
- 63 **PHAM-CAO-TÙNG** : Làm nên
Quyền sách gối đầu của các ban trẻ
- 64 **THÂN-VIỆT** : Bí-quyết làm cho đời vui tươi
Đề tìm một đời sống tươi đẹp hơn.
- 65 **TẾ-XUYỀN** : Sống vui
Vui sống để sống hạnh phúc.
66. **NGUYỄN-CUNG-VŨ** : Xã giao hằng ngày
67. Cô **THUY-DƯƠNG** : Hạnh phúc gia đình
tức bản dịch Người đàn bà trong gia-
đình của bà Nam tước Staffe.
- 68 **TẾ-XUYỀN** : Xã giao mới và các nghi lễ
Tất cả thể của phép xã giao Âu Mỹ
hiên nay.

- 69 R. DE SAINT LAURENT : Nghệ thuật làm đẹp cuộc đời.
Bản dịch của Tế-Xuyên.
70. CLAUDE MAILLARD : Trau dồi ý chí
Phương pháp luyện tập thực tiễn và những
lời khuyên quý giá — Bản dịch của Văn Lang.
71. TẾ XUYỀN : Gương nghị lực.
25 tấm gương nghị lực sang chói.
- 72 R DE SAINT LAURENT. Sống lạc quan
Phương pháp giữ tinh thần thẳng băng và bảo
đảm thành công. Bản dịch của Tế Xuyên
- 73 A JEAN : Một nghệ thuật đọc sách báo
Bản dịch của Tế Xuyên
74. NGUYỄN TỬ QUANG . Người phi thương
75. HOÀNG XUÂN VIỆT : Một đời sống
- 76 S. A. LAVINE : Gương thành công
77. THÂN VIỆT : Người hữu dụng
78. — Đời sống bắt đầu từ tuổi 50
- 79 HOÀNG XUÂN VIỆT . Cầm nang dùng người
- 80 THIÊN GIANG Gia đình giáo dục
Cách dạy trẻ em kho dạy.
81. — Giáo dục sinh lý trẻ em
82. HOÀNG LAN : Nghệ thuật làm vợ
83. TẾ XUYỀN : Vào đời như thế nào ?
84. KRISHNAMURTI : Cách mạng con người
85. HOÀNG XUÂN VIỆT : Thuật hùng biện

Nên tìm đọc

DANH VĂN NGOẠI QUỐC

TRONG TỦ SÁCH

GIÓ BỐN PHƯƠNG

do Nhà sách KHAI-TRÍ 62, Lê-Lợi, Saigon xuất-bản

PEARL S. BUCK

GIÓ ĐÔNG GIÓ TÂY

Bản dịch quyền *East wind, West wind* của Nguyễn-thế-Vinh

NHỚ CẢNH NHỚ NGƯỜI

Bản dịch của Nguyễn-thế-Vinh

ĐẤT LÀNH

Bản dịch quyền *Good Earth* của Nguyễn-thế-Vinh

MẤY NGƯỜI CON VƯƠNG LONG

Bản dịch quyền *Sons* của Nguyễn-thế-Vinh

GIA-ĐÌNH PHÂN TÁN

Bản dịch quyền *A divided house* của Nguyễn-thế-Vinh

LÁ THƯ BẮC KINH

Bản dịch quyền *Letters from Peking* của Vũ-minh-Thiều

NGƯỜI MẸ

Bản dịch quyền *The mother* của Vũ minh-Thiều

CÁNH HOA E ẤP

Bản dịch quyền *La fleur cachée* của Vũ-minh-Thiều

VỢ CHÀNG VIÊN

Bản dịch quyền *La première femme de Yuan*

của Vũ-Minh-Thiều

NGƯỜI YÊU NƯỚC

Bản dịch quyền *The Patriot* của Vũ-minh-Thiều

ALBERT CAMUS

GIAO CẢM

Bản dịch quyền *Noces* của Trần-Thiện-Đạo

KÉ XA LẠ

Bản dịch quyền *L'étranger* của Dương-Kiến

Bùi-Ngọc-Dung

LƯU ĐÀM và QUÊ NHÀ

Bản dịch quyền *L'Exil et le Royaume* của Vũ-đình-Lưu

và Trần-phong-Giao

NGƯỜI KHÁCH TRỢ

Bản dịch truyện ngắn của Trần-phong-Giao

NHỮNG NGƯỜI TRUNG TRỰC

Bản dịch quyền *Les Justes* của Trần-phong-Giao

NGỘ NHẬN

Bản dịch quyền *Le Malentendu* của Trần-phong-Giao

A. J. CRONIN

NHỮNG NĂM ẢO MỘNG

Bản dịch quyền *The Valorous Years* của Vũ-minh-Thiều

CHOLOKHOV

TRUYỆN THỜI CHIẾN

Bản dịch của Trần-phong-Giao

JAMES HADLEY CHASE

BẦY NGƯỜI

Quốc-Đình phóng theo nguyên tác **HIT AND RUN**

TÌNH

Hoàng-Hải-Thủy phóng tác theo nguyên bản **BVA**

DOSTOIEWSKI

TỘI ÁC VÀ HÌNH PHẠT

Bản dịch quyền *Le crime et le châtime* của Trương-dình-Cử

A. GIDE

CỬA HẸP

Bản dịch quyền *La porte étroite* của Vũ-minh-Thiều

A. DAUDET

CÁC VÌ SAO

Tuyển tập truyện ngắn Pháp

Bản dịch của Vũ-minh-Thiều

V. GHEORGHIU

GIỜ THỨ 25

Bản dịch quyền *25è heure* của Lê-Ngọc-Trụ và Võ-thị-Hay

GRAHAM GREENE

KẾT THÚC MỘT TRUYỆN TÌNH

Bản dịch quyền *The end of the Affair*

của Đặng Nhật Hồng-Khanh

ERNEST HEMINGWAY

VĨNH BIỆT CHIẾN TRƯỜNG

Bản dịch quyền *L'adieu aux armes* của Nguyễn-Hương-Sắc

NGƯỜI ỒNG và BIỂN CẢ

Bản dịch quyền *The old man and the sea* của Bảo-Sơn

LÂM NGŨ ĐƯỜNG

KHOÍ LỬA KINH THÀNH

Bản dịch quyền *Moment in Peking* của Vi-huyền-Đắc

SOMERSET MAUGHAM

CÁI BỊ SÁCH

Bản dịch truyện ngắn của Vũ-minh-Thiều

KATHERINE MANSFIELD

HỘI HOA VIÊN

Tuyển tập truyện ngắn Anh

Bản dịch của Vũ-minh-Thiều

GUY DE MAUPASSANT

BẠN và VỢ

Bản dịch *Bel ami* của Nguyễn-thế-Vinh

MỘT ĐỜI NGƯỜI

Bản dịch *Une vie* của Nguyễn-thế-Vinh

NGÀY TRỞ VỀ

Bản dịch của Vũ-minh-Thiều

MARGARET MITCHELL

CUỐN THEO CHIỀU GIÓ

Bản dịch quyền *Autant en emporte le vent*
của Lê-công-Thành

C. PAOUSTOVSKI

MƯA TRONG BÌNH MINH

Tuyển tập truyện ngắn Nga

Bản dịch của Vũ-minh-Thiều

C. ROCHEFORT

DỪNG CƠN GIÓ LOẠN

Bản dịch *Le repos du guerrier* của Nguyễn-thạch-Kiên

J. P. SARTRE

NHỮNG BÀN TAY BẨN

Bản dịch quyền *Les mains sales* của Vĩnh-Phong

GUỒNG MÁY

Bản dịch quyền *L'engrenage* của Trần Phong-Giao

Ả GIANG HỒ — KHÔNG MỘT NĂM MỜ

Bản dịch quyền *La P... respectueuse — Mort sans sépulture*
của Nguyễn Minh-Hoàng và Trần Phong-Giao

SAINT-EXUPÉRY

THƯ GỬI MỘT CON TIN

Bản dịch quyền *Lettre à un otage* của Bửu-Ý

CẬU HOÀNG CON

Bản dịch quyền *Le Petit Prince* của Trần-thiện-Đạo

STEINBECK

NHÀ LÃNH TỰ

Tuyển tập truyện ngắn Mỹ

Bản dịch của Vũ-minh-Thiều

CHÙM NHO UẤT HẬN

Bản dịch quyền *Les Raisins de la colère* của Võ-Lang

R. L. STEVENSON

CHÂU ĐẢO

Bản dịch *L'île au trésor* của Vũ-ngọc-Phan

L. TOLSTOI

AN-NA KHA LÊ NINH

Bản dịch quyền *Anna Karénine* của Vũ-ngọc-Phan
và Vũ-minh-Thiều

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

Bản dịch đầy đủ nhất của bộ danh tác Ba Tư
Les Mille et une nuits

SỬ KÝ TƯ MÃ THIÊN

Bộ Cờ sử giá trị nhất từ trước đến nay
do Nhượng Tống dịch

TRANG TỬ NAM HOA KINH

Bản dịch quyền *Đệ nhất Tài Tử Trung-hoa*
của Nguyễn-duy-Cần

TÂY DU KÝ

Nguyên tác của Ngô-thừa-Ân
Bản dịch, lời bình và chú thích của Phan-Quân

THỦY HỦ

Một trong sáu bộ Tài Tử Trung-hoa
do Á-Nam Trần-tuấn-Khải dịch

THẾ LỮ

CON QUÝ TRUYỀN KIẾP

Hai danh tác ngoại quốc do nhà văn danh tiếng
Thế Lữ dịch ra Việt ngữ, đã làm cho bao người say mê

R. TAGORE

QUAN TÒA

Bản dịch truyện ngắn của Trần-phong-Giao

VŨ-NGỌC-PHAN

TRUYỆN NGAN BA TƯ

Những truyện chọn lọc của Ba Tư đã được nhà văn
Vũ-ngọc-Phan dịch ra quốc văn rất lưu loát

STEFAN ZWEIG

BỨC THƯ CỦA NGƯỜI KHÔNG QUEN

Bản dịch quyền *Lettre d'une inconnue* của Võ-Lang

★

Những sách trên đều có bán tại

Nhà sách KHAI-TRÍ, 62 Lê-Lợi, Sài-gòn

TRUYỀN CỒ VIỆT-NAM

của

HOÀNG TRUC LY

In tại nhà in riêng của nhà xuất bản

Nên tìm đọc

NGUYỄN VĂN NGỌC

Truyện cổ nước Nam, 2 quyển

TRƯƠNG VĨNH KÝ

Chuyện đời xưa

HUYỀN TỊNH CỦA

Chuyện giải buồn

HOÀNG TRÚC LY

Truyện cổ Việt-Nam

TỔ NGUYỆT ĐÌNH

Truyện có tích

LỬ TA

Tiểu lâm Việt-Nam

NGUYỄN CHI LAN

Truyện cổ Miền Nam

PHÁP SIÊU

Truyện cổ Phật-Giao

SƠN NAM

Truyện xưa tích cũ

QUỐC THỂ

Truyện cổ Đông phương

Truyện cổ Tây phương

Truyện cổ Trung-hoa

Truyện Thần Tiên

QUỐC CHÍNH

Truyện cổ Nhật-bản

Truyện cổ nước Lào

LÊ HƯƠNG

Truyện cổ Cao-miền

Truyện tích Miền Nam

và

Truyện nhi đồng quốc-tế

Truyện trẻ em

Truyện cổ Ấn-độ

Truyện cổ nước Pháp

Truyện cổ nước Đức

Truyện cổ nước Anh

Những sách trên đều có bán tại

Nhà sách KHAI-TRÍ 62 Lê-Lợi, Saigon

GPKD số 586 BTT/PHNT ngày 16-2-70

Giã hạn ngày 22-8-70

GIÁ : 250